BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGUYỄN NGỌC BÍCH

GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y MIỀN TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

Chuyên ngành: **LL và PPDH Giáo dục chính trị**
Mã số: **9.14.01.11**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lê Văn Đoán
TS. Dương Văn khoa

HÀ NỘI - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả được nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Tác giả

Nguyễn Ngọc Bích

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
CTQG	Chính trị quốc gia
DH	Dạy học
ĐC	Đối chứng
GD	Giáo dục
GDĐĐ	Giáo dục đạo đức
GV	Giảng viên
KT, ĐG	Kiểm tra, đánh giá
KTTT	Kinh tế thị trường
NCS	Nghiên cứu sinh
Nxb	Nhà xuất bản
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
TN	Thực nghiệm
TNSP	Thực nghiệm sư phạm
XH	Xã hội
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Mục đích nghiên cứu 3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu 3
4. Giả thuyết khoa học 3
5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu 3
6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 4
7. Những luận điểm cần bảo vệ 6
8. Những đóng góp mới của luận án 7
9. Cấu trúc của luận án 7
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y 8
1.1. Tổng quan các nghiên cứu về y đức 8
1.2. Những nghiên cứu về giáo dục y đức 15
1.3. Nghiên cứu về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y hiện nay 18
1.4. Khái quát các kết quả nghiên cứu được luận án kế thừa và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu 24
1.4.1. Khái quát các kết quả nghiên cứu 24
1.4.2 Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu 26
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VIỆC GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y 28
2.1. Cơ sở lý luận về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y 28
2.1.1. Y đức và giáo dục y đức 28

2.1.2. Dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y 43
2.2. Cơ sở thực tiễn giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ 56
2.2.1. Vài nét về nhà trường, sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ 56
2.2.2. Thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay 59
2.2.3. Đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ 66
Tiểu kết chương 2 72
CHƯƠNG 3: NGUYÊN TẮC VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y 73
3.1. Nguyên tắc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y 73
3.1.1. Đảm bảo mục tiêu dạy học 73
3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn 75
3.1.3. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình thực hiện giáo dục y đức 78
3.2. Biện pháp sư phạm thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y 80
3.2.1. Xác định mục tiêu và lựa chọn nội dung trong bài học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện giáo dục y đức cho phù hợp 80
3.2.2. Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y 92

3.2.3. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y 108
3.2.4. Biện pháp đánh giá kết quả học tập trong thực hiện giáo dục y đức . 113
Tiểu kết chương 3 116
CHƯƠNG 4: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM BIỆN PHÁP GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y MIỀN TÂY NAM BỘ 117
4.1. Kế hoạch thực nghiệm 117
4.1.1. Mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc thực nghiệm sư phạm 117
4.1.2. Cơ sở và đối tượng thực nghiệm sư phạm 117
4.1.3. Phương pháp thực nghiệm 118
4.1.4. Nội dung thực nghiệm 118
4.2. Tổ chức thực nghiệm 119
4.2.1. Tiến trình thực nghiệm 119
4.2.2. Kết quả thực nghiệm 124
Kết luận chương 4 147
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 148
CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ 151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 152
PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Ý kiến GV về sự cần thiết của việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh 60
Bảng 2.2. Mức độ thực hiện giáo dục Y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh 61
Bảng 2.3. Nhận thức về những yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh của GV bộ môn 62
Bảng 2.4. Mức độ thực hiện hoạt động chuẩn bị cho việc thực hiện giáo dục y đức của GV bộ môn 62
Bảng 2.5: Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Khảo sát GV) 63
Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các hình thức tổ chức dạy học trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Khảo sát GV) 65
Bảng 2.7. Mức độ hứng thú của sinh viên khi tiếp thu nội dung GD y đức 65
Bảng 4.1. Phân phối tần suất đánh giá điểm kiểm tra đầu vào của nhóm lớp ĐC và TN 125
Bảng 4.2. Mức độ NL đầu vào của nhóm ĐC và TN lần 1 127
Bảng 4.3. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra đầu vào lần 1 128
Bảng 4.4. Phân phối tần suất điểm đánh giá sinh viên nhóm lớp ĐC và TN (bài kiểm tra số 1 – lần 1) 129
Bảng 4.5. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1 ... 130
Bảng 4.6. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1 ... 131
Bảng 4.7. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 1 - lần 1 132
Bảng 4.8. Phân phối tần suất điểm đánh giá sinh viên nhóm lớp ĐC và TN của bài kiểm tra số 2 - lần 1 133
Bảng 4.9. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1 ... 134
Bảng 4.10. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 2 – lần 1 135

Bảng 4.11. Phân phối tần suất đánh giá điểm kiểm tra đầu vào của nhóm lớp ĐC và TN lần 2 136
Bảng 4.12. Mức độ NL đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2 138
Bảng 4.13. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra đầu vào nhóm ĐC, TN lần 2 138
Bảng 4.14. Phân phối tần số điểm đánh giá sinh viên theo nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2 139
Bảng 4.15. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2 . 141
Bảng 4.16. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 1 –lần 2 142
Bảng 4.17. Phân phối tần số điểm đánh giá sinh viên nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2 143
Bảng 4.18. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2 . 145
Bảng 4.19. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 2 – lần 2 146

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 4.1. Biểu đồ tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC và TN lần 1.....126
Biểu đồ 4.2. Đýờng biểu diễn phân phối tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC và TN – lần 1.....126
Biểu đồ 4.3. Đường tần suất hội tụ tiến điểm đầu vào nhóm ĐC và TN lần 1 127
Biểu đồ 4.4. Biểu đồ thể hiện mức độ NL trước TN lần 1.....127
Biểu đồ 4.5. Biểu đồ tần suất điểm nhóm ĐC, TN của bài kiểm tra số 1 – lần 1 ...129
Biểu đồ 4.6. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1.....130
Biểu đồ 4.7. Đýờng tần suất hội tụ tiến điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1 130
Biểu đồ 4.8. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN.....131
Biểu đồ 4.9. Biểu đồ tần suất điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1 ...133
Biểu đồ 4.10. Đường biểu diễn tần suất hội tụ tiến điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1 134
Biểu đồ 4.11. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1 134
Biểu đồ 4.12. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1 135
Biểu đồ 4.13. Biểu đồ tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2 137
Biểu đồ 4.14. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2 137
Biểu đồ 4.15. Đường tần suất hội tụ tiến điểm đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2 ..137
Biểu đồ 4.16. Biểu đồ thể hiện mức NL đầu vào của nhóm ĐC và TN lần 2.....138
Biểu đồ 4.17. Biểu đồ tần suất điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2 .140
Biểu đồ 4.18. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2.....140
Biểu đồ 4.19. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2 141

Biểu đồ 4.20. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2 141
Biểu đồ 4.21. Biểu đồ tần suất điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2....143
Biểu đồ 4.22. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2 144
Biểu đồ 4.23. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2 144
Biểu đồ 4.24. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2 145

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghề y với đối tượng là chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe con người luôn được coi là nghề hết sức cao quý. Mỗi lỗi lầm, thiếu sót dù là nhỏ nhất của người thầy thuốc khi hành nghề đều có thể gây tác hại to lớn đến sức khoẻ và tính mạng con người. Chính vì vậy, xã hội luôn đề cao, đòi hỏi mỗi người làm việc trong ngành y phải không ngừng bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao y đức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam đã để lại di sản tinh thần to lớn, những tư tưởng có giá trị nhân văn cao cả, trong đó có tư tưởng đạo đức cách mạng, tư tưởng về y đức. Người cho rằng thanh niên là chủ tương lai của nước nhà nên "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết...Phải đặt lên hàng đầu vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng để đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng CNXH vừa "hồng" vừa "chuyên" [99, tr.612].

Đối với những người thầy thuốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề y đức. Người luôn nhấn mạnh trách nhiệm, nghĩa vụ, tình thương, lòng bác ái, đức hy sinh, sự tận tâm phục vụ, tinh thần đoàn kết, học tập tiến bộ và ý thức kỷ luật của cán bộ nhân viên ngành y với câu nói: "Lương y phải như từ mẫu", "Thầy thuốc phải như mẹ hiền" để giáo dục, nhắc nhở những người làm công tác y tế tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của mình. Câu nói này đã trở thành phương châm xử thế, hành động phục vụ nhân dân của cán bộ nhân viên ngành y đối với người bệnh.

Đất nước ta đang trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh việc mang lại những chuyển biến tích cực cho sự phát triển, KTTT còn chứa đựng nhiều tác động tiêu cực trong đó có việc làm suy thoái y đức ở một bộ phận y bác sĩ, biểu hiện ở tình trạng: vô trách nhiệm, vô cảm trước nỗi đau của người bệnh, tổ chức khám

chữa bệnh tùy tiện, vòi vĩnh sách nhiễu bệnh nhân... Điều này đòi hỏi cần phải có biện pháp tăng cường giáo dục y đức cho cán bộ, nhân viên y tế trong đó đặc biệt chú ý tới sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng Y.

Giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y có thể thực hiện ở nhiều nội dung, với nhiều hình thức, thông qua chương trình, giáo trình học tập; thông qua các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong nhà trường phối hợp với gia đình và toàn xã hội… trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này được lý giải từ **v**ị trí của môn học với việc giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống mới văn minh, lành mạnh cho sinh viên. Thông qua học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có cơ hội được tiếp cận đến những quan điểm, tư tưởng về y đức cũng như học tập được tấm gương đạo đức sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vị trí này các môn học khác không thể thay thế được**.**

Thực trạng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y cho thấy vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên chưa thực sự được coi trọng, chưa đạt được kết quả như mong muốn thể hiện trên nhiều khía cạnh: 1/ Một số giáo viên bộ môn chưa nhận thức được tầm quan trọng và từ đó chưa quan tâm đến việc thiết kế lồng ghép nội dung giáo dục y đức trong quá trình dạy học. 2/ Một số giáo viên đã bước đầu thực hiện lồng ghép giáo dục y đức song vẫn còn rất nhiều lúng túng trong việc lựa chọn nội dung cũng như phương pháp thực hiện sao cho hiệu quả...

Thực trạng này đòi hỏi cần nhanh chóng tìm ra biện pháp thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y đáp ứng yêu cầu cấp thiết của xã hội đối với việc nâng cao đạo đức nghề y cho mỗi y, bác sĩ đang và sẽ làm việc trong ngành y tế đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học này ở các trường đại học, cao đẳng Y cả nước nói chung cũng như ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ nói riêng.

Với những lý do trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài: **"Giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay"** để viết Luận án tiến sĩ Giáo dục học chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị.

2. Mục đích nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất nguyên tắc và biện pháp sư phạm thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm đẩy mạnh giáo dục đạo đức nghề y cho sinh viên cũng như nâng cao chất lượng dạy học môn học ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Những nguyên tắc và biện pháp giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu việc giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y gắn liền một cách hữu cơ với giáo dục y đức trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và biện pháp đã đề xuất trong luận án thì chất lượng dạy học môn học sẽ được nâng lên, đồng thời mục tiêu nâng cao y đức cho sinh viên sẽ từng bước được đáp ứng

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận giải cơ sở lí luận việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y

- Điều tra, đánh giá thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

- Đề xuất nguyên tắc, biện pháp đẩy mạnh giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

- Tổ chức thực nghiệm sư phạm đánh giá hiệu quả các biện pháp đã đề xuất trong luận án.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung giáo dục y đức được thực hiện thông qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

- Khảo sát thực trạng và tiến hành thực nghiệm biện pháp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở một số trường ĐH, CĐ Y trên địa bàn miền Tây Nam Bộ hiện nay bao gồm: ĐH Y Dược Cần Thơ, Đại học Trà Vinh, CĐ Y Kiên Giang, CĐ Y Cần Thơ, CĐ Y Đồng Tháp, CĐ Y Bạc Liêu.

- Số lượng nghiên cứu: 727 sinh viên, 31 giáo viên.

- Thời gian điều tra và TN: Từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2018.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật và những nguyên tắc của lý luận dạy học hiện đại làm cơ sở cho việc tiếp cận nghiên cứu vấn đề giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay. Việc sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật (với các quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử - cụ thể) và những nguyên tắc của lý luận dạy học hiện đại sẽ giúp cho việc tiếp cận nghiên cứu vấn đề đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống và tính thống nhất giữa lí luận và thực tiễn, đồng thời đảm bảo cho quá trình nghiên cứu phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu cũng như đặc thù của khoa học giáo dục.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Sử dụng phối hợp các phương pháp: phân tích và tổng hợp lý thuyết, phân loại và hệ thống hóa lý thuyết, mô hình hóa, giả thuyết.... để thu thập, xử lý thông tin từ các nguồn tài liệu nhằm mục đích làm rõ những khái niệm công cụ và tư tưởng cơ bản làm cơ sở lý luận của đề tài, hình thành giả thuyết khoa học, dự đoán về những thuộc tính của đối tượng nghiên cứu, xây dựng biện pháp và mô hình thực nghiệm ban đầu về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

6.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra: khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn giáo viên và sinh viên để tìm hiểu thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay cũng như các biện pháp sư phạm được đưa vào thực nghiệm.

- Phương pháp quan sát: dự giờ các tiết dạy của giáo viên (lớp thực nghiệm và lớp đối chứng), quan sát thái độ học tập của sinh viên (mức độ chú ý nghe giảng, ý thức làm việc nhóm, thái độ xây dựng bài...) để xác định mức độ hứng thú của sinh viên đối với bài giảng, lấy đó làm cơ sở thực hiện soạn bài, lựa chọn PP, kỹ thuật, phương tiện dạy học, thực hiện đổi mới PPDH cũng như hình thức tổ chức dạy học cho mỗi nội dung dạy học.

- Phương pháp thực nghiệm: sử dụng phương án thực nghiệm song song, lựa chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng có cùng trình độ nhận thức, số lượng sinh viên tương đương, cùng thời gian thực hiện môn học. Ở mỗi lần thực nghiệm, trong suốt quá trình thực nghiệm, nhóm lớp thực nghiệm và lớp đối chứng luôn được duy trì không đổi. Việc tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm ứng dụng, phân tích, đánh giá, so sánh và chứng minh giả thuyết khoa học của đề tài.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: phương pháp này được sử dụng để xem xét, đánh giá các sản phẩm sinh viên tạo ra trong thực hiện các nhiệm vụ học tập như bài làm, vở ghi, sản phẩm học tập.… qua đó tìm hiểu, đánh giá năng lực của sinh viên cũng như quá trình sinh viên tạo ra sản phẩm.

6.2.3. Các phương pháp hỗ trợ

- Phương pháp lấy ý kiến của chuyên gia: dùng phương pháp này để tham khảo ý kiến của nhà khoa học trong xây dựng đề cương, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, xây dựng bộ phiếu khảo sát thực trạng, xây dựng quy trình, biện pháp sư phạm.

- Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm: nghiên cứu và xem xét những kinh nghiệm, kết quả dạy học của những giáo viên đã từng trực tiếp giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó tổng kết, rút ra kết luận cho việc nghiên cứu giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

- Phương pháp thống kê toán học: các kết quả điều tra thực trạng, kết quả điểm của các bài kiểm tra trong quá trình thực nghiệm được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học và được thực hiện trên Microsoft Excel từ đó giúp rút ra những nhận xét, kết luận khoa học, khách quan đối với vấn đề nghiên cứu.

7. Những luận điểm cần bảo vệ

- Thực tiễn hoạt động của ngành Y trong điều kiện hiện nay đang đặt ra vấn đề bức thiết cần tăng cường giáo dục y đức cho đội ngũ y, bác sĩ và các nhân viên y tế trong đó có sinh viên các trường ĐH, CĐ Y.

- Có nhiều con đường để giáo dục y đức cho sinh viên, trong đó dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y có nhiều ưu thế để thực hiện mục tiêu này.

- Các nội dung giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đề xuất là phù hợp.

- Để thúc đẩy việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay cần

chú trọng thực hiện các biện pháp: xác định mục tiêu và lựa chọn nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, có nhiều ưu thế trong việc giáo dục y đức; đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm tăng cường giáo dục y đức...

8. Những đóng góp mới của luận án

- Hệ thống hóa được cơ sở lí luận việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

- Đánh giá một cách toàn diện thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ.

- Đề xuất được các nguyên tắc, biện pháp đẩy mạnh giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục y đức và dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

9. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án được thể hiện ở 4 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

Chương 3: Nguyên tắc và biện pháp đẩy mạnh giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm biện pháp đẩy mạnh giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ.

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y

1.1. Tổng quan các nghiên cứu về y đức

Y đức là đạo đức của những người làm nghề y, mang sắc thái của đạo đức nói chung và đạo đức nghề y nói riêng. Do tính chất đặc biệt của nghề gắn liền với tính mạng, sức khỏe của con người nên những phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc luôn là đối tượng quan tâm của nhiều thế hệ, trong nhiều thời đại khác nhau.

Ở Ấn Độ cổ đại, tập thơ dân gian "Ana Vêda" đã đề cập đến tiêu chuẩn của người làm nghề y. Đó là những người phải biết hết lòng chăm lo chạy chữa cho bệnh nhân, ngay cả khi phải hi sinh cuộc đời mình cũng không có quyền làm cho bệnh nhân đau đớn. Dù có tài cao học rộng, người thầy thuốc cũng không nên khoe khoang những điều hiểu biết của mình [26].

Có thể thấy những phẩm chất đạo đức của người làm nghề y đã được nhấn mạnh ở đây chính là lòng nhân ái, sự tận tụy với bệnh nhân cùng với sự khiêm tốn học hỏi...

Galen - nhà Y học nổi tiếng của La Mã cổ đại, đã có những quan điểm y đức tiến bộ. Ông đã gay gắt chỉ trích, lên án sự dốt nát, lòng tham lam đê tiện của một số thầy thuốc lúc bây giờ: "Chỉ săn sóc bọn giàu sang, kẻ quyền thế. Những kẻ khác thì cố gắng che giấu sự bất tài của mình trước quần chúng bằng cái hào nhoáng của y phục, những kim cương đắt tiền và những đồ trang sức xa hoa" [69, tr.85]. Theo ông, người làm nghề y phải có lòng nhân ái, thương yêu chăm sóc bệnh nhân bất kể đó là ai, phải có cuộc sống giản dị, trung thực đồng thời cũng phải có năng lực chuyên môn cao để hành nghề cứu người.

Thời Hy Lạp cổ đại, danh Y Hippocrates (460 - 377 tr.CN) với những quan điểm duy vật về sức khỏe và bệnh tật đã đưa ra những chuẩn mực đạo đức người thầy thuốc đúc kết thành lời thề bất tử Hippocrates. Lời thề ấy chứa đựng yếu tố nhân đạo, đòi hỏi người làm nghề y phải giữ mình, là bổn phận, thái độ ứng xử có lương tâm, có trách nhiệm với đồng loại, đồng nghiệp và với bệnh nhân. Có thể tóm tắt lời thề này bằng những ý cơ bản:

"Tôi sẽ coi các thầy học của tôi ngang hàng với các bậc thân sinh của tôi, khi cần tôi sẽ đáp ứng nhu cầu các vị đó, sẽ truyền đạt cho họ những nguyên lý, những bài học truyền miệng và tất cả vốn hiểu biết của tôi; suốt đời hành nghề trong sự vô tư và thân thiết; dù bất cứ giá nào cũng chỉ vì lợi ích người bệnh, tránh mọi hành vi xấu xa, cố ý và đồi bại..." [129; tr.297].

Như vậy, ngay từ buổi bình minh của lịch sử Y học phương Tây, Hippocrate đã đưa ra những quan điểm quan trọng, cốt lõi về y đức của người thầy thuốc như chữa bệnh cho người nghèo, tận tâm, tận lực, hết lòng vì người bệnh.

Còn ở phương Đông, y đức có nguồn gốc từ quan niệm: cái đức của người thầy thuốc là làm tất cả những gì có thể để cứu bệnh nhân từ nước, lửa, cây cỏ như Vêda: Hãy cứu sống kẻ này như mẹ hiền và khi đó các thầy thuốc sẽ được trọng vọng như bậc thần thánh [69].

Phật giáo và thuyết nhân - quả luân hồi khuyên người thầy thuốc giỏi phải có đức độ, vị tha như lời khuyên của Phật "Y đức là niết bàn"[69].

Từ đầu thế kỷ XIX, những vấn đề về đạo đức y học đã được đề cao trong các bài giảng của các giáo sư lâm sàng hệ Y khoa trường Đại Học Tổng Hợp Mat-xcơ-va: M.Lamucdrop - nhà nội khoa lớn nhất thời kỳ này là đã dạy các sinh viên của mình phải khiêm tốn và thận trọng, đối với bệnh nhân phải thương yêu hết lòng [123].

Năm 1924, trong một Hội nghị cán bộ y tế Liên Xô trước đây, M.I. Kalinin, một nhà chính trị lỗi lạc đã phát biểu về luân lý nghề y: không thể

đem so sánh người cán bộ y tế với những người làm công tác khác được. Những đức tính mà các nghề khác cần đến thì lại chưa đủ đối với người làm công tác y tế. Còn những đức tính vừa đủ cho những người lao động khác để có thể đạt được những kết quả tốt lại còn là rất ít ỏi đối với người cán bộ y tế [123]. Những năm 1970, đã có một số công trình nghiên cứu về y đức ở Liên bang XHCN Xô Viết, có thể kể đến tác phẩm *Những vấn đề cơ bản của đạo đức Y học* của tác giả D. I Pixarep [110] hay cuốn: *Những vấn đề đạo đức của thầy thuốc* của các tác giả N.E Telesnhevskaia và N.I Pogibko [122]...

Những nghiên cứu trên đã phân tích mối quan hệ giữa đạo đức và y đức, lịch sử y đức, quan niệm về y đức của người thầy thuốc Xô viết và đưa ra những tiêu chuẩn các quan hệ thầy thuốc với bệnh nhân, bệnh nhân với bệnh tật, bệnh nhân với xã hội.

Năm 1977, Beauchamp L. T và Childress F. J đã xây dựng y đức thành những nguyên lý. Hai tác giả này được coi là những người đầu tiên nâng tầm lí luận về đạo đức y học thành "nguyên lí", là khởi nguồn cho lí luận trong dạy - học đạo đức y học theo các nguyên lí.

Trong lịch sử y tế Việt Nam, các bậc danh y đều cho rằng y đức quan trọng không kém gì y thuật. Trong số đó phải kể đến danh y Tuệ Tĩnh (Nguyễn Bá Tĩnh thế kỉ XIV) và Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720 - 1791). Các ông không chỉ là các bậc danh y mà còn là những nhà tư tưởng lớn về y đức, luôn nêu cao tấm gương y đức cho hậu thế.

Theo Nguyễn Bá Tĩnh (1326-1399), người làm nghề y phải có phẩm chất cao quý đó là lòng nhân ái, yêu thương con người. Đạo làm thuốc của ông là tích cực làm điều lành, cứu giúp nhân dân. Ông đã viết:

Dám khuyên y học hậu lai

Tổ sinh tích thiện, phúc trời hậu ta

... Bế tinh, dưỡng khí, tồn thần

Thanh tâm, quả dục, thư chân, luyện hình [69, tr.176].

Hải Thượng Lãn Ông đã kế thừa những tư tưởng về y đức và y thuật của Tuệ Tĩnh đặc biệt trong việc sử dụng thuốc nam để chữa bệnh, suốt đời rèn luyện và phục vụ y học, luôn tự nhắc mình phải "tiến đức, tu nghiệp". "Tiến đức" tức là mỗi ngày phải luôn rèn luyện cho toàn thiện, toàn mỹ đạo đức của người hành nghề y. Tu nghiệp là hằng ngày phải chăm chỉ học tập cho y thuật ngày càng giỏi. Hải Thượng Lãn Ông cho rằng người thầy thuốc chân chính không những phải có kiến thức vững vàng về chuyên môn mà còn phải tự xác định cho mình những quy chuẩn đạo đức đúng đắn, đó là ý nghĩa đích thực của đạo làm thuốc và cũng là bí quyết xây dựng và phát triển nghề y. Ông viết:" suy nghĩ thật sâu sắc, tôi hiểu rằng thầy thuốc là bảo vệ sinh mạng cho con người, sống chết một tay mình nắm, họa phúc trong tay mình giữ. Thế thì đâu có thể kiến thức không đầy đủ, đức hạnh không trọn vẹn, tâm hồn không rộng lớn, hành vi không thận trọng mà dám liều lĩnh học đòi cái nghề cao quý đó chăng"[60, tr.309].

Trong cuốn "Y huấn cách ngôn", Hải Thượng Lãn Ông đã đưa ra chín điều dạy cho những người thầy thuốc. Ông viết:"Đạo làm thuốc là một nhân thuật chuyên bảo vệ sinh mạng con người, vui cái vui của người, chỉ lấy việc cứu mạng sống cho người bệnh làm nhiệm vụ của mình, không nên cầu lợi, kể công" [60; tr.34].

Ông đã chỉ ra những đức tính người thầy thuốc cần có là yêu nghề, yêu người, nhân từ, khiêm tốn, lạc quan, thận trọng, biết cách đối xử.

Phẩm chất nhân ái, yêu thương con người của người thầy thuốc được ông đặc biệt nhấn mạnh: Không nên thấy người giàu sang quyền quý thì hết lòng phục vụ, thấy người nghèo khổ, tàn tật thì thờ ơ; Khi người thầy thuốc khoanh tay trước một bệnh hiểm nghèo thì đó là người thầy thuốc chỉ nghĩ đến lợi danh. Người thầy thuốc phải có trí tuệ đầy đủ, đó là yêu cầu của nghề nghiệp, vì trí là cơ sở để thực hiện điều nhân [60].

Từ đó ông đã khái quát tư chất đích thực của người thầy thuốc là Nhân, Minh, Trí, Đức, Thành, Lượng, Khiêm, Cần.

Có thể thấy Hải Thượng Lãn Ông đã nêu lên những chuẩn mực sâu sắc về đạo nghề nghiệp, mặc dù còn có những hạn chế về lịch sử nhưng những giá trị mà ông để lại là rất to lớn.

Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ cách mạng bàn nhiều nhất về đạo đức. Nếu như mọi người đều có thể tìm thấy trong di sản Hồ Chí Minh những quan điểm, tư tưởng đạo đức phù hợp với mình thì cán bộ, nhân viên ngành y nhận rõ điều đó nhất. Có thể nói, sau đạo đức của người cán bộ cách mạng nói chung, đạo đức ngành y được Hồ Chí Minh bàn đến nhiều nhất.

Tuy không có những tác phẩm nghiên cứu sâu về y đức nhưng thông qua các bức thư gửi các hội nghị về y tế, những bài phát biểu, những lời căn dặn các thầy thuốc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến vấn đề y đức.

Ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chủ tịch đã quan tâm đến vấn đề chăm sóc, bồi dưỡng sức khỏe cho toàn dân. Người căn dặn "*Mỗi một người dân khỏe tức là cả nước khỏe*" và "*Luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước*". " *Cán bộ y tế là những chiến sĩ đánh giặc ốm để bảo vệ sự khang kiện của giống nòi*"[94, tr. 34]

Trong 20 năm (1947 - 1967), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có tới 25 bức thư gửi ngành y tế, thương binh – xã hội với những lời khuyên về công tác chăm sóc, cứu chữa cho người bị bệnh, bị thương, đặc biệt quan tâm đến y đức, những phẩm chất đạo đức cần phải có của người thầy thuốc cách mạng, vì dân.

Trong *Thư gửi Hội nghị quân y* tháng 3-1948, Hồ Chí Minh viết:

"Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu. Vì sự kích thích trong chiến trận,

vì sự sinh hoạt khắc khổ trong quân đội, vì sự tu dưỡng chưa đầy đủ, hoặc vì những điều kiện khổ sở, một số anh em quân nhân không được trấn tĩnh, đối với thầy thuốc không được nhã nhặn. Gặp những ca như vậy, chúng ta nên lấy lòng nhân loại và tình thân ái mà cảm động cảm hoá họ. Người ta có câu: "Lương y phải như từ mẫu", nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền..."[93, tr.487].

Xác định tư cách một chiến sĩ, người thầy thuốc ở bất cứ cương vị hoàn cảnh công tác nào đều nhận thức được lý tưởng, nhiệm vụ cụ thể của mình mà phấn đấu, trong *Thư gửi nam nữ học viên Trường Y tá Liên khu I* " tháng 2-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

"Y tá chẳng những là một nghề nghiệp, mà lại là một nghĩa vụ. Người y tá chẳng những giúp chữa bệnh mà còn phải phổ biến vệ sinh. Việc giữ gìn và bồi dưỡng sức khoẻ của dân tộc, người y tá phải gánh một phần quan trọng. Vì vậy, y tá là những chiến sĩ đánh giặc ốm, để bảo vệ sự khang kiện của giống nòi. Những chiến sĩ y tá phải có chí chịu khổ, chịu khó. Phải giàu lòng bác ái hy sinh"[94, tr.34]

Hồ Chủ tịch đã tiếp thu tư tưởng "lương y phải như từ mẫu" của các thầy thuốc cổ đại phương Đông và dân tộc thể hiện ở tình cảm "Thương người như thể thương thân" và biến nó thành tinh thần, ý thức trách nhiệm của mọi thầy thuốc. Trong *Thư khen gửi cán bộ và nhân viên quân y* ngày 31 tháng 7 năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần căn dặn: "Bác nhắc nhở các cô, các chú phải: Đoàn kết chặt chẽ, nêu cao tinh thần tập thể, thi đua học tập và công tác để tiến bộ không ngừng về chính trị, tư tưởng, về chuyên môn kĩ thuật. Luôn ghi nhớ rằng, người thầy thuốc giỏi, đồng thời phải là người mẹ hiền, hết lòng hết sức cứu chữa và phục vụ thương binh, bệnh binh, tích cực nâng cao sức khỏe của bộ đội, góp phần cùng toàn quân, toàn dân đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn..." [99, tr.361- 362].

Nội dung y đức đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát thành những phẩm chất: vị tha, đồng cảm, yêu thương con người, trách nhiệm, tận tụy với công việc...

Vấn đề y đức cũng được tác giả Ngô Gia Hy nghiên cứu trong cuốn sách "*Y đức và đức sinh học - Nguồn gốc và sự phát triển*" [69]. Tác giả đã luận giải vấn đề y đức thông qua việc tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn trong ngành y và các quy chế, văn bản pháp quy về y đức, khẳng định tầm quan trọng của y đức và sự cần thiết phải giáo dục y đức cho những người làm nghề thầy thuốc. Ông cho rằng, chính sự tận tâm trong nghề nghiệp của các y bác sĩ đã tạo nên hình ảnh đẹp đẽ của những người thầy thuốc Việt Nam, là sự đóng góp đối với nền y học cũng như nền văn hóa Việt Nam.

Ngày nay, trong bối cảnh đất nước đang chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, vấn đề y đức lại đứng trước những thách thức mới cùng với đó cũng có nhiều bài viết, nghiên cứu bàn luận về y đức trong kinh tế thị trường.

Tác giả Trần Văn Thụy với bài: *"Góp phần bàn về những vấn đề đạo đức của người thầy thuốc Việt Nam"* [126]; Phạm Công Nhất với bài: "*Mâu thuẫn giữa mặt trái của cơ chế thị trường với bản chất nhân đạo của ngành y tế Việt Nam hiện nay"* [103]; Phạm Mạnh Hùng với bài: "*Y đức và nâng cao y đức"* [62]...Các bài viết đề cập đến vấn đề y đức trong nền kinh tế thị trường, chỉ rõ quan hệ thầy thuốc - bệnh nhân không còn đơn thuần là các y, bác sĩ với thương bệnh binh như trước đây mà là quan hệ giữa người cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh với người bỏ tiền mua dịch vụ. Người thầy thuốc nhận tiền công khám chữa bệnh từ bệnh nhân thực ra không phải là mất y đức. Vấn đề là ở chỗ đánh giá công lao động bỏ ra như thế nào cho phải đạo để giữ y đức và tính giá trị lao động bỏ ra còn cần phải tính đến đối tượng mình phục vụ giàu hay nghèo, đó mới là y đức.

Tác giả Bùi Đại với tác phẩm *Y đức trong xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe* cũng bàn luận vấn đề y đức trong xã hội

mới hiện nay đồng thời cũng nhấn mạnh những tư tưởng của Hồ Chí Minh đối với việc tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, góp phần to lớn trong việc xây dựng thành công CNXH [37].

Tổng quan một số nghiên cứu về y đức trong lịch sử phát triển xã hội cho thấy mặc dù có những tư tưởng, quan niệm khác nhau nhưng tựu chung đều khẳng định những phẩm chất quan trọng làm nên đạo đức nghề y đó là lòng nhân ái, yêu thương con người, lương thiện, khiêm tốn, trung thực, chăm chỉ...và y đức luôn đi song hành với y thuật. Người thầy thuốc chỉ có thể có y đức khi có chuyên môn giỏi.

1.2. Những nghiên cứu về giáo dục y đức

Chính bởi ý nghĩa cao cả của y đức nên vấn đề giáo dục y đức cũng luôn được đề cao, tập trung vào việc giáo dục y đức cho các nhân viên ngành y nói chung và giáo dục y đức cho sinh viên đang theo học các trường đào tạo nghề y. Điều này được thể hiện qua nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học.

Bàn về việc giáo dục y đức cho các nhân viên ngành y trước hết phải kể đến tác phẩm: "*Một số vấn đề xây dựng ngành Y tế phát triển ở Việt Nam*" của tác giả Đỗ Nguyên Phương - nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế. Ông đã đề cập đến Tư tưởng Hồ Chí Minh về y tế và đạo đức người thầy thuốc Việt Nam, phân tích sự cần thiết phải nâng cao y đức của người thầy thuốc trong giai đoạn hiện nay. Trong nghiên cứu của mình ông đã nêu những tấm gương đạo đức nghề y của Giáo sư Đặng Văn Ngữ, Hoàng Đình Cầu và truyền thống y đức của nhiều thầy thuốc việt Nam tiêu biểu khác. Ông chỉ rõ, trong nền kinh tế thị trường, bên cạnh những tác động tích cực, cơ chế thị trường cũng có những tác động tiêu cực đến đạo đức của những người làm công tác trong ngành y tế. Vì vậy, các nhà quản lý cũng như các nhà trường cần quan tâm đến việc giáo dục y đức cho các y, bác sĩ đang hành nghề cũng như các sinh viên đang học ở các trường đào tạo nghề y [113].

Luận án tiến sĩ *"Phát huy vai trò tri thức ngành Y tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới"* của tác giả Nguyễn Thị Hòa Bình đã đánh giá tình hình, dự báo xu hướng phát triển của đội ngũ này, từ đó đề xuất một số yêu cầu, giải pháp nhằm nâng cao y đức, phát huy vai trò của tri thức ngành Y tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước[12].

Ngoài ra còn phải kể đến một số nghiên cứu khác như cuốn *Nâng cao y đức cách mạng của cán bộ nhân viên trong các bệnh viện quân y hiện nay* của tác giả Nguyễn Quang Thẩm [122], bài:" *Y đức và một số giải pháp nâng cao y đức"* của tác giả Phạm Mạnh Hùng [61], Đề tài "*Vai trò của y đức trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ y tế ở nước ta hiện nay"* của tác giả Hà Thị Loan [80]...

Các tác giả đều đề xuất những giải pháp giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc trong điều kiện hiện nay như: tạo dựng môi trường kinh tế, xã hội, pháp luật thuận lợi cho việc giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc; tăng cường đầu tư xây dựng, mở rộng các cơ sở y tế, nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nâng cao chế độ đãi ngộ cho người thầy thuốc; đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc...

Vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên các trường y cũng nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu.

Cuốn sách: *Đạo đức y học* (2011) do các tác giả Nguyễn Quốc Triệu và Nguyễn Đức Hinh (chủ biên) đã đưa ra những nội dung về lịch sử đạo đức y học, lý tưởng Đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học, nguyên lý cơ bản của đạo đức y học, quan hệ giữa bác sĩ với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng để giáo dục y đức cho sinh viên các trường y. Từ đó yêu cầu các y bác sĩ tương lai phải học tập, rèn luyện, hình thành các phẩm chất của đạo đức nghề y như: Thương yêu con người, trung thực, trách nhiệm, bản lĩnh, chăm chỉ... [129].

Luận án Tiến sĩ nghiên cứu vấn đề: *"Tư tưởng triết học về con người qua các tác phẩm Y học của Hải Thượng Lãn Ông"* của Phạm Công Nhất (2001) đã chỉ ra được ý nghĩa giá trị tư tưởng triết học về con người của Hải Thượng Lãn Ông đối với quá trình đổi mới và phát triển ngành Y tế ở nước ta trong đó đề cao việc giáo dục y đức cho những người làm nghề y nhất là đối với sinh viên các trường ĐH, CĐ Y [102].

Luận án tiến sĩ:"*Nâng cao đạo đức người thầy thuốc trong điều kiện hiện nay ở nước ta"* của tác giả Lê Thị Lý đã xác định những chuẩn mực căn bản của đạo đức người thầy thuốc là giàu lòng nhân ái yêu thương con người hết lòng phục vụ bệnh nhân, luôn trung thực, khiêm tốn, quan hệ đúng mực với bệnh nhân và đồng nghiệp, luôn có ý thức trau dồi nâng cao trình độ. Từ đó luận án đã đánh giá thực trạng đạo đức của người thầy thuốc trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường hiện nay, chỉ ra những biểu hiện tiêu cực về y đức, tìm nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao đạo đức người thầy thuốc ở nước ta hiện nay trong đó khẳng định việc giáo dục y đức cho người thầy thuốc ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường là hết sức cần thiết [83].

Bàn cụ thể về việc tăng cường giáo dục y đức cho sinh viên các trường y có thể kể đến một số nghiên cứu:

Tác giả Hoàng Thị Kim Oanh với bài:"*Y đức và vấn đề nâng cao hiệu quả giáo dục y đức cho sinh viên ngành y"* đã chỉ rõ: Y đức không phải là thứ có sẵn trong mỗi sinh viên trường y, cũng không phải chỉ đến khi trở thành y bác sĩ thực thụ thì mới biết thế nào là y đức mà phải là kết quả của quá trình học tập, trau dồi, rèn luyện từ khi sinh viên ngành y còn ngồi trên ghế nhà trường. Bên cạnh đó, tác giả còn bàn luận việc giáo dục y đức cho sinh viên trường y không chỉ thực hiện qua môn Giáo dục đạo đức nghề nghiệp mà còn có thể thông qua các môn học khác nhau trong đó phải kể đến các môn Lý luận chính trị, Tâm lý học... [105]

Tác giả Nguyễn Thanh Tịnh trong đề tài nghiên cứu *"Phát triển y đức của học viên hệ đào tạo bác sỹ quân đội ở học viện quân y hiện nay"* cho rằng, cần giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc từ khi còn đang theo học tại các trường đào tạo nghề y. Nội dung của giáo dục đạo đức cho sinh viên y khoa bao gồm: Chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, đạo đức người thầy thuốc; truyền thống y đức của dân tộc và nhân loại; những quy định về y đức của ngành Y; các phẩm chất đạo đức cá nhân của người thầy thuốc…. Người thầy thuốc trong khi hành nghề tại các cơ sở y tế, các bệnh viện cần được tiếp tục và tăng cường giáo dục đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp. Cụ thể là giáo dục lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với bệnh nhân; tôn trọng quyền được khám, chữa bệnh và quyền bình đẳng trong khám, chữa bệnh của bệnh nhân; ứng xử ân cần, chu đáo đối với người bệnh; trách nhiệm với nghề nghiệp, đồng nghiệp, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong chuyên môn cũng như các nhiệm vụ của đơn vị; giáo dục ý thức phục vụ cộng đồng, trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội; giáo dục những phẩm chất cá nhân như trung thực, dũng cảm, tinh thần cầu thị trong học tập, rèn luyện và trong công tác [126].

Nhìn chung, các tác giả đã đề cập đến những khía cạnh khác nhau của việc cần thiết phải giáo dục y đức, một số nội dung giáo dục y đức và đưa ra được một số giải pháp nhằm giáo dục y đức cho đối tượng mình hướng đến.

1.3. Nghiên cứu về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y hiện nay

Từ năm học 2008- 2009, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được đưa vào giảng dạy đại trà trong các trường ĐH, CĐ ở Việt Nam.

Xuất phát từ đặc thù môn học nghiên cứu những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam trong đó có các tư tưởng về giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam nên trong quá trình thực hiện, các giáo viên bộ môn đã

quan tâm đến việc khai thác nội dung môn học, tích hợp các nội dung giáo dục khác nhau trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh như: giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh hay giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.

Cũng từ đây, xuất hiện những công trình nghiên cứu về các vấn đề này, có thể kể đến một số nghiên cứu như:

Tác giả Lê Vân Anh trong luận án Tiến sĩ:"*Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường ĐH, CĐ vùng Tây Bắc trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*" đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề về giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường ĐH, CĐ vùng Tây Bắc trong dạy học môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận án chỉ rõ: Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong hình thành và phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ Việt Nam. Có nhiều con đường để giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho thanh niên - sinh viên, trong đó dạy học trong nhà trường, đặc biệt là nhà trường ĐH, CĐ là con đường cơ bản nhất; Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo ở các trường ĐH, CĐ là môn học có ưu thế nhất trong giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên; Để nâng cao hiệu quả dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường ĐH, CĐ vùng Tây Bắc trong dạy học môn học cần quán triệt sự đồng bộ cả mục tiêu, nội dung, PP, hình thức tổ chức dạy học, trong đó kết hợp chặt chẽ nội - ngoại khóa, kích thích động cơ học tập đúng đắn của trò và sự tận tụy gương mẫu của thầy [2].

Tuy luận án này không đề cập đến việc giáo dục y đức mà chỉ tập trung bàn đến khía cạnh giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên thông qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng những kết quả nghiên cứu là những gợi mở quan trọng để các giáo viên bộ môn ở các trường ĐH, CĐ Y có thể tham khảo để tiến hành việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn học này.

Tác giả Thái Bình Dương trong đề tài nghiên cứu cấp Bộ:" *Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên ở trường ĐH Vinh hiện nay"*, đã bàn đến sự cần thiết giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên cũng như phương cách khai thác giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để thực hiện giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên [36].

Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp việc giáo dục y đức cho sinh viên trường y thông qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng những nghiên cứu về phương pháp dạy học, cách thức tổ chức dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phát triển năng lực cho sinh viên, nâng cao chất lượng dạy học môn học là những gợi mở để có thể vận dụng khi thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể kể đến một số nghiên cứu sau đây:

Cuốn *"Tìm hiểu thân thế - sự nghiệp và Tư tưởng Hồ Chí Minh (hỏi và đáp)"* do Hoàng Trang và Nguyễn Khánh Bật đồng chủ biên. Tài liệu đưa ra hình thức hỏi - đáp, dựa trên cơ sở những công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh đã công bố và được thừa nhận rộng rãi, nội dung những câu hỏi và đáp trong cuốn sách đã cung cấp cho người đọc những nét cơ bản về thân thế và những hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, nội dung cuốn sách còn phản ánh được những vấn đề cơ bản về quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, cuốn sách còn có những câu hỏi bàn về vị trí, vai trò, chuẩn mực, yêu cầu đạo đức Hồ Chí Minh vận dụng trong giai đoạn hiện nay [127].

Đó còn là *"Tài liệu nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*" của Võ Văn Lộc biên soạn, tuyển chọn và giới thiệu. Cuốn sách là kết quả của một quá trình sưu tầm, tích lũy tư liệu, thể hiện tâm huyết, tình cảm của nhà khoa học đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, mong muốn làm điều thiết thực, có ích, nhằm đưa Tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, đến với mọi người,

nhất là thế hệ trẻ. Tác giả đã chọn lọc kỹ lưỡng những tài liệu gốc của Hồ Chí Minh, các bài viết tiêu biểu của 30 nhà nghiên cứu trong nước, kể cả công trình tập thể và 16 học giả nước ngoài, sắp xếp theo từng chương của giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. Các tài liệu này đảm bảo tính chân xác lịch sử, lôgic, hệ thống, cập nhật giúp cho người đọc từ những giá trị lí luận và thực tiễn các quan điểm của Hồ Chí Minh mà suy ngẫm về những vấn đề, khía cạnh khác nhau của cuộc sống đương đại. Sau mỗi tài liệu, người viết có những lời bình, nhận xét sắc sảo, gợi mở những vấn đề cần thảo luận, tiếp tục nghiên cứu sâu thêm, kích thích sự tìm tòi sáng tạo của sinh viên, không áp đặt khiên cưỡng, tư duy một chiều của nhà nghiên cứu [81].

Trong công trình nghiên cứu *"Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh",* tác giả Hoàng Chí Bảo cho rằng:" Giờ giảng tốt của người thầy là giờ giảng diễn ra trong bầu không khí của xêmina, của hội thảo, của giao tiếp, đối thoại văn hóa hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp" [7, tr.326]. Theo tác giả, sinh viên cần có cơ hội tham gia vào quá trình tìm tòi chân lý, nhận xét, đánh giá, bình luận theo sự hiểu biết, tự tin của mình. Quá trình học tập rất cần tới bầu không khí dân chủ, tự do tư tưởng, tôn trọng nhân cách, biết lắng nghe. Với quan niệm tư tưởng Hồ Chí Minh là sự nảy nở và phát triển từ thực tiễn, sống động và chân thực trong đời sống thực tiễn nên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần có sự kết hợp liên ngành và tích hợp đa ngành. Người GV cần sử dụng những PPDH tích cực để phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên làm chủ tri thức. Tác giả đã đưa ra các nhóm PPDH tương ứng và cho rằng không được tuyệt đối hóa PP thuyết trình nếu không sẽ trở thành đơn điệu, một chiều, áp đặt. GV cần dành cho sinh viên một phạm vi không gian nhất định mà ở đó họ được bộc lộ, thảo luận, tranh luận và kể cả phản biện đối với người dạy. Điều đó có nghĩa là cần có sự phối hợp linh hoạt các PPDH trong quá trình dạy học [8, tr.51].

Trong công trình nghiên cứu *Giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, tác giả Nguyễn Thế Phúc cho rằng việc nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề mang tính cấp bách hiện nay. Để môn học này hấp dẫn, thiết thực, cần chú trọng gắn nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh đến thực tiễn cuộc sống nghề nghiệp của sinh viên [110].

Tác giả Đỗ Minh Tứ trong *"Đổi mới phương pháp dạy học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh bằng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm*", đã nghiên cứu đặc thù môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và cho rằng môn học này đề cập đến quan niệm, tư tưởng của lãnh tụ. Chính vì vậy cần sử dụng PP thuyết trình gắn với thảo luận nhóm trong dạy học mới có thể đảm bảo chất lượng giảng dạy [133].

Tác giả Đặng Thị Mai với đề tài luận án tiến sĩ:" *Phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển năng lực ở các trường ĐH, CĐ hiện nay*" đã khẳng định ưu thế của phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với việc hình thành và phát triển năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học...cho sinh viên. Thông qua các chủ đề thảo luận, sinh viên có cơ hội tiếp cận, giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến cuộc sống, nghề nghiệp của bản thân từ đó thêm hứng thú với việc học tập môn học [85].

Ngoài ra còn phải kể đến một số bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo có liên quan đến vấn đề giáo dục y đức trong Tư tưởng Hồ Chí Minh như: "*Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức với việc nâng cao y đức thầy thuốc hiện nay"* của tác giả Hoàng Anh Tuấn [131]. Bài viết đã trình bày ngắn gọn Tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của y đức trong xã hội đồng thời cũng nhấn mạnh vấn đề vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc nâng cao y đức thầy thuốc hiện nay còn mờ nhạt, từ đó nêu lên một số gợi mở nhằm tăng cường giáo dục y đức theo quan điểm của Hồ Chí Minh.

Bài viết "*Vấn đề y đức người thầy thuốc Việt Nam theo Tư tưởng Hồ Chí Minh"* của Hải Diễm đã tập trung làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về

xây dựng ngành y và giáo dục đạo đức cho cán bộ nhân viên y tế trong đó cũng làm rõ thực trạng vi phạm y đức của một số nhân viên y tế và khẳng định cần tăng cường giáo dục y đức đặc biệt đối với sinh viên các trường y [30].

Tác giả Nguyễn Đức Diện trong bài viết: "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức và ý nghĩa đối với việc giáo dục y đức cho cán bộ y tế trong tình hình hiện nay"* đã tập trung làm rõ cơ sở hình thành và vị trí vấn đề y đức, định hướng chiến lược cho ngành y và quan điểm chỉ đạo vấn đề y đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh; từ đó phân tích ý nghĩa của vấn đề, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục y đức cho cán bộ y tế trong bối cảnh cơ chế thị trường, toàn cầu hóa hiện nay [29].

Nguyễn Thanh Tịnh với bài viết "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về y tế và đạo đức người thầy thuốc"* [126]; Nguyễn Hiền Lương với bài "*Giáo dục và rèn luyện đạo đức người cán bộ y tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh"*[82]*;* Vũ Hoài Nam với bài "*Một số yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong đào tạo bác sĩ ở Học viện Quân y hiện nay*" [100]...

Các bài viết đều tập trung làm rõ những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, phân tích các yêu cầu về xây dựng chương trình, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục y đức cho sinh viên y khoa…

Ngoài ra còn phải kể đến một số nghiên cứu có liên quan đến một số nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có liên hệ đến việc giáo dục y đức cho sinh viên như:

Tác giả Nguyễn Văn Hoan với công trình nghiên cứu" *Đạo đức cách mạng và người thầy thuốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe*" [58], hay Đặng Xuân Kỳ với nghiên cứu" *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người*" [73] bàn luận đến nhiều nội dung vô cùng sâu sắc được đề cập trong chương 7 môn Tư tưởng Hồ Chí Minh...

Nhìn chung những nghiên cứu trên đã có những đóng góp nhất định trong việc nghiên cứu quan điểm về y đức và tư tưởng về y đức của Hồ Chí Minh; phân tích thực trạng và những giải pháp giáo dục y đức cho sinh viên ngành y trong điều kiện hiện nay.

Tuy nhiên, vấn đề giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ ngành Y thì hầu như chưa có công trình nào bàn đến một cách hệ thống và chi tiết. Những vấn đề đặt ra như: cần giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y như thế nào? Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có ưu thế ra sao, biện pháp dạy học nào là phù hợp để thực hiện hiệu quả việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn học đòi hỏi cần được tiếp tục nghiên cứu để có lời giải thỏa đáng.

1.4. Khái quát các kết quả nghiên cứu được luận án kế thừa và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Khái quát các kết quả nghiên cứu

Tổng quan những công trình nghiên cứu về y đức và giáo dục y đức cho nhân viên ngành y nói chung và sinh viên các trường đào tạo ngành y nói riêng cho thấy đây là các vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Sau khi tổng quan chúng tôi nhận thấy các công trình nghiên cứu đã đề cập đến một số vấn đề sau:

- Khái quát được những phẩm chất cơ bản của y đức, nội dung giáo dục y đức cho các nhân viên y tế nói chung và cho sinh viên các trường y nói riêng.

- Các công trình nghiên cứu về giáo dục y đức cho sinh viên các trường y đều có những đánh giá về thành tựu trong giáo dục đạo đức cho thầy thuốc được thể hiện qua việc biên soạn và đưa vào giảng dạy môn Đạo đức nghề nghiệp; những nguyên lí đạo đức học, truyền thống đạo đức, y đức của dân tộc, nhân loại, Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức đã được đưa vào nội dung

giảng dạy; các trường y đã quan tâm đến việc tự tổ chức hoặc hưởng ứng các hoạt động, các phong trào chính trị, xã hội mang ý nghĩa giáo dục đạo đức cho sinh viên. Ở các cơ sở y tế, các bệnh viện, công tác giáo dục đạo đức, y đức được tiến hành thông qua các hình thức: học tập quán triệt các chủ trương, chính sách, các nghị quyết, nghị định của Đảng và Nhà nước, của ngành y tế về phát triển ngành y, về hoạt động nghề nghiệp và nâng cao đạo đức người thầy thuốc. Các phong trào, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã được triển khai trên phạm vi toàn ngành. Việc khen thưởng, vinh danh những tập thể, cá nhân nêu cao y đức, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn; việc kỉ luật và phê phán những hiện tượng vi phạm pháp luật, vi phạm y đức trong hành nghề cũng là những hình thức giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc được các cơ sở y tế, các bệnh viện tích cực thực hiện.

- Các tác giả cũng đánh giá những hạn chế trong công tác giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc đó là: nội dung giáo dục ít nhiều mang tính chung chung, chưa gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ, các hoạt động hành nghề cụ thể của người thầy thuốc; hình thức giáo dục còn đơn điệu, chưa phong phú; công tác giáo dục chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục; một số cơ sở y tế, một số bệnh viện chưa thực sự quan tâm đến giáo dục y đức cho người thầy thuốc; những biện pháp kỉ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm y đức chưa được thực hiện nghiêm túc…

- Bàn luận, đề xuất một số biện pháp nhằm giáo dục y đức cho sinh viên. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này mới dừng lại dưới dạng các bài báo khoa học và bước đầu đề xuất một số khía cạnh lý luận, một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm tăng cường giáo dục y đức.

Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở

trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ. Do đó, việc nghiên cứu đề tài này sẽ góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, đưa ra những gợi ý về biện pháp giúp các GV bộ môn có thể tiếp cận, vận dụng trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y cả nước cũng như vùng miền Tây Nam Bộ nói riêng. Có thể khẳng định đề tài nghiên cứu của luận án là hoàn toàn mới, không trùng lặp với bất cứ nghiên cứu nào đã có.

1.4.2 Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở trân trọng, kế thừa có chọn lọc những thành tựu của các nhà khoa học đi trước, luận án tiếp tục nghiên cứu để làm rõ thêm một số khía cạnh sau:

Một là, làm rõ cơ sở lý luận về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, đề xuất một số nguyên tắc và biện pháp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y.

Tiểu kết chương 1

Qua xem xét các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học, cao đẳng Y cho thấy các nhà khoa học, các công trình nghiên cứu về y đức và giáo dục y đức trên thế giới và Việt Nam đều khẳng định những phẩm chất quan trọng của y đức là yêu thương con người, yêu nghề, khiêm tốn, trách nhiệm, trung thực, vị tha....Nhiều nghiên cứu đã khẳng định: trong nền kinh tế thị trường hiện nay, cần tăng cường công tác giáo dục y đức cho các thầy thuốc trong đó có sinh viên các trường đào tạo ngành Y từ đó chỉ ra có thể thực hiện lồng ghép giáo dục y đức cho sinh viên thông qua dạy học các môn học trong nhà trường trong đó có môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Những vấn đề về nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập, phân tích từ nhiều góc độ khác nhau đều được coi là những gợi mở để có thể vận dụng vào việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn học này.

Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp vấn đề giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y, điều đó khẳng định sự lựa chọn đề tài nghiên cứu của luận án là không trùng lặp với các công trình đi trước. Mặt khác, luận án cũng chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, lấy đó làm cơ sở để nghiên cứu các nội dung của đề tài thể hiện ở các chương tiếp theo.

Những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước là tiền đề cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu luận án: ”Giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay”.

CHƯƠNG 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VIỆC GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y

2.1. Cơ sở lý luận về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y

2.1.1. Y đức và giáo dục y đức

2.1.1.1. Khái niệm y đức

Đạo đức người làm nghề thầy thuốc còn gọi là y đức là một trong những lĩnh vực đạo đức nghề nghiệp hình thành sớm nhất trong lịch sử nhân loại. Điều đó được quy định bởi chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người luôn là vấn đề thiết yếu và có tính đặc thù, chuyên biệt cao.

Trong lịch sử đã sớm hình thành đội ngũ những người chuyên hành nghề y, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho mọi người. Họ là những con người có nhiều kinh nghiệm, có bí quyết chuyên sâu và đặc biệt hơn là có lòng nhân ái, yêu thương con người, hết lòng chăm sóc, chữa trị cho người bệnh.

Trong quá trình hành nghề, người thầy thuốc phải lựa chọn cho mình một phương thức ứng xử nhất định. Phương thức ấy, *một mặt,* chịu ảnh hưởng bởi các quan niệm, giá trị, chuẩn mực chung của xã hội, *mặt khác*, được hình thành từ chính quá trình hành nghề, trong việc giải quyết mối quan hệ giữa bệnh nhân với thầy thuốc, giữa các thầy thuốc với nhau. Phương thức ấy được thể hiện dưới hình thức những quan niệm, những chuẩn mực mà người thầy thuốc noi theo, thực hiện trong quá trình hành nghề. Hệ thống những quan niệm, giá trị, chuẩn mực người thầy thuốc lĩnh hội được trong hoạt động nghề nghiệp hình thành nên y đức hay đạo đức nghề nghiệp của họ.

Như vậy, có thể hiểu: *Y đức là những tiêu chuẩn, quy tắc trong đời sống xã hội đặt ra nhằm điều chỉnh các hành vi ứng xử của người thầy thuốc trong*

các mối quan hệ có liên quan đến nghề nghiệp của mình. Đó là thước đo lương tâm, trách nhiệm, bổn phận của người thầy thuốc.

Ở các thời đại khác nhau, dù ở phương Đông hay phương Tây, nhân loại luôn đề cao trách nhiệm và bổn phận của người thầy thuốc dù được ghi hay không ghi trong văn bản luật với sức nặng hơn cả công lý.

Khác với tiêu chuẩn của luật pháp, những tiêu chuẩn đạo đức nói chung, tiêu chuẩn y đức khó có thể miêu tả rõ ràng bằng điều luật mà chỉ là những quy ước thuộc phạm trù luân lý, đạo đức ràng buộc người thầy thuốc trong khi hành nghề vì danh dự của tập thể, bản thân và quyền lợi của bệnh nhân.

"Đạo đức y học cũng có những cơ sở giống như Đạo đức nói chung, người cán bộ y tế bắt buộc phải có nhưng lại còn phải nắm được toàn bộ những nguyên lý riêng biệt đặc trưng cho nghề y" [21, tr.10].

Hải Thượng Lãn Ông trong cuốn Âm án và Dương án đã nêu **8** đức tính của người lương y cần phải có là nhân, minh, trí, đức, thành, lượng, khiêm, cần.

Nhân: là sự nhân từ bác ái rộng lượng với mọi người và quan tâm đến người khác, không cá nhân ích kỉ.

Minh: là phải thông hiểu sâu rộng, sáng suốt, minh bạch, không nhầm lẫn.

Trí: là khôn khéo nhạy bén, để tâm lo nghĩ việc làm, không cẩu thả tùy tiện.

Đức: là phải có đạo đức nhân hậu, cốt làm điều lành để cứu đức về sau, chống điều ác.

Thành: là thành thật, ngay thẳng, trung thực, vô tư, không dối trá không thiên lệch.

Lượng: là phải độ lượng, hòa nhã, đúng mức và vừa phải.

Khiêm: là phải chuyên cần học hỏi, phải thực sự cầu thị, không tự phụ chủ quan.

Cần: là phải chuyên cần nhẫn nại và cần cù chịu khó.

Đây có thể coi là những phẩm chất cần có của đạo đức người làm nghề y.

Đồng thời ông cũng nêu Tám điều tội lỗi mà người thầy thuốc phải tránh:

Tội lười: là chuẩn đoán qua loa đại khái, ngại vất vả không chịu đến nơi khám bệnh cho cẩn thận mà vội kê đơn, bốc thuốc cho xong.

Tội keo kiệt: Bủn xỉn, sợ bệnh nhân không có đủ tiền trả cho mình đủ vốn mà không cho thuốc tốt, cần thiết.

Tội tham: Là trường hợp bệnh nhân đã chết rõ ràng mà không báo thật với gia đình mà nói lờ mờ để làm tiền.

Tội lừa dối: Là khi thấy người bệnh đã nói ngay là bệnh khó, bệnh nặng, làm cho người bệnh sợ để lấy nhiều tiền.

Tội bất nhân: là khi thấy bệnh khó, đáng lý nói thật rồi hết lòng chữa, nhưng lại sợ thất bại, không được lợi lộc gì nên từ chối cứu chữa nên người bệnh bó tay chịu chết.

Tội hẹp hòi: là gặp trường hợp gặp người bệnh ngày thường có chuyện xích mích với mình, khi mắc bệnh phải nhờ cậy, vì nảy sinh thù oán mà không chạy chữa hoặc chạy chữa không hết lòng.

Tội thất đức: là gặp người bệnh mồ côi, nghèo hèn, tàn tật không nơi nương tựa từ chối chữa bệnh hoặc không hết lòng.

Tội dốt: là kiến thức còn non kém, kinh nghiệm ít, chẩn đoán bệnh lờ mờ đã dùng thuốc, có khi dùng thuốc nhầm làm nguy hại tới người bệnh.

Nội dung của y đức được nêu trong lời thề của Hippocrates hay trong lời thề tương tự của thầy thuốc và cán bộ y tế tốt nghiệp ở các nước. Các quy định của y đức thay đổi theo không gian và thời gian, tùy theo các yếu tố tâm lý, tín ngưỡng, phong tục, tập quán sống của mỗi cộng đồng xã hội.

Ngày nay, hiệp hội Y khoa thế Giới (World Medical Association) đã đưa ra “Quy ước đạo đức của những người làm ngành y ”(Y đức) gồm các nội dung sau:

1. Thực hành nghề nghiệp và duy trì chuẩn mực chuyên môn ở mức độ cao nhất.

2. Tôn trọng quyền của người bệnh, chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của thầy thuốc.

3. Không để cho phán xét cá nhân bị chi phối bởi quyền lợi ích cá nhân hay phân biệt đối xử.

4. Hết lòng trong công việc cung cấp chuyên môn cho người bệnh.

5. Đối xử thành thật với bệnh nhân và đồng nghiệp, báo cáo cho giới chức trách có nhiệm vụ biết những thầy thuốc thiếu y đức hoặc bất tài hoặc có hành vi lừa đảo.

6. Không chuyển người bệnh hoặc kê đơn thuốc để hưởng lợi ích tài chính hay quà cáp.

7. Tôn trọng quyền và sự lựa chọn của người bệnh.

8. Có trách nhiệm giáo dục công chúng về những khám phá mới trong y học nhưng cần phải cẩn thận trong việc áp dụng những phương pháp còn đang giai đoạn thử nghiệm.

9. Cố gắng sử dụng thuốc và phương pháp chữa bệnh một cách sáng suốt nhằm đem lại lợi ích cho người bệnh và cộng đồng.

10. Tìm người điều trị nếu mình mắc bệnh.

11. Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức địa phương và quốc gia.

12. Tôn trọng tính mạng của con người.

13. Hành động vì lợi ích của người bệnh.

14. Tuyệt đối trung thực với người bệnh, bất cứ khi nào phương pháp điều trị hay xét nghiệm ngoài khả năng của mình, người thầy thuốc phải giới thiệu đến một chuyên gia khác.

15. Tôn trọng quyền riêng tư của người bệnh. Không tiết lộ bất cứ thông tin nào về người bệnh cho bất cứ ai, nếu không có sự đồng ý của người bệnh.

16. Cung cấp dịch vụ chăm sóc trong trường hợp khẩn cấp.

17. Không quan hệ tình dục với người bệnh. Không lợi dụng mối quan hệ thầy thuốc - người bệnh [21].

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghề thầy thuốc là một nghề đặc biệt, trực tiếp quan hệ đến sức khỏe, tính mạng của con người. Người thầy thuốc phải như mẹ hiền là một đòi hỏi khách quan trong việc thực hành y nghiệp. Thầy thuốc phải giàu lòng nhân ái, chẳng những có nhiệm vụ chữa bệnh mà còn phải nâng cao tinh thần của người bệnh, thương yêu người bệnh, chăm sóc họ như anh em ruột thịt của mình, coi sự đớn đau của họ là sự đau đớn của mình. Hồ Chí Minh cho rằng y đức của người thầy thuốc là lương tâm đạo đức, là trách nhiệm, bổn phận của người làm nghề chữa bệnh cho muôn người. Hồ Chí Minh đã nâng nội dung y đức lên một bước: "Muốn hồng phải chuyên sâu", tức là đòi hỏi phải thương yêu bệnh nhân và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Có thể khẳng định y đức là những chuẩn mực, quy tắc của đời sống xã hội, điều chỉnh hành vi xử sự và quan hệ của thầy thuốc với bệnh nhân cũng như đối với đồng nghiệp, nó xác định bổn phận, lương tâm, danh dự và hạnh phúc của người thầy thuốc. Y đức được biểu hiện bởi những phẩm chất cơ bản: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

2.1.1.2. Giáo dục y đức

Trong tiến trình phát triển của xã hội, giáo dục là một phương thức đảm bảo việc trao truyền, tiếp nối và phát triển những tri thức, kinh nghiệm mà nhân loại đã tích lũy được từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trong tiếng Anh, khái niệm giáo dục - "education", có nghĩa là nuôi dưỡng, nuôi dạy hoặc dẫn con người vượt ra khỏi hiện tại để vươn tới hoàn thiện, tốt lành và hạnh phúc hơn. Theo *Từ điển Giáo dục học* thì giáo dục "là hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các biện pháp tác động nhằm truyền thụ những tri thức và kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và lối sống,

bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đối tượng, giúp hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất, nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội" [71; tr.105].

Giáo dục có vai trò quan trọng đối với sự phát triển, hoàn thiện của mỗi cá nhân. Hoạt động giáo dục của loài người tập trung vào bốn mặt cơ bản là giáo dục đạo đức (đức dục), giáo dục trí tuệ (trí dục), giáo dục thể chất (thể dục) và giáo dục thẩm mĩ (mĩ dục), trong đó giáo dục đạo đức luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu.

Gíao dục đạo đức giúp cho mỗi cá nhân nhận biết các giá trị đạo đức xã hội, biết tôn trọng và hành động theo lẽ phải, có thói quen tự giác điều chỉnh thái độ, hành vi sao cho phù hợp với lợi ích của bản thân, của người khác và của cộng đồng.

Như vậy, xét về bản chất thì *giáo dục đạo đức là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục để hình thành cho họ ý thức, thái độ và hành vi đạo đức phù hợp với các giá trị, chuẩn mực đạo đức của xã hội*.

Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, không phải tự nhiên mà có. Y đức phải là kết quả của sự *giáo dục và tự giáo dục*, tự rèn luyện của mỗi cá nhân theo các chuẩn mực, quy tắc trong đời sống xã hội đặt ra nhằm điều chỉnh các hành vi ứng xử và quan hệ của người thầy thuốc có liên quan đến nghề nghiệp của mình.

Giáo dục y đức là tác động có mục đích, có hệ thống của chủ thể giáo dục đến người thầy thuốc thông qua những hình thức giáo dục nhất định nhằm hình thành cho họ ý thức, thái độ và hành vi đạo đức nghề y phù hợp với các giá trị, chuẩn mực y đức của xã hội đảm bảo cho họ hoàn thành tốt sứ mệnh bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Để đảm bảo giáo dục y đức cho người thầy thuốc như một thể thống nhất, tác động của các chủ thể giáo dục y đức phải được thực hiện theo một cấu trúc có phân cấp quản lí nhất định.

Chủ thể giáo dục y đức ở cấp chung nhất là Đảng, Nhà nước, thực hiện trách nhiệm giáo dục y đức cho người thầy thuốc thông qua chủ trương, chính sách và quản lí ngành y tế. Đó là *cấp độ xã hội* của giáo dục y đức cho người thầy thuốc.

Các trường đào tạo, cơ sở y tế, các bệnh viện chính là địa bàn học tập và hoạt động hành nghề chủ yếu của người thầy thuốc, đồng thời là nơi họ được giáo dục về y đức. Tại các cơ sở đó, các nhà quản lí, công đoàn, đoàn thanh niên phối, kết hợp thực hiện trách nhiệm giáo dục y đức cho người thầy thuốc dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Tại các trường đào tạo nhân viên y tế, việc giáo dục đạo đức được thể hiện trực tiếp hơn thông qua việc dạy học các môn học trong đó đặc biệt rõ nét thông qua môn giáo dục đạo đức nghề y, các môn Lý luận chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giáo dục y đức ở các trường, các cơ sở y tế, các bệnh viện chính là giáo dục ở *cấp độ cơ sở*.

Tự giáo dục của mỗi cá nhân thầy thuốc trong tương tác với cấp độ cơ sở, cấp độ xã hội là *cấp độ cá nhân* của giáo dục y đức của người thầy thuốc.

Giáo dục y đức được thực hiện trên hai phương diện: *lí thuyết* và *thực hành*. Với phương diện lí thuyết, các hình thức giáo dục chủ yếu là giảng giải, truyền đạt những tri thức về đạo đức, những yêu cầu, những chuẩn mực đạo đức trong quan hệ hành nghề của người thầy thuốc. Với phương diện thực hành là giáo dục thông qua các quan hệ, các hoạt động nghề nghiệp; theo đó, các chủ thể định hướng cho người thầy thuốc rèn luyện, tu dưỡng và thể hiện những yêu cầu chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp. Cùng với điều đó là việc tổ chức các phong trào, các hoạt động chính trị - xã hội, để trong quá trình tham gia vào các phong trào, các hoạt động đó, người thầy thuốc lĩnh hội, thể hiện và thực hiện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Cũng chính trong các hoạt động nghề nghiệp và tham gia các phong trào, các hoạt động chính trị - xã hội, các chủ thể giáo dục tạo điều kiện và khuyến khích người thầy thuốc tự giáo dục y đức.

2.1.1.3. Tầm quan trọng của giáo dục y đức

- Góp phần hình thành nền tảng nhân cách người thầy thuốc.

Nhân cách là tổng thể những phẩm chất và năng lực xã hội của con người được hình thành và phát triển trong các hoạt động và các quan hệ của mỗi cá nhân với người khác, với xã hội. Cấu trúc tổng thể của nhân cách bao gồm hai thành tố cơ bản là *đức* và *tài*. Đức là cơ sở, nền tảng của nhân cách. Sự phát triển của đạo đức là cơ sở và điều kiện để con người phát huy tài năng và làm cho tài năng trở nên có ích cho xã hội. Ngược lại, tài năng làm cho đạo đức trở thành đạo đức thực tế, không phải là đạo đức suông. Như vậy, giáo dục y đức chính là nhằm góp phần hình thành nền tảng nhân cách người thầy thuốc; không có nền tảng đạo đức, người thầy thuốc không thể thực hiện được sứ mệnh trị bệnh cứu người, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Góp phần ngăn chặn sự xuống cấp đạo đức ở một bộ phận người thầy thuốc hiện nay.

Trong điều kiện hiện nay ở nước ta, những tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, của hội nhập, của giao lưu văn hóa đang ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực y đức. Những hiện tượng gây khó dễ cho người bệnh, thiếu tận tâm trong hoạt động nghề nghiệp, thiếu tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, thiếu trách nhiệm với cộng đồng, sa sút trong lối sống của một bộ phận không nhỏ người thầy thuốc không chỉ ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh, phục vụ bệnh nhân, mà còn làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào ngành y tế nước nhà. Giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc chính là một trong những giải pháp chủ yếu góp phần đẩy lùi tình trạng xuống cấp đạo đức ở người thầy thuốc.

- Giáo dục y đức là đòi hỏi khách quan để người thầy thuốc thực hiện được nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Đất nước ta đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập với khu vực và thế giới. Quá trình này tạo ra nhiều thuận lợi nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, khó khăn đối với ngành y nói chung và

đối với đội ngũ những người thầy thuốc nói riêng. Điều đó đòi hỏi người thầy thuốc phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và y đức, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Như vậy, giáo dục y đức là đòi hỏi khách quan để người thầy thuốc thực hiện được nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2.1.1.4 Nội dung giáo dục y đức

Việc giáo dục y đức cho các thầy thuốc tập trung ở một số nội dung cơ bản sau đây:

1/ Giáo dục lòng yêu nýớc, thýỡng dân, yêu nghề, yêu ngành, coi việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là niềm vui, niềm hạnh phúc cho ngýời cán bộ y tế

Hiện nay chúng ta đang quá độ tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trong lúc thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Điều đó đòi hỏi cần quan tâm và đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực ngành y, nâng cao phẩm chất đạo đức "*yêu nước, thương dân*". *Yêu nước* là phải kiên định lập trường, tư tưởng của mình; phải kiên định với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, quán triệt một cách nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra. *Thương dân* là phải thể hiện bằng việc làm cụ thể của mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phải không ngừng nâng cao y đức và trình độ chuyên môn trong khám chữa bệnh. Phải giáo dục cho cán bộ, công nhân viên ngành Y trung thành với sự lãnh đạo của Đảng, coi đó là niềm tin, lẽ sống, là định hướng cho mọi hành động, suy nghĩ của cá nhân, không dao động tư tưởng, lập trường trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, luôn tỉnh táo, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của kẻ thù. Qua việc giáo dục mục tiêu lý tưởng cách mạng mà bồi dưỡng nâng cao tình cảm đạo đức, khát vọng vươn tới một cuộc sống tốt đẹp, lành mạnh, vươn tới cái "chân, thiện, mỹ".

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ cao cả vừa "*Cứu chữa bệnh nhân"* vừa " *Nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu"* đòi hỏi người cán bộ y tế phải có lòng yêu nghề, coi việc chăm sóc sức khỏe nhân dân là lẽ sống, là niềm vui, là hạnh phúc của chính mình. Hơn lúc nào hết, đạo đức nghề nghiệp phải được đề cao và thực hiện một cách hoàn toàn tự nguyện, tự giác, không vụ lợi, coi hạnh phúc của người bệnh là hạnh phúc của mình.

Muốn vậy, người cán bộ y tế trước hết phải tình nguyện trở thành "môn đồ" của nghề y, phải hun đúc trong bản thân mình lòng yêu nghề, ham mê trong công việc, không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, không lạc hậu trước sự phát triển của y học hiện đại. Hải Thượng Lãn Ông đã từng nhắc thầy thuốc phải coi nghề là đầu mối của đạo đức chân chính. Y đức của người thầy thuốc luôn thể hiện ở trình độ chuyên môn giỏi và tình thần trách nhiệm cao trong công việc. Non kém về trình độ chuyên môn, chẩn đoán sai lệch, điều trị không chính xác để xảy ra hậu quả đáng tiếc thì dù có tận tình ngày đêm, dù có thể hiện lòng yêu thương người bệnh thế nào đi chăng nữa thì vẫn là thiếu y đức.

Lao động của người cán bộ y tế là hình thức hoạt động đặc biệt, một lao động rất cao thượng, tiêu biểu cho chủ nghĩa nhân đạo cách mạng. Hàng ngày, người thầy thuốc phải tiếp xúc với nhiều đối tượng khác nhau, hơn ai hết họ phải có lòng thông cảm và tình yêu thương con người; phải có tác phong gần gũi quần chúng, lòng khoan dung độ lượng, quan tâm đến tâm tư tình cảm nguyện vọng của bệnh nhân, luôn luôn động viên và cổ vũ người bệnh, phát huy tình cảm tích cực, đẩy lùi tình cảm tiêu cực của con người.

2/ Giáo dục tôn trọng quyền được khám và chữa bệnh của nhân dân

Cả lý luận lẫn thực tiễn đều chứng minh một cách không thể bác bỏ rằng quần chúng nhân dân là người sáng tạo chân chính ra lịch sử. Để phát huy vai trò ngày càng to lớn của quần chúng nhân dân trong tiến trình cách mạng, một công tác quan trọng, không được xem thường đó là chăm sóc bảo vệ sức khỏe

của nhân dân. Người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trọng đại này chính là đội ngũ những người cán bộ y tế.

Trong thư gửi cán bộ y tế đầu năm 1955, Bác Hồ đã căn dặn cán bộ y tế : "Người bệnh phó thác tính mạng của họ cho các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy cán bộ cần phải săn sóc thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. Lương y phải như từ mẫu" [97, tr 343].

Điều 3 của 12 điều y đức do Bộ Y tế quy định có ghi: Tôn trọng quyền khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân, tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh; khi thăm khám, chăm sóc cần đảm bảo kín đáo và lịch sự. Quan tâm đến người bệnh trong diện chính sách ưu đãi xã hội. Không được phân biệt đối xử với người bệnh. Không có thái độ ban ơn lợi dụng nghề nghiệp gây phiền hà cho người bệnh. Phải trung thực khi thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Thầy thuốc phải có lương tâm trong sáng, trau dồi nghệ thuật chinh phục bệnh nhân, phải biết tâm lý chinh phục người bệnh; phải thận trọng và chu đáo khi tiếp xúc với các tầng lớp bệnh nhân, thầy thuốc nam giới phải giữ quan hệ đúng đắn với bệnh nhân nữ; phải có ý thức đầy đủ về bí mật y tế, bí mật nghề nghiệp. "Bí mật y tế" là những bí mật thuộc về tình hình sức khỏe, đời sống cá nhân và gia đình bệnh nhân, do nghề nghiệp và lòng tin đặc biệt của thầy thuốc đối với bệnh nhân mà biết được.

Cán bộ công tác trong ngành Y tế phải hiểu người bệnh không chỉ đau đớn về thể xác mà còn có các đặc điểm về tính nết và có những cảm xúc không chỉ do bệnh tật gây ra mà còn do cả cuộc đời tác động. Mối quan hệ giữa thầy thuốc và bệnh nhân là nghĩa vụ đạo đức, tình thương chứ không phải là nghĩa vụ pháp lí một cách đơn thuần.

Cán bộ công tác trong ngành y tế phải có cái tâm sáng, tài cao vì thế phải trau dồi y đức, học tập thường xuyên, nâng cao tay nghề, tiếp thu những

tinh hoa y học hiện đại cũng như kế thừa nền y học cổ truyền của dân tộc để ngày càng phục vụ bệnh nhân tốt hơn; phải làm sao có uy tín, được bệnh nhân tin yêu và kính trọng. Người cán bộ y tế là người phải có lương y, có bộ óc thông minh, trái tim nhân ái, bàn tay từ mẫu để người bệnh yên tâm mà giao phó tính mạng cho mình.

3/ Giáo dục tư tưởng đoàn kết, tôn trọng đồng nghiệp.

Xuất phát từ quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cộng đồng xã hội, đòi hỏi người cán bộ y tế nói chung phải đoàn kết tôn trọng đồng nghiệp phải học tập kinh nghiệm lẫn nhau, đạo đức của đội ngũ cán bộ cách mạng nói chung, cán bộ y tế nói riêng xa lạ với tính tự cao, tự đại hay ích kỉ, hẹp hòi.

Người cán bộ y tế trước hết phải chân thành với chính bản thân mình, có như vậy mới thực sự chân thành với đồng nghiệp; phải có ý thức tập thể cao, phải xây dựng uy tín cho tập thể. Do tính mạng của người bệnh nằm trong tay mình, nên gặp khó khăn bắt buộc phải hội chẩn. Trong trường hợp này, trí tuệ của tập thể bao giờ cũng sáng suốt và đáng tin cậy. Thầy thuốc phải tin vào chính mình cũng như phải tin vào đồng nghiệp. Sự cân nhắc nhiều khi phải nhanh, khẩn cấp, do vậy thầy thuốc phải thực sự am hiểu chuyên môn thì mới có quyết đoán đúng.

Ngành Y là một lĩnh vực hoạt động mang tính xã hội cao. Mọi hoạt động của nó luôn đòi hỏi tính tập thể chặt chẽ, sản phẩm của ngành bao giờ cũng mang dấu ấn xã hội. Chẳng hạn, một kết quả xét nghiệm, một ca cấp cứu được điều trị kịp thời, một cuộc phẫu thuật thành công đều là sản phẩm của nhiều người, chứ không phải của bất cứ một ai. Do hoạt động ngành Y có tính tập thể như vậy nên muốn thành công, muốn có kết quả trong điều trị, trong nghiên cứu khoa học, các y, bác sĩ phải đoàn kết, hiệp đồng, hợp tác trao đổi với nhau.

Sự đoàn kết hiệp đồng, hợp tác trước hết xuất phát từ sự sống còn của người bệnh, ở sự thành công trong hoạt động của ngành, của tập thể chứ

không phải từ chỗ ai phụ thuộc ai, ai chi phối ai, uy tín của những cá nhân. Để đạt được sự đoàn kết hiệp đồng phải có sự phân công rõ ràng, tỉ mỉ, hợp tác chuẩn xác, chứ không phải đoàn kết hiệp đồng mà không có tổ chức, chỉ dựa vào lòng tự giác thiếu tổ chức chặt chẽ thì tập thể đó không có sức mạnh.

Một người cán bộ y tế không ý thức được sự cần thiết phải hiệp đồng với đồng nghiệp, thiếu đoàn kết, không chân thành trong công việc thì hoạt động của họ bị hạn chế cả về tính xã hội cũng như hiệu quả công tác và y đức. Vì vậy người thầy thuốc xã hội chủ nghĩa phải là người có tinh thần đoàn kết, hiệp đồng, hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, có khả năng tổ chức sự đoàn kết, hợp đồng và hợp tác để đạt hiệu quả ngày một cao hơn.

Một tập thể tốt thì người bệnh mới thực sự yên tâm và tin tưởng. Do vậy quan hệ của thầy thuốc với các đồng nghiệp phải tuân theo lời dạy của Bác Hồ là phải đoàn kết, đoàn kết là sức mạnh của chúng ta, đoàn kết thì vượt qua mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích. Đoàn kết giữa các cán bộ cũ và mới, đoàn kết tất cả các nhân viên trong ngành y tế, từ các Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bác sĩ, Dược sĩ cho đến các anh em giúp việc. Bởi vì, công việc và địa vị tuy có khác nhau nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành Y, trong nhiệm vụ phục vụ nhân dân.

Cách cư xử chân thành, đoàn kết xây dựng giữa những người làm công tác y tế đối với nhau sẽ tạo nên tập thể vững mạnh và tăng thêm sự tin tưởng của bệnh nhân vào người cán bộ y tế.

4/ Giáo dục tinh thần đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động y tế.

Ngành y là một ngành đặc biệt, vì liên quan đến sức khỏe, tính mạng con người trong cuộc sống hằng ngày cũng như lúc ốm đau bệnh tật. "Đi tìm cái sống từ cõi chết" nghề y luôn được xã hội đề cao, trân trọng, đồng thời cũng luôn bị những rủi ro nghề nghiệp rình rập.

Trong những năm qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, cũng còn không ít những yếu kém trong hoạt động ngành y như: hiện tượng thiếu tinh

thần trách nhiệm của cán bộ y tế khi làm nhiệm vụ, gây tác hại đến tính mạng, sức khỏe người bệnh; bất công bằng trong khám và chữa bệnh, phân biệt đối sử với bệnh nhân: người giàu được quan tâm chăm sóc chu đáo, ưu tiên trong công tác điều trị, nằm phòng tốt, thầy thuốc giỏi, được mổ trước, tiêm truyền trước còn người nghèo thì mọi thứ đều thiệt thòi, săn sóc do trách nhiệm, dễ cáu gắt, lời nói bất nhã, vẻ lạnh lùng thậm chí còn bị tiêm đau hơn...

Hay hiện tượng vì lợi nhuận cá nhân mà liên kết với các hiệu thuốc tư nhân kê đơn bán thuốc cho bệnh nhân với nhiều loại thuốc không thật sự cần thiết, thuốc đắt tiền... để kiếm lời.

Bên cạnh đó có một số cán bộ y tế lại có thái độ "vị khoa học", chỉ trọng tài mà xem thường sự tu luyện đạo đức, thờ ơ với các chính sách của Đảng và nhà nước; chỉ chú ý đến chuyên môn, khoa học kỹ thuật, chưa quan tâm đến đời sống chính trị xã hội, pháp luật, nhiệm vụ của y tế xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra còn có những cán bộ y tế bị lôi cuốn bởi các công ty nước ngoài, bỏ cơ quan nhà nước đi làm ở những nơi có thu nhập cao hơn...

Tất cả các hiện tượng trên đây đều đi ngược với những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, vi phạm những chuẩn mực đạo đức của người cán bộ y tế XHCN và trái với lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Lương y phải như từ mẫu". Do đó, chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống, ngăn chặn và khắc phục chúng, đem lại môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

5/ Giáo dục tư tưởng không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trong cấu trúc nhân cách, đạo đức luôn luôn giữ vai trò quyết định, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta xem nhẹ tài năng. Tài năng chỉ được hình thành và phát triển đúng hướng phục vụ cho lợi ích chân chính của con người trên nền tảng đạo đức hướng thiện. Ngược lại đạo đức hướng thiện cũng phải dựa trên cơ sở tài năng, năng lực chuyên môn. Sự thống nhất giữa

lời nói và việc làm, giữa ý thức đạo đức với thực tiễn đạo đức trở thành một trong những nguyên tắc căn bản của đạo đức mới - đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Người cán bộ y tế trong bất cứ xã hội nào cũng được xã hội đánh giá rất cao. Bởi trong hoạt động nghề nghiệp của mình, họ đã "Cải tử hoàn sinh" cho nhiều người, họ đã đem lại niềm vui hạnh phúc cho nhiều gia đình. Những người cán bộ y tế có trình độ đại học và trên đại học đã phải học, thì những người cán bộ y tế có trình độ trung cấp càng phải học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hơn nữa. Phần lớn họ là những người có sự hiểu biết sâu rộng, nhiều người thực sự là tấm gương, là niềm mơ ước của thế hệ trẻ. Thực tế đó nhiều khi làm cho không ít cán bộ y tế ở mọi trình độ vẫn ngộ nhận, dẫn đến nảy sinh tư tưởng coi thường người khác, đề cao quá mức vai trò bản thân mình đối với xã hội. Để khắc phục tình trạng trên, đòi hỏi người cán bộ y tế phải có đức tính khiêm tốn trong giao tiếp, trong hoạt động nghề nghiệp. Tính khiêm tốn trước hết là tôn trọng con người, dù cho đối tượng phục vụ của mình là ai, họ là người như thế nào. Ở đây, người cán bộ y tế phải trở lại quan niệm của Prôtago: "Con người là thước đo của mọi vật" là giá trị của mọi giá trị…để có thái độ phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn.

Thực tế cho thấy, trong số lao động phải qua đào tạo. Chưa một nghề nào đào tạo cán bộ lại khắt khe như nghề y nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả những tri thức mà họ thu nhận được ở nhà trường đã đủ cho cả cuộc đời của người thầy thuốc mà còn biết bao điều họ cần phải học thêm. Không có chuyên gia nào, thầy thuốc nào dám khẳng định không phải học nữa, mà vẫn tiếp tục phát triển được. Những thầy thuốc tiếp tục phát triển tốt nghề nghiệp chuyên môn của mình là những người không ngừng say mê học tập như Lênin từng dạy chúng ta: "Học, học nữa, học mãi".

Xã hội chúng ta đang sống hiện nay là xã hội học tập hay học tập suốt đời. Đào tạo phải gắn kết với đào tạo lại, không đào tạo lại sẽ không tiếp cận

được với những tri thức khoa học, kỹ thuật mới, tiên tiến. Thông tin phải được "cập nhật" nếu không sẽ trở nên lạc hậu trước xã hội đầy biến động.

Có thể tóm tắt lại những nội dung y đức mỗi người hành nghề y phải thường xuyên rèn luyện tu dưỡng là:

- Trung thành với chế độ, tận tụy với nhiệm vụ
- Củng cố lòng yêu nghề, yêu thương bệnh nhân.
- Luôn học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn
- Chấp hành luật pháp và quy định của ngành

2.1.2. Dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y

2.1.2.1. Sự cần thiết giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y

Sinh viên các trường ĐH, CĐ Y là những người thầy thuốc trong tương lai rất cần được quan tâm đến việc rèn luyện chuyên môn cũng như giáo dục đạo đức nghề y. Giáo dục y đức cho sinh viên ngành y là quá trình tác động để hình thành cho họ ý thức trách nhiệm, tình cảm, niềm tin và tạo lập được những thói quen thông qua hành vi ứng xử tốt giữa con người với con người, giữa thầy thuốc, nhân viên y tế và người bệnh, áp dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học ở trường vào cuộc sống nghề nghiệp.

Giáo dục y đức cho sinh viên ngành y không chỉ diễn ra trên giảng đường, thông qua các hoạt động đoàn thể mà còn ở trong môi trường thực tập, thực tế hoạt động của ngành y tế. Giáo dục y đức tại giảng đường đặt mối liên hệ giữa thầy và trò, giữa các sinh viên với nhau cùng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp lấy đó làm cơ sở rèn luyện tu dưỡng, thực hành y đức.

Giáo dục y đức trong bệnh viện thực tập, môi trường thực tiễn ngành y tế là thông qua các mối quan hệ đa chiều, nhiều mâu thuẫn để sinh viên nhìn nhận, đánh giá, hình thành định hướng về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trên giảng

đường với những thực tế ngành y từ đó hình thành tính cách tự lập, tự ý thức và tự rèn luyện của sinh viên. Đây là những công việc lâu dài, không chỉ ở trong nhà trường mà sinh viên phải tự rèn luyện suốt đời, phải có niềm tin, lý tưởng nghề nghiệp, có tinh thần tự lập, có ý chí rèn luyện y đức bền bỉ. Đây cũng chính là một đặc trưng nổi bật của các sinh viên tại trường y: họ không chỉ học nghề mà còn phải học làm người: "Lương y phải như từ mẫu".

2.1.2.2 Nội dung dạy học và vai trò của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y

a/ Giới thiệu nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Đại hội XI (20I1) của Đảng đã khẳng định: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi" [48, tr.88].

Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành môn Lý luận chính trị được giảng dạy ở các trường ĐH, CĐ nước ta hiện nay theo Quyết định số 52/2008/QĐ ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học vừa cung cấp cho sinh viên hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, về tư tưởng, đạo đức và giá trị văn hóa của Người, vừa tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tạo lập hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới cho sinh viên.

Nội dung chương trình môn học gồm:

Chương mở đầu. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương I. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Chương III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Chương IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

Chương V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Chương VI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Có thể thấy môn học có nội dung là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. "Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"[47, tr. 83-84].

Mục tiêu của môn học nhằm cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đất nước Việt Nam vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh cho sinh viên.

Trong các trường đại học, cao đẳng, việc giáo dục Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao lý luận, phương pháp tư duy biện chứng, góp phần đào tạo sinh viên thành những chiến sĩ tiên phong trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam đàng hoàng hơn và to đẹp hơn như Di chúc của Hồ Chí Minh để lại: "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên"[99, tr 612].

Nét đặc trưng cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở sự thống nhất giữa cuộc đời, sự nghiệp, đạo đức, lối sống với tư tưởng của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Bản thân Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc mà chính cuộc sống, những việc làm bình thường hằng ngày của Người là hiện thân của những tư tưởng ấy. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, tâm hồn, phong cách của Người là sự hội tụ của chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết tinh những giá trị văn hoá phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người Việt Nam và nhân loại tiến bộ. Cuộc đời của Người là biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị.

Là môn học *trọng yếu* trong các môn lý luận chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là hệ thống quan điểm lý luận, luận điểm khoa học (bao gồm cả những dự báo, những tiên đoán khoa học) về cách mạng Việt Nam, về quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, về chiến lược và sách lược cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền vào tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, tiến dần từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, về những bước đi, biện pháp, cách làm trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... đồng thời

còn là hệ thống: phương pháp cách mạng, phương pháp tư duy, phương pháp ứng xử, giao tiếp, đối thoại với con người đậm tính nhân văn. Tư tưởng và phương pháp ấy quyện chặt vào nhau, thể hiện thành phong cách Hồ Chí Minh. Mỗi luận điểm, nguyên lý tư tưởng không chỉ có giá trị và ý nghĩa nhận thức mà còn là những chỉ dẫn về phương pháp hành động. Đó vừa là thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận đồng thời còn là ý thức hệ.

Thống nhất lý luận và phương pháp, tư tưởng với phương pháp và phong cách, lý luận với thực tiễn, đem lý luận ứng dụng vào thực tiễn, từ thực tiễn tổng kết và khái quát hoá thành lý luận - là đặc điểm *nổi bật* của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chính vì vậy, việc học tập môn học không chỉ dừng lại ở nghiên cứu các quan điểm của Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện mà quan trọng hơn cả là nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người cùng với những phẩm chất đạo đức và phong cách để học tập tấm gương lãnh tụ Hồ Chí Minh một cách chủ động, tích cực. Sinh viên hình thành được các phẩm chất cho bản thân mình như yêu nước, vượt khó, nhân ái và khoan dung.

b/ Vai trò của dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với giáo dục y đức ở các trường ĐH, CĐ Y

Là một bộ môn bắt buộc trong chương trình đào tạo đại học, cao đẳng, Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một chuyên ngành khoa học. Việc học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là một yêu cầu trong việc hình thành con người xã hội chủ nghĩa có đạo đức nghề nghiệp, góp phần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có thể đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ mà nhân dân và Nhà nước giao phó. Điều này được khẳng định bởi lý do sau:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng luôn quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức và lý tưởng cách mạng cho mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ. Người luôn coi đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Một trong những bài giảng đầu tiên cho lớp thanh niên trí thức

yêu nước đầu tiên của Việt Nam từ những năm 1920 là "*Tư cách một người cách mệnh*". Đến khi viết Di chúc, Người vẫn dành một phần trang trọng để bàn về vấn đề đạo đức, yêu cầu mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Đảng phải quan tâm chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Khi đánh giá *vai trò của đạo đức cách mạng*, Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng của người cách mạng, cũng giống như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Đạo đức là gốc, là nền tảng vì liên quan tới Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh trăn trở với nguy cơ của Đảng cầm quyền, đó là sự sai lầm về đường lối và suy thoái về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn xã hội, lãnh đạo Nhà nước, nếu cán bộ, đảng viên của Đảng không tu dưỡng về đạo đức cách mạng thì mặt trái của quyền lực có thể làm tha hóa con người. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải "là đạo đức, là văn minh".

Vai trò của đạo đức cách mạng còn thể hiện ở chỗ đó là thước đo lòng cao thượng của con người. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, mỗi người có công việc, tài năng, vị trí khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng.

Người dạy: "*Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang*" [96; tr.601]. Người còn căn dặn: "*Đảng cần chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên*" [99, tr. 612].

Hồ Chí Minh đã khai sinh ra một nền đạo đức mới là đạo đức cách mạng. Những vấn đề về đạo đức được Hồ Chí Minh xem xét một cách toàn diện, sâu sắc, hình thành một hệ thống lý luận về đạo đức từ vị trí, vai trò đến các chuẩn mực đạo đức cơ bản và các nguyên tắc để xây dựng đạo đức.

Những chuẩn mực đạo đức cách mạng cũng chính là những phẩm chất đạo đức của những người thầy thuốc cách mạng đang phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho toàn dân. Vì vậy, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y không chỉ được bồi dưỡng đạo đức cách mạng mà đồng thời cũng được bồi dưỡng đạo đức nghề y của những người thầy thuốc cách mạng.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực, sáng ngời về đạo đức cách mạng thể hiện ở lý tưởng cách mạng suốt đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, một lòng một dạ tận tụy phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, hành động thiết thực, nói ít, làm nhiều để thuyết phục người khác làm theo mình. Bản thân tấm gương đó có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Lời dạy của Hồ chủ tịch có sức thuyết phục, cảm hóa mạnh mẽ vì Người đã nêu lên một tấm gương sáng về lòng thương yêu vô hạn đối với nhân dân, đức hi sinh cao cả, lối sống giản dị, mẫu mực và trong sáng. Vì vậy, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y có cơ hội được học tập rèn luyện theo tấm gương đạo đức sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đó được bồi dưỡng những phẩm chất Y đức mẫu mực nhất.

- Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong thư gửi đến toàn dân sau ngày nước nhà giành được độc lập, Hồ chủ tịch viết: “Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ tức là cả nước mạnh khoẻ. Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khoẻ là bổn phận của mỗi một người yêu nước” [93, tr.241] .

Kế thừa truyền thống y đức của ông cha ta, tiếp thu y đức của nhân loại, trên cương vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc và một nhà văn hóa lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc giáo dục y đức cho các cán bộ ngành y tế. Người đã nhiều lần gửi thư, trực tiếp gặp, thăm các cơ sở y tế và nói rõ quan điểm của Đảng và Chính phủ ta về xây dựng nền y tế xã hội chủ nghĩa trong đó đặc biệt để cao những phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghề thầy thuốc là một nghề đặc biệt, trực tiếp quan hệ đến sức khỏe, đến tính mạng của con người. "Người thầy thuốc phải như mẹ hiền" là một đòi hỏi khách quan trong việc thực hành y nghiệp. Thầy thuốc phải giàu lòng nhân ái, chẳng những có nhiệm vụ chữa bệnh mà còn phải nâng cao tinh thần của người bệnh, thương yêu người bệnh, chăm sóc họ như anh em ruột thịt của mình, coi sự đớn đau của họ là sự đau đớn của mình. Hồ Chí Minh mong rằng người thầy thuốc phải luôn luôn đề cao *"y đức", "y thuật"*, *"thầy thuốc phải như mẹ hiền"*.

Trong Thư gửi Hội nghị cán bộ Y tế (27/2/1955), Người viết: " Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khoẻ cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. *"Lương y phải như từ mẫu"* [97, tr.342-343].

Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn căn dặn các thầy thuốc dù ở cấp bậc, trình độ, hoàn cảnh, điều kiện nào cũng không được quên là phải nhớ đến tư cách của một chiến sĩ cách mạng. Điều này rất quan trọng, vì nó xác định nhiệm vụ trước hết và chủ yếu của mỗi người; đấu tranh cho độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân trong nghiệp vụ của mình - của một thầy thuốc. Người thầy thuốc bao giờ cũng gắn với một dân tộc, một giai cấp, một thời đại và phấn đấu cho một lý tưởng nhất định. Vì vậy, trong *Thư khen*

ngợi các chiến sĩ bị thương và sự tận tâm của các y sĩ, khán hộ, cứu thương ngày 8-1-1947, Hồ Chủ tịch đã viết "các thầy thuốc và khán hộ đều hết lòng săn sóc thương binh một cách rất chu đáo" và khẳng định: "Thế là các bạn cũng trực tiếp tham gia kháng chiến cứu quốc". Những lời dạy của của Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng vào lúc cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ đã khích lệ tinh thần chiến đấu cho tất cả các nhân viên y tế. Cũng như quân đội, cán bộ ở tất cả các ngành, người thầy thuốc ở hậu phương, tiền tuyến đều là chiến sĩ, trên mặt trận y tế và cũng phải "giành cho được thắng lợi trên mặt trận y tế cũng như trên các mặt trận khác"; "Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu. Vì sự kích thích trong chiến trận, vì sự sinh hoạt khắc khổ trong quân đội, vì sự tu dưỡng chưa đầy đủ, hoặc vì những điều kiện khổ sở, một số anh em quân nhân không được trấn tĩnh, đối với thầy thuốc không được nhã nhặn. Gặp những ca như vậy, chúng ta nên lấy lòng nhân loại và tình thân ái mà cảm động cảm hoá họ. Người ta có câu: "Lương y kiêm từ mẫu", nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền "[93, tr.487].

Chính vì vậy, trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn có thể dựa trên những quan điểm, tư tưởng của Hồ chủ tịch về đạo đức ngành y để lồng ghép nội dung giáo dục y đức cho sinh viên.Việc lồng ghép này không chỉ thực hiện mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên mà còn làm cho những vấn đề lý luận trong bài học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên thiết thực, gần gũi với cuộc sống, nghề nghiệp của sinh viên y khoa góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

2.1.2.3. Nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y

- Giáo dục lẽ sống cách mạng trong đó có lẽ sống của người làm nghề thầy thuốc cho sinh viên ngành y qua tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Lẽ sống là một phạm trù cơ bản của đạo đức học, quyết định mục đích cuộc sống, động lực của sự phấn đấu, tình cảm cũng như hành vi đạo đức của mỗi người. Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng đẹp đẽ và cao thượng vì Người có một lẽ sống cao đẹp và phấn đấu cho lẽ sống đó suốt cuộc đời. Lẽ sống đó là đấu tranh cho độc lập của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Người kiên định lẽ sống đó từ khi ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi giã biệt thế giới này. Vì lẽ sống đó, Người đã chấp nhận mọi khó khăn gian khổ, "giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục". Ngày nay, đất nước ta đã độc lập, tự do, hoà bình, thống nhất nhưng vẫn còn nghèo, có nguy cơ tụt hậu, lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực và thế giới; đời sống của đa số người dân vẫn còn khó khăn; các tệ nạn, tiêu cực xã hội vẫn tồn tại và phát sinh chưa được khắc phục triệt để...Trong tình hình đó, sinh viên - thanh niên trí thức ngành y phải suy nghĩ và hành động như thế nào để góp phần thực hiện lẽ sống của Bác Hồ, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong đó có sự nghiệp xây dựng một nền y tế cách mạng có sứ mệnh chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân?

Vấn đề lẽ sống có thể được đề cập đến trong tất cả các bài giảng của chương trình giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng có thể coi đây là trục cốt lõi trong việc giáo dục y đức cho sinh viên qua môn học này.

- Giáo dục y đức cho sinh viên ngành y thông qua nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, về y đức; tìm hiểu và học tập Hồ chủ tịch đã thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng trong đời công cũng như đời tư

như thế nào? Từ đó lồng ghép nội dung giáo dục y đức cho sinh viên thông qua việc tìm hiểu, nghiên cứu những quan điểm, lời dạy của Hồ chủ tịch về nhiệm vụ xây dựng nền y tế xã hội chủ nghĩa, về y đức của các nhân viên y tế để nhận thức được các chuẩn mực đạo đức ngành y, liên hệ và vận dụng thực hiện các chuẩn mực này trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

- Ngoài việc lồng ghép nội dung giáo dục y đức vào nội dung bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng viên còn đưa ra các chủ đề về đạo đức nghề y, những mẩu chuyện, những bài học Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức vào các bài học, giờ thảo luận, các hoạt động ngoại khóa... Hướng dẫn, gợi ý, dẫn dắt sinh viên thể hiện các quan điểm, nhận thức và thái độ về đạo đức, lẽ sống của mình. Giảng viên cũng có những bài kiểm tra, bài thi mở, tạo điều kiện cho sinh viên trình bày những suy nghĩ, ý kiến cá nhân của mình, liên hệ giữa lý luận và thực tiễn về vấn đề rèn luyện y đức trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để từ đó không chỉ nâng cao nhận thức về y đức mà còn rèn luyện, thể hiện được những hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực y đức trong điều kiện hiện nay.

2.1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y

a/ Các yếu tố chủ quan

- Về phía GV

Trong mục tiêu thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên thông qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên là chủ thể quan trọng nhất có vai trò chủ động định hướng, thực hiện nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm đạt được mục tiêu giáo dục. Vì thế, đòi hỏi giáo viên bộ môn phải nhận thức đầy đủ sự cần thiết của việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mặt khác, để thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên đòi hỏi giáo viên bộ môn phải có sự hiểu biết sâu rộng về tri thức môn học, các vấn đề liên quan đến cuộc sống và đạo đức nghề y, đây được coi là nền tảng của việc tổ chức dạy học.

Từ những cơ sở nền tảng đó, GV sẽ chủ động tích hợp những nội dung giáo dục y đức hấp dẫn, lôi cuốn và kích thích sự nỗ lực học tập của sinh viên. Việc nắm vững các yêu cầu sư phạm đặt ra khi thực hiện, qui trình thực hiện, cách thức thực hiện sẽ đảm bảo tính khoa học, có tác dụng to lớn trong việc tạo dựng thành công trong việc giáo dục y đức cho sinh viên. Bên cạnh đó, việc am hiểu công nghệ thông tin, lựa chọn các PPDH và kỹ thuật dạy học của GV trong quá trình thực hiện làm cho sinh viên hứng thú giúp cho việc giáo dục y đức đạt được hiệu quả.

- *Về phía sinh viên*

Trong quá trình dạy học, sinh viên đóng vai trò là chủ thể thứ hai, được coi là môi trường bên trong của hoạt động dạy học nói chung và quá trình thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Kết quả cuối cùng của việc giáo dục y đức nằm trong nhận thức, hành vi, thái độ làm nghề của mỗi sinh viên ngành y, nó không chỉ là kết quả của sự tác động giáo dục từ phía giáo viên bộ môn mà quan trọng hơn phải là kết quả tự rèn luyện, tu dưỡng, trau dồi của cá nhân mỗi sinh viên. Vì vậy, việc giáo dục y đức phụ thuộc vào yếu tố tiềm năng trí tuệ, xúc cảm, vốn sống, phong cách học và tính cách của mỗi sinh viên. Khi thực hiện các nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, GV cần khai thác và huy động tất cả các giác quan của sinh viên, kết hợp các PPDH với giáo cụ trực quan để tăng tính hấp dẫn của các nội dung giáo dục đối với sinh viên, kích thích tính chủ động sáng tạo cũng như năng lực tự học của sinh viên.

Đặc biệt, nội dung giáo dục y đức cần gắn liền với mỗi đối tượng đào tạo. Chẳng hạn đối với các lớp đào tạo nhân viên điều dưỡng thì nội dung giáo dục y đức phải gắn bó mật thiết với hoạt động nghề nghiệp đặc thù này sẽ giúp sinh viên quan tâm, hứng thú với việc học tập hơn. Với đối tượng này, cần nhấn mạnh c*ác phẩm chất đạo đức của người điều dưỡng bao gồm:*

- Trách nhiệm cao.
- Lòng trung thực vô hạn.

- Sự ân cần và cảm thông sâu sắc.
- Tính mềm mỏng và có nguyên tắc.
- Tính khẩn trương và tự tin.
- Lòng say mê nghề nghiệp.

Các giá trị sống của sinh viên cũng kích thích hứng thú và điều tiết hoạt động học tập của họ. Các giá trị đó phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và môi trường sống, được truyền lại từ gia đình, nhà trường và xã hội. Nó quyết định đến tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm trong công việc và sự tôn trọng người khác trong học tập. Vốn sống liên quan đến kinh nghiệm sống và kiến thức chiếm lĩnh được ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập của sinh viên. Điều này cho thấy giáo viên bộ môn phải quan tâm đến việc tìm hiểu đặc điểm đối tượng dạy học để từ đó xây dựng kế hoạch dạy học trong đó có mục tiêu giáo dục y đức cho phù hợp.

** Yếu tố khách quan*

Bên cạnh các yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan cũng có ảnh hưởng nhất định đến kết quả giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Các yếu tố khách quan bao gồm:

- *Các phương tiện, vật chất phục vụ dạy học*.

Ngoài không gian rộng rãi, các phương tiện vật chất phục vụ cho dạy học cần đầy đủ giúp sinh viên có một môi trường tương tác thuận lợi thực hiện được các nhiệm vụ học tập tốt nhất nhằm phát huy tính chủ động tích cực của sinh viên trong quá trình dạy học đồng thời cũng hỗ trợ cho giáo viên bộ môn trong việc sử dụng các phương tiện hiện đại hỗ trợ cho việc thực hiện các phương pháp, kỹ thuật dạy học tăng sức hấp dẫn cho mỗi bài dạy học.

- *Nội dung giáo dục y đức cùng nội dung bài học trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Nếu nội dung giáo dục y đức cùng những nội dung bài học của môn học nặng về lý thuyết, khô cứng, giáo điều sẽ không thu hút được sự quan tâm, chú ý của sinh viên, khiến sinh viên có tâm lý chán nản, ngại học.

Nội dung dạy học càng có ý nghĩa thực tiễn, gần gũi với cuộc sống nghề nghiệp của sinh viên bao nhiêu càng tác động đến việc tìm tòi, nghiên cứu của sinh viên bấy nhiêu. Vì thế, giáo viên bộ môn phải đặc biệt quan tâm đến việc lựa chọn nội dung dạy học, nội dung giáo dục y đức, lồng ghép vào trong quá trình dạy học một cách khéo léo, mềm mại, cần gắn với những vấn đề mang tính thời sự của cuộc sống nghề nghiệp của sinh viên, khiến họ dần thay đổi thái độ học tập đối với môn học.

2.2. Cơ sở thực tiễn giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ

2.2.1. Vài nét về nhà trường, sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ

2.2.1.1 Giới thiệu các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ

Ở miền Tây Nam Bộ hiện nay,, các tỉnh đều có trường đại học hoặc cao đẳng Y, đào tạo các sinh viên trở thành những nhân viên y tế, cung cấp nguồn nhân lực quan trọng cho hoạt động y tế của cả nước nói chung và khu vực miền Tây Nam Bộ nói riêng. Có thể kể đến một số trường như:

- Đại học Y dược Cần Thơ
- Cao đẳng Kiên Giang
- Cao đẳng Y Bạc Liêu
- Cao đẳng Y Đồng Tháp
- Cao đẳng Y Cần Thơ

.....

Để đảm bảo cho sinh viên học tập và sau khi ra trường trở thành các nhân viên y tế phục vụ tốt cho sự nghiệp chăm sóc và bảo đảm sức khỏe nhân dân, ngoài việc đào tạo chuyên môn, các nhà trường luôn chú ý đến việc giáo dục y đức cho sinh viên. Hiện nay, dưới tác động của cơ chế thị trường, đồng tiền xen vào mối quan hệ thầy thuốc - người bệnh trong khi đời sống người hành nghề y còn gặp nhiều khó khăn, làm xuất hiện những biểu hiện vi phạm đạo đức nghề y làm tổn thất lòng tin của nhân dân vào đội ngũ y, bác sĩ càng

thôi thúc các nhà trường ngoài việc giảng dạy về chuyên môn, còn phải chú ý nâng cao y đức cho sinh viên. Làm thế nào để có những thế hệ cán bộ y tế ra trường có y đức và thực hiện tốt y đức? Đây là câu hỏi đặt ra và các nhà trường phải tìm câu trả lời hữu hiệu nhất để có được những thầy thuốc vừa "Hồng" vừa "Chuyên","Lương y phải như từ mẫu" theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên đã trở thành một hệ thống các chiến lược, chính sách, biện pháp với sự tham gia đồng bộ của nhiều lực lượng bao gồm: hệ thống các cấp quản lí, các tổ chức đoàn thể Hội sinh viên, Đoàn thanh niên, phòng quản lí sinh viên, sinh viên, giảng viên các bộ môn trong nhà trường...trong đó có sự tham gia của các bộ môn Lí luận chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2.1.2 Đặc điểm sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ.

Hòa chung với thế hệ trẻ cả nước, một bộ phận không nhỏ sinh viên đã và đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay, đóng góp không nhỏ vào lực lượng lao động trẻ cho sự phát triển của đất nước nói chung và ngành y tế nói riêng.

Trong những năm gần đây, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ không ngừng tăng lên cả về chất lượng và số lượng cũng như cơ cấu ngành nghề. Do cơ cấu ngành nghề thay đổi, hiện nay ngành y tế đang thực hiện đào tạo không những cán bộ y tế có trình độ cao đẳng, đại học mà còn tập trung nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng cán bộ y tế có trình độ chuyên môn sâu mang tính chuyên ngành.

Do tính chất vùng miền, đa số sinh viên các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ là con em thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Mặt khác, điểm tuyển sinh vào các trường ĐH, CĐ Y trong các năm gần đây tương đối cao nên sinh viên được tuyển vào trường đều là các sinh viên có phẩm chất đạo

đức tốt, năng lực học tập khá. Đây là điều kiện thuận lợi để các nhà trường ĐH, CĐ Y trong khu vực thực hiện mục tiêu đào tạo ra các y, bác sĩ trong tương lai vừa có chuyên môn, vừa có đạo đức nghề nghiệp.

Đa số sinh viên đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay ở lứa tuổi thanh niên, lứa tuổi này hoạt động tư duy ghi nhớ, chú ý, hứng thú, khát vọng, ý chí, tình cảm và xúc cảm đều biến đổi so với tuổi thiếu niên.

Theo một số nhà tâm lý học, lứa tuổi thanh niên là thời kỳ phát triển tích cực nhất của những tình cảm cao cấp như tình cảm trí tuệ, tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ. Hầu hết thanh niên bộc lộ sự chăm chỉ say mê của mình đối với nghề nghiệp đã chọn. Khác với những lứa tuổi trước, tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ ở tuổi thanh niên biểu lộ một chiều sâu rõ rệt. Họ yêu thích cái gì đều có thể lý giải, phân tích một cách có cơ sở. Cá biệt những thanh niên đã xây dựng được "*triết lí*" cho cái đẹp của mình theo chiều hướng khá ổn định. Điều này lý giải tại sao ở độ tuổi này thanh niên có cách nghĩ riêng, có phong cách riêng.

Tuy nhiên cũng cần chỉ ra những mặt còn hạn chế ở sinh viên đó là:

- Trong quá trình học tập, sinh viên chưa mạnh dạn, chủ động, vẫn còn rụt rè, ít có suy nghĩ độc đáo, không có những chính kiến trong học tập. Đặc biệt vẫn còn tồn tại hiện tượng trông chờ, ỷ lại vào giảng viên, nhiều sinh viên chưa có phương pháp học tập hiệu quả, chưa có ý thức tự giác cao trong học tập. Nhu cầu học thêm, thu nhận thông tin kiến thức ngoài chương trình, tài liệu học tập chưa cao.

- Vì chưa trải qua các hoạt động thực tiễn trong sản xuất, chiến đấu, thiếu kinh nghiệm sống, vốn sống nên sinh viên còn mơ hồ về chính trị, ngại tham gia công tác đoàn thể, dễ bị lôi cuốn vào những tệ nạn xã hội.

Những đặc điểm này gợi mở cho các nhà quản lý giáo dục cũng như các giáo viên bộ môn trong việc tìm ra biện pháp thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y các tỉnh miền Tây Nam Bộ hiện nay.

2.2.2. Thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay

2.2.2.1. Quá trình khảo sát thực trạng

- *Mục đích khảo sát:* đánh giá được thực trạng thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ thời gian qua, thấy được những hạn chế trong quá trình thực hiện và nguyên nhân của những hạn chế, lấy đó làm cơ sở đề xuất biện pháp thực hiện tốt hoạt động giáo dục này.

- *Nội dung khảo sát:*

+ Nhận thức của giáo viên và sinh viên về sự cần thiết phải thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Nhận thức của giáo viên về yêu cầu, quy trình thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

+ Tình hình thực hiện giáo dục y đức của giáo viên bộ môn trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Đánh giá kết quả thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

- *Đối tượng khảo sát:*

+ 5 GVvà 168 sinh viên lớp CĐ Dược K6ABC và CĐ Điều dưỡng K10 của trường Cao đẳng Y Kiên Giang.

+ 2 GV và 104 sinh viên lớp DE16DD476, DE16DD4761, DE17DD476 của Khoa Y trường ĐH Trà Vinh

+ 5 GV và 100 sinh viên tại trường Cao đẳng Y Bạc Liêu;

+ 5 GV, 100 sinh viên lớp CĐ Dược K.5CD tại trường Cao đẳng Y Đồng Tháp;

+ 8 GV và 155 sinh viên lớp KAK42 của trường ĐH Y Dược Cần Thơ.

+ 6 GV và 100 sinh viên CĐ Dược lớp K5ABGH trường CĐ Y Cần Thơ

Tổng cộng: 31giáo viên và 727 sinh viên

- *Phương pháp khảo sát:*

+ Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi:

Bao gồm:

Phiếu dành cho giáo viên giảng dạy môn học

Phiếu dành cho sinh viên.

Nội dung điều tra được thể hiện ở dạng câu hỏi. Kết quả điều tra bằng anket được xử lý và thống kê bằng phương pháp thống kê toán học.

+ Phương pháp quan sát: Dự giờ để tìm hiểu việc dạy và học của giáo viên và sinh viên.

+ Phương pháp đàm thoại: Trao đổi ý kiến xung quanh vấn đề nghiên cứu với giáo viên và sinh viên.

+ Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Nghiên cứu hồ sơ và giáo án giảng dạy của giáo viên, nghiên cứu sản phẩm sinh viên thể hiện qua các bài kiểm tra, sản phẩm thảo luận nhóm.

- *Thời gian khảo sát:* 3 năm, từ năm 2016 đến tháng 3/ 2018

2.2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

Qua điều tra, chúng tôi thu được 727 phiếu của sinh viên và 31 phiếu của GV tại một số trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ. Sau khi phân tích và xử lý số liệu, kết quả cụ thể như sau:

- *Về nhận thức của giáo viên bộ môn về sự cần thiết của việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*

***Bảng 2.1**: Ý kiến GV về sự cần thiết của việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Mức độ	Số lượng	%
Rất cần thiết	23	74,2
Cần thiết	5	16,1
Có cũng được, không có cũng được	2	6,4
Không cần thiết	1	3,3
Không ý kiến	0	0,0
Tổng	31	100

Nhìn vào bảng 2.1 cho thấy có 74,2 % GV cho rằng việc thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là rất cần thiết, 16,1% GV nhận định là cần thiết. Chỉ có 6,4 % GV cho rằng là có cũng được, không có cũng được, 3,3 % GV cho rằng không cần thiết. Qua đó cho thấy hầu hết các GV được hỏi ý kiến đều nhận thức được sự cần thiết phải thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Về mức độ thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của các giáo viên bộ môn.*

Bảng 2.2. Mức độ thực hiện giáo dục Y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Mức độ thực hiện	Số lượng	%
1	Thường xuyên	16	51,6
2	Thỉnh thoảng	12	38,7
3	Hiếm khi	3	9,7
4	Chưa bao giờ	0	0.0

Bảng 2.2 phản ánh mức độ thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của các GV bộ môn cho thấy có 51,6 % giáo viên thường xuyên thực hiện nội dung này, 38,7% GV thỉnh thoảng mới thực hiện và có 9,7% GV cho rằng hiếm khi thực hiện, không có GV chưa bao giờ thực hiện. Mặc dù đây là vấn đề không thể hiện trực tiếp trong nội dung chương trình môn học nhưng có tới phân nửa GV thường xuyên thực hiện là kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn tới 48,4% GV thỉnh khoảng, hiếm khi thực hiện nên cũng cần có biện pháp để thúc đẩy các GV thực hiện thường xuyên hơn.

- *Nhận thức về những yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh của GV bộ môn*

Bảng 2.3. Nhận thức về những yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh của GV bộ môn

Các yêu cầu khi thực hiện GD y đức	**Mức độ**			
	Rất cần thiết	***Cần thiết***	***Bình thường***	***Không cần thiết***
1. Đảm bảo mục tiêu dạy học	65%	28%	7%	0%
2. Đảm bảo tính thực tiễn	72,5%	16,5%	11%	0%
3. Đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên	68,75%	24,25%	7%	0%

Qua điều tra cho thấy, 100% GV đều xác định những yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong đó số GV xác định đảm bảo mục tiêu dạy học chiếm 65%, đảm bảo tính thực tiễn chiếm 72.5%; đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên chiếm 68.75% được các GV xác định là rất cần thiết. Điều này thể hiện qua Bảng 2.3.

- *Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của các GV bộ môn.*

Việc tổ chức thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của các GV bộ môn được tiến hành thông qua các bước cụ thể: chuẩn bị thực hiện giáo dục y đức, tổ chức thực hiện và tiến hành kiểm tra, đánh giá.

Bảng 2.4. Mức độ thực hiện hoạt động chuẩn bị cho việc thực hiện giáo dục y đức của GV bộ môn

Các hoạt động chuẩn bị	**Mức độ thực hiện**		
	Thường xuyên	***Không thường xuyên***	***Không thực hiện***
a. Tìm hiểu đối tượng sinh viên	32%	73%	15%
b. Lựa chọn nội dung GD và địa chỉ thực hiện GD y đức trong bài học	63%	32%	5%
c. Dự kiến lựa chọn các PP, kỹ thuật dạy học phù hợp	35.7%	47.1 %	17.2%
e. Dự kiến PP kiểm tra, đánh giá	15.9%	74.1%	10%

+ Về việc chuẩn bị thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của GV: có 32% GV thường xuyên tìm hiểu đối tượng sinh viên, 63% thường xuyên lựa chọn nội dung giáo dục và xác định địa chỉ tích hợp thực hiện việc giáo dục y đức cho sinh viên, 35,7 % GV thường xuyên dự kiến lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật và phương tiện dạy học để thực hiện việc giáo dục y đức trong mỗi bài dạy học. Dự kiến về việc kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục y đức trong mỗi bài giảng chỉ có 15.9% GV thường xuyên thực hiện.

Việc lựa chọn chủ đề, nội dung giáo dục y đức có 63% GV cho rằng thường xuyên lựa chọn những chủ đề, nội dung giáo dục y đức phù hợp với mục tiêu kiến thức bài học.

Việc dự kiến PP kiểm tra đánh giá, chỉ có 15,9 % GV thường xuyên quan tâm đến việc dự kiến PP kiểm tra, đánh giá khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện ở bảng 2.4

+ Về việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của GV bộ môn.

Bảng 2.5: Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Khảo sát GV)

TT	**PPDH/KTDH**	**Mức độ sử dụng (%)**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa sử dụng
1	PP Thuyết trình	59,62	30,69	9,69	0
2	PP Thảo luận nhóm	27,00	39,46	32,54	0
3	PP nêu vấn đề	21,08	45,23	33,69	0
4	PP trực quan	30,69	39,38	25,92	0
5	PPDH tình huống	26,85	31,76	39,46	1,92
6	PP đóng vai	10,53	24,08	32,69	32,69
7	PP nêu gương	21,23	27,85	50,92	0
8	PP nghiên cứu trường hợp điển hình	23,15	31,69	41,30	3,85
9	Các PP, KTDH khác	8,69	20,15	30,77	40,38

Bảng 2.5 cho thấy mức độ sử dụng các PPDH của GV bộ môn khi thực hiện giáo dục y đức trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh: PP thuyết trình có 59,62% GV sử dụng thường xuyên, 30,69% thỉnh thoảng, 9,69% rất ít khi sử dụng, phương pháp GV ít sử dụng như PP TLN có 27% thường xuyên, 39,46% thỉnh thoảng, 32,54% rất ít khi, PP nêu vấn đề có 21.08% sử dụng thường xuyên, 45,23% thỉnh thoảng, 33,69% rất ít sử dụng; PP trực quan có 30,69% thường xuyên sử dụng, 39,38% thỉnh thoảng và 25,92% ít được sử dụng; PP giải quyết tình huống có 26,85% GV thường xuyên sử dụng, 31,76% thỉnh thoảng, 39,46% ít được sử dụng và 1,92% chưa sử dụng; PP đóng vai có 10,53% GV sử dụng thường xuyên, 24,08% thỉnh thoảng, 32,69% rất ít khi và 32,69% chưa sử dụng; PP nêu gương có 21,23% GV sử dụng thường xuyên, 27,85% thỉnh thoảng, 50,92% rất ít khi và PP nghiên cứu trường hợp điển hình có 23,51% GV sử dụng thường xuyên, 31,69% thỉnh thoảng, 41,30% rất ít khi, 3,85% chưa sử dụng.

Qua khảo sát cho thấy các giáo viên bộ môn đã sử dụng khá đa dạng các PPDH khác nhau khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, phương pháp truyền thống như PP thuyết trình vẫn được đa số GV ưu tiên sử dụng. Vì vậy, việc đổi mới PPDH theo hướng đề cao thảo luận và luyện tập, thực hành sát với thực tiễn trong dạy học bộ môn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập. Bên cạnh đó trong quá trình tiếp xúc, trao đổi với giáo viên dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng có nhiều giáo viên cho rằng sử dụng các phương pháp dạy học đòi hỏi GV phải chuẩn bị mất nhiều thời gian, công sức. Hơn nữa, nhiều giáo viên cũng chưa có hiểu biết nhiều về các PPDH mới nên còn ngại thực hiện.

Về hình thức tổ chức dạy học:

Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các hình thức tổ chức dạy học trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Khảo sát GV)

TT	Hình thức tổ chức dạy học	Mức độ sử dụng (%)			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa sử dụng
1	Học trên lớp	100	0	0	0
2	Tự học	16,56	28,67	39,34	15,43
3	Thảo luận	18,38	31,62	44,15	5,85
4	Luyện tập, thực hành	17,33	40,38	36,53	5,76
5	Kiểm tra	80,77	19,23	0	0
6	Khác	11,53	26,92	38,42	23,08

Bảng 2.6 cho thấy hình thức dạy học được GV thường xuyên thực hiện là học trên lớp (100%) và kiểm tra (80,77%). Các hình thức còn lại chưa được quan tâm nhiều là tổ chức cho sinh viên tự học chỉ có 16,56% GV thường xuyên thực hiện, 28,67% thỉnh thoảng thực hiện; Tổ chức thảo luận có 18,38% thường xuyên thực hiện, 34,62% thỉnh thoảng thực hiện, Luyện tập, thực hành có 17,33% thường xuyên thực hiện, 40,38% thỉnh thoảng thực hiện. Điều này cho thấy, GV vẫn chủ yếu tổ chức dạy học theo cách truyền thống và chưa có nhiều đổi mới tổ chức dạy học để phát huy tính tích cực học tập của sinh viên.

- Về kết quả thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Bảng 2.7. Mức độ hứng thú của sinh viên khi tiếp thu nội dung GD y đức

STT	Thái độ học tập	Số HS	Tỷ lệ %
1	Rất hứng thú	186	25,6
2	Hứng thú	345	47,5
3	Ít hứng thú	168	23,1
4	Không hứng thú	28	3,8
	Tổng cộng	727	100%

Qua khảo sát thái độ học tập của sinh viên khi GV thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, có 25,6% sinh viên rất hứng thú với nội dung này. Số sinh viên cảm thấy hứng thú chiếm 47,5%, còn lại là 23,1% là ít hứng thú và 3,8% cảm thấy không hứng thú với nội dung này. Từ đó cho thấy, việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là cần thiết và phù hợp, tác động tích cực và có ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên nên được sinh viên đón nhận tích cực.

2.2.3. Đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ

2.2.3.1. Đánh giá thực trạng

Kết quả khảo sát việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ cho thấy một số vấn đề sau:

- *Mặt tích cực:*

+ Hầu hết giáo viên đều nhận thức được sự cần thiết phải tăng cường thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung giáo dục y đức đem lại kết quả học tập tốt như: sinh viên tăng cường tự học, tự nghiên cứu, bồi dưỡng hứng thú khi học tập học phần, sinh viên chủ động chiếm lĩnh tri thức và vận dụng tri thức đó vào thực tiễn nghề nghiệp. Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của nội dung giáo dục này có ý nghĩa lớn đối với việc tăng cường nghiên cứu và tổ chức thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Về hoạt động chuẩn bị cho việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã có 63% GV thường xuyên lựa chọn nội dung giáo dục và xác định địa chỉ tích hợp phù hợp với mục tiêu bài học, 35,7%GV thường xuyên dự kiến lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật và

phương tiện dạy học để thực hiện việc giáo dục y đức trong mỗi bài dạy học.

+ Về thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy các GV đã bước đầu sử dụng đa dạng các phương pháp và kỹ thuật dạy học.

Những kết quả đạt được trong việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ do những nguyên nhân sau:

+ Sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ GV trong đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên, đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học.

+Sự chỉ đạo, định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với việc giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua việc biên soạn chương trình, giáo trình, hướng dẫn thực hiện là điều kiện quan trọng để GV khai thác và lựa chọn các PPDH tích cực. Bên cạnh đó, chương trình tập huấn hàng năm cho đội ngũ GV giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì là cơ hội để GV chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau trong đó có PPDH tích cực và các kỹ thuật dạy học tương ứng để sinh viên chủ động, sáng tạo trong học tập.

- *Mặt hạn chế:*

+ Mặc dù hầu hết các giáo viên được hỏi đều nhận thức được sự cần thiết giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng mức độ thực hiện còn rất khiêm tốn, vẫn còn 48% GV ít khi thực hiện.

+ Chưa có nhiều giáo viên chủ động xác định mục tiêu, nội dung giáo dục y đức cho sinh viên trong mỗi bài dạy học, chưa xác định được những nội dung dạy học có thể tích hợp nội dung giáo dục y đức, chưa xây dựng các chủ đề giáo dục y đức có tính thực tiễn cao để lồng ghép trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

+ Quá trình thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, các GV bộ môn vẫn sử dụng phương pháp thuyết trình là chủ yếu, các phương pháp dạy học có ưu thế để thực hiện giáo dục y đức như phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp dạy học dự án vẫn còn rất ít GV thường xuyên sử dụng

+ Về biện pháp kiểm tra, đánh giá phục vụ cho mục tiêu giáo dục y đức, các GV bộ môn vẫn chưa chú trọng đổi mới, vẫn chủ yếu áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá truyền thống theo hướng đánh giá kiến thức là chính, chưa chú trọng đánh giá thường xuyên, yêu cầu sinh viên tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, có rất ít GV sử dụng các tình huống liên quan đến nghề nghiệp và cuộc sống để yêu cầu sinh viên giải quyết.

Những hạn chế trên đây do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan mang lại.

- *Nguyên nhân khách quan*

+ Nội dung môn học gắn liền với cuộc đời và tư tưởng cách mạng của lãnh tụ với các mốc thời gian, các sự kiện lịch sử là một trở ngại đối với hoạt động dạy và học của cả giáo viên và sinh viên.

+ Do điều kiện học tập đối với môn học (về thời gian, kinh phí) khó có thể tổ chức những hoạt động trải nghiệm đối với sinh viên nên việc tiếp thu nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ bó hẹp thông qua việc giảng dạy trên lớp hay qua tài liệu, phim ảnh mà giáo viên cung cấp hay yêu cầu sinh viên tìm kiếm, thu thập. Điều này làm cho việc giáo dục y đức vẫn còn mang nặng sự truyền thụ tri thức, chưa gắn nhiều với thực hành để rèn luyện hành vi, thái độ phù hợp với chuẩn mực y đức cho sinh viên.

+ Số lượng sinh viên đông cũng là một trở ngại không nhỏ đối với việc tổ chức các hoạt động thảo luận trên lớp hay hoạt động ngoại khóa để thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Về phía GV

Trong giảng dạy, nhiều giáo viên còn thiên về truyền đạt nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh mà ít quan tâm liên hệ thực tế, chưa sử dụng nhiều những tấm gương người thật việc thật trong thực tiễn nghề nghiệp để giáo dục y đức, lý tưởng sống cho sinh viên.

Phương pháp chủ đạo trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được các giáo viên sử dụng thường xuyên là thuyết trình dẫn tới sự thụ động trong tiếp thu tri thức môn học đối với sinh viên.

Bên cạnh đó, việc am hiểu kiến thức về ngành đào tạo, về thực tiễn cuộc sống của giáo viên còn hạn chế nên việc truyền thụ kiến thức mang nặng tính hàn lâm, kinh viện. Phương pháp nghiên cứu trường hợp, xử lí tình huống là những phương pháp kết hợp hiệu quả để thực hiện nội dung giáo dục y đức cho sinh viên không được giáo viên sử dụng thường xuyên, thậm chí không sử dụng.

Hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá chưa thực sự chú ý liên hệ với nội dung giáo dục y đức. Hầu hết đề thi, đề kiểm tra chủ yếu vẫn là những vấn đề yêu cầu sinh viên học thuộc. Sử dụng tình huống gắn với nghề nghiệp và cuộc sống trong kiểm tra, đánh giá chưa được giáo viên chú ý nhiều.

+ Về phía sinh viên

Do nhận thức chưa đúng đắn về môn học dẫn đến việc tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bài học, môn học chưa được sinh viên quan tâm một cách đúng mực. Hầu hết sinh viên đều thiếu và yếu về các kỹ năng làm việc nhóm, đặc biệt là kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng chia sẻ trách nhiệm, kỹ năng tự kiểm tra - đánh giá...

2.2.3.2. Những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay

Thực trạng thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ được nêu ra ở trên đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cả về lí luận và thực tiễn đối với việc thực hiện vấn đề này, trong đó có nhiều vấn đề cấp thiết mà lí luận dạy học bộ môn cần phải tham gia giải quyết, cụ thể là:

- Cần phải xây dựng được khung lí luận về giáo dục y đức cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Khung lí luận này sẽ trang bị cho GV bộ môn cơ sở lí luận cũng như định hướng cho họ trong việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, sử dụng các biện pháp, phương pháp tổ chức dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện thành công việc tăng cường giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, việc xác định được nội dung giáo dục y đức cho sinh viên, nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp có thể tích hợp giáo dục y đức ở từng bài cùng các yêu cầu cần đảm bảo để thực hiện tốt nội dung giáo dục này là một yêu cầu quan trọng, đặt cơ sở lí luận cho việc xác định các biện pháp DH tiếp theo.

- Cần có biện pháp giúp các giáo viên bộ môn và sinh viên nhận thức cao hơn về sự cần thiết phải thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Để thực hiện tốt việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y đòi hỏi giáo viên bộ môn phải nắm vững và vận dụng đúng đắn các yêu cầu cần đảm bảo trong việc tích hợp nội dung giáo dục y đức với tiến trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh sao cho vừa thực hiện được mục tiêu giáo dục y đức, vừa thực hiện tốt mục tiêu dạy học môn học.

- Cần phải nghiên cứu xác định được cụ thể chính xác các nội dung dạy học trong từng bài ở môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể lồng ghép nội dung giáo dục y đức cho sinh viên.

- Cần phải đổi mới việc tổ chức dạy học từ quy trình dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, cách sử dụng phương tiện dạy học... để thực hiện tốt việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y.

- Cần phải đổi mới việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong quá trình thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để đảm bảo đo được kết quả giáo dục, thúc đẩy được quá trình dạy và học của giáo viên và sinh viên.

Những vấn đề được đặt ra ở trên chính là cơ sở giúp chúng tôi đưa ra những đề xuất và xây dựng các nguyên tắc và biện pháp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ ở chương tiếp theo.

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở phân tích các khái niệm, chuẩn mực y đức, nội dung, ý nghĩa của việc giáo dục y đức đối với sinh viên ngành Y, luận giải ưu thế của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc giáo dục y đức ở các trường Y, luận án đã chỉ ra nội dung thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y như: giáo dục lẽ sống cách mạng trong đó có lẽ sống của người làm nghề thầy thuốc qua tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh; thông qua nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, về y đức; tìm hiểu và học tập Hồ chủ tịch đã thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng trong đời công cũng như đời tư; tìm hiểu, nghiên cứu những quan điểm, lời dạy của Hồ chủ tịch về nhiệm vụ xây dựng nền y tế xã hội chủ nghĩa, về y đức của các nhân viên y tế để nhận thức được các chuẩn mực đạo đức ngành y, liên hệ và vận dụng thực hiện các chuẩn mực này trong hoạt động nghề nghiệp...

Từ cơ sở lí luận, tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y tế miền Tây Nam Bộ hiện nay hướng đến cả người dạy và người học, khái quát đầy đủ các nhân tố tác động đến quá trình giáo dục y đức trong dạy học môn học.. Qua khảo sát cho thấy vẫn còn nhiều bất cập trong việc thực hiện vấn đề này cần được khắc phục. Đây chính là cơ sở để tác giả đề xuất các biện pháp đẩy mạnh giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3
NGUYÊN TẮC VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y

3.1. Nguyên tắc thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y

3.1.1. Đảm bảo mục tiêu dạy học

Mục tiêu bài học là thành tố rất quan trọng của quá trình dạy học, nếu không có mục tiêu xác định sẽ không có bất kì cơ sở nào để lựa chọn nội dung, phương pháp giảng dạy và càng không thể đánh giá được hiệu quả, giá trị của một bài giảng, một khóa giảng hay cả một chương trình. Mục tiêu bài học được xác định rõ giúp giáo viên suy nghĩ sâu sắc và chín chắn trong việc lựa chọn và sắp xếp nội dung bài giảng, tìm phương pháp truyền đạt tới sinh viên để có kết quả tốt nhất. Các mục tiêu được xác định là mốc để giáo viên đánh giá được sự tiến bộ của sinh viên đến mức nào theo chiều hướng đã định. Mục tiêu bài học là cái đích mà cả giáo viên và sinh viên cần hướng tới.

Đảm bảo mục tiêu dạy học là nguyên tắc nhất quán và xuyên suốt trong toàn bộ quá trình dạy học nói chung, thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Mục tiêu này được quy định rõ trong chương trình môn học đòi hỏi giáo viên thực hiện theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Thực hiện tích hợp giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải bám sát mục tiêu dạy học môn học và cụ thể hơn là mục tiêu bài học. Không biến quá trình dạy học môn học thành quá trình giáo dục y đức mà phải tính toán sao cho việc tích hợp vừa đáp ứng được mục tiêu dạy học bài học, vừa thực hiện được mục tiêu giáo dục y đức.

Để đảm bảo được mục tiêu của môn học, của bài học, khi tiến hành giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, GV cần chú ý:

+ Phải căn cứ vào mục tiêu kiến thức của bài học từ đó xác định được nội dung bài học, những kiến thức sinh viên cần nắm được để cân nhắc xem trong đó có thể lồng ghép nội dung giáo dục y đức tương thích, làm sâu sắc hơn nội dung, ý nghĩa của các quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh cần chuyển tải trong bài học, vận dụng những tư tưởng này vào thực tiễn hoạt động của ngành y.

Ví dụ: trong dạy học phần *Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân* ở chương III, giáo viên xác định rõ mục tiêu về kiến thức cần đạt đối với sinh viên là trình bày được những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Khi khai thác nội dung dạy học để thực hiện mục tiêu kiến thức này giáo viên sẽ nhận thấy mối quan hệ của vấn đề chăm sóc sức khỏe của nhân dân với việc phát triển kinh tế và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ đó xác định mục tiêu giáo dục y đức và xác định nội dung giáo dục y đức ở đây là giáo dục cho các y, bác sĩ tương lai nhận thức được trách nhiệm của ngành y, của người cán bộ y tế phải đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân để đảm bảo cho nền kinh tế có một lực lượng lao động có chất lượng cao, đảm bảo cho mỗi người dân có chất lượng cuộc sống tốt nhờ được chăm sóc sức khỏe tốt. Từ đây xác định được nhiệm vụ phải không ngừng nâng cao y đức và trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước và xã hội.

+ Căn cứ vào mục tiêu phát triển kỹ năng của sinh viên thể hiện ở khả năng vận dụng những tri thức được học trong bài vào thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp để xác định nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học thực hiện

giáo dục y đức để từ đó hình thành kĩ năng, thái độ, hành vi thực hiện y đức của sinh viên theo đúng chuẩn mực y đức.

Trên cơ sở chiếm lĩnh được tri thức của bài học, môn học, sinh viên vận dụng những tri thức đó vào việc nhận diện, đánh giá, xử lý các tình huống mà thực tiễn cuộc sống cũng như nghề nghiệp đặt ra.

Điều quan trọng trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y là nội dung dạy học môn học gắn với chuẩn đầu ra là sinh viên sẽ trở thành các y, bác sĩ phục vụ trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho toàn dân. Do đó, khi giáo viên đã xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục y đức, cần lựa chọn nội dung gắn với các tình huống, các trường hợp trong thực tiễn nghề y để sinh viên tham gia giải quyết qua đó có cơ hội bộc lộ hành vi, thái độ theo đúng các chuẩn mực đạo đức ngành y. Điều này đòi hỏi giáo viên giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cần có sự hiểu biết đa dạng, phong phú các vấn đề của đời sống thực tiễn nghề y để thiết kế nội dung, cách thức thực hiện bài dạy học nhằm thực hiện được mục tiêu hình thành, phát triển kĩ năng của sinh viên trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và giáo dục y đức nói riêng.

+ Xác định rõ thái độ cần hình thành cho sinh viên thông qua nội dung giáo dục y đức trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu toàn bộ chương trình môn học có thể thấy rằng mục tiêu về thái độ cần đạt ở sinh viên là sự cảm phục đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh qua toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, phẩm chất đạo đức, phong cách của Người. Thông qua đó, sinh viên tin tưởng vào con đường cách mạng mà Đảng và Bác đã lựa chọn, tự giác tu dưỡng học tập tấm gương đạo đức của Bác thể hiện trong việc rèn luyện y đức. Bên cạnh đó, sinh viên cần lên án, phê phán những biểu hiện tiêu cực, làm trái với Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức.

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn

Đảm bảo tính thực tiễn là nguyên tắc đòi hỏi bất cứ quá trình dạy học nào cũng đều phải thực hiện.

Các vấn đề lí luận trong nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những nội dung giáo dục y đức được thực hiện trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được đúc kết từ kinh nghiệm cuộc sống và khái quát lên thành các vấn đề lý luận, các chuẩn mực đạo đức mà xã hội đòi hỏi mỗi người đều phải tuân theo. Thông qua quá trình dạy học, các vấn đề lí luận này được sinh viên thâu nạp biến thành tri thức của bản thân để từ đó có vốn hiểu biết, ứng dụng vào trong thực tế cuộc sống, nghề nghiệp của mình.Vì thế, đảm bảo tính thực tiễn trong dạy học là một nguyên tắc cơ bản, buộc giáo viên và sinh viên phải tuân theo.

Nguyên tắc tính thực tiễn đòi hỏi dạy học phải đảm bảo liên hệ với thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp của sinh viên hay chính là thực hiện nguyên lí giáo dục: Học đi đôi với hành, dạy học trong nhà trường phải gắn liền với xã hội.

Nếu giáo viên chỉ truyền đạt kiến thức, không gắn với thực tiễn cuộc sống sẽ dẫn đến chủ nghĩa duy lí, giáo điều, không tạo được niềm tin cho sinh viên. Ngược lại, nếu giáo viên sa đà vào thông tin, sự kiện cụ thể mà không dùng lí luận để khái quát, lí giải sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, cản trở việc hình thành và phát triển tư duy lí luận, khoa học của sinh viên.

Sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn cũng là đặc điểm nổi bật của Tư tưởng Hồ Chí Minh bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh là người luôn luôn coi trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm điểm xuất phát cho toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình. Người cho rằng: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [96, tr.95]. “Lý luận phải đem ra thực hành, thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên. Thực hành cũng như cái đích để bắn” [93, tr.275].

Xuất phát từ đặc điểm này, quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giáo dục y đức trong quá trình này luôn phải gắn lý luận với thực tiễn thể hiện trên nhiều khía cạnh: Phải căn cứ vào những điều kiện lịch

sử cụ thể để luận giải cho sự hình thành các quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh; Lấy những dẫn chứng sinh động trong thực tế để chứng minh cho tính đúng đắn của những Tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng, liên hệ những quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống hiện tại...

Đảm bảo nguyên tắc tính thực tiễn khi thực hiện giáo dục y đức trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi cần tuân thủ những yêu cầu, biện pháp cơ bản sau:

- Cần căn cứ vào đối tượng sinh viên về trình độ, ý thức, kĩ năng cũng như những điều kiện học tập cụ thể để xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập cho phù hợp.

- Cần xác định rõ mục tiêu, giá trị thực tiễn nội dung bài học, nội dung giáo dục y đức trong mỗi bài học. Trước mỗi bài học, mỗi nội dung giáo dục y đức, giáo viên bộ môn cần thông báo cho sinh viên nắm rõ bài học, nội dung giáo dục y đức này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức gì, chúng có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống và nghề nghiệp của sinh viên. Điều này giúp sinh viên thấy được sự cần thiết phải học tập nghiêm túc, có thêm động cơ, nhu cầu học tập.

Từ đó, trong tiến trình thực hiện nội dung bài học, GV phải chủ động xác định ý nghĩa thực tiễn trong từng đơn vị kiến thức. Người dạy không chỉ truyền đạt chính xác nội dung kiến thức mà còn tính đến thông qua việc dạy học kiến thức đó thì giáo dục cho sinh viên những gì hay sinh viên sẽ vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn ra sao.

- Trong quá trình thực hiện bài giảng, GV cần có ví dụ thực tế để minh họa cho những nội dung lí luận, xây dựng tình huống thực tiễn có chọn lọc, lựa chọn các trường hợp điển hình có liên quan đến vấn đề y đức trong hoạt động nghề nghiệp của ngành y để sinh viên có cơ hội được thực hành những kiến thức lí luận vào thực tiễn cuộc sống nghề nghiệp góp phần giúp sinh viên

hiểu sâu sắc hơn các vấn đề lí luận đồng thời thấy được giá trị của chúng trong thực tiễn cuộc sống nghề nghiệp của mình.

- Ngoài các hoạt động học tập trên lớp, GV cần quan tâm đến việc tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học giúp sinh viên có thêm những hiểu biết thực tiễn, vận dụng những kiến thức được học vào tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong thực tiễn. Chẳng hạn như: tìm hiểu thực tiễn vấn đề y đức trên thị trường khám chữa bệnh, vấn đề y đức của các y bác sĩ trong tình hình hiện nay, tìm hiểu các tấm gương nêu cao y đức, phê phán các hành vi, biểu hiện vi phạm chuẩn mực y đức, rút ra bài học cho bản thân....

3.1.3. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình thực hiện giáo dục y đức

Điểm khác biệt của dạy học theo định hướng phát triển năng lực với dạy học theo định hướng nội dung chính là việc tăng cường sự tham gia hoạt động của sinh viên trong quá trình dạy học từ đó thúc đẩy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của sinh viên. Thay vì giáo viên làm việc chủ yếu trong mỗi giờ dạy học như trước đây, trong quá trình thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn phải quan tâm đến việc làm thế nào để phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên khi tham gia quá trình dạy học.

Trong xu thế dạy học hiện đại ngày nay, tính tích cực, chủ động trong học tập của sinh viên ngày càng trở thành yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập của sinh viên gắn với tính tích cực nhận thức, thể hiện ở khát vọng hiểu biết, nỗ lực chiếm lĩnh tri thức, chủ động tìm kiếm và khám phá ra những hiểu biết mới cho bản thân. Dấu hiệu thể hiện tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập của sinh viên là việc hăng hái, chủ động, tự giác tham gia hoạt động học tập, có mong muốn tìm tòi khám phá những điều chưa biết dựa trên những cái đã biết, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Giáo dục y đức cho sinh viên là một quá trình đòi hỏi tính tự thân rất cao. Bản thân mỗi sinh viên phải nhận thức được đầy đủ sự cần thiết và tự giác học tập, tu dưỡng rèn luyện để trở thành người y, bác sĩ có y đức tốt, có chuyên môn cao. Điều này chỉ có thể thực hiện tốt nếu giáo viên quan tâm đến việc phát huy tính chủ động sáng tạo của sinh viên khi tham gia học tập.

Để thực hiện được nguyên tắc này khi thực hiện giáo dục y đức trong quá trình dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh, GV phải luôn tạo điều kiện, thúc đẩy sinh viên tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình dạy học, từng bước biến quá trình dạy học thành quá trình tự học của sinh viên. Trong quá trình này, sinh viên là chủ thể hoạt động học, GV là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn. Các biện pháp sư phạm được GV lựa chọn, sử dụng phải bảo đảm tạo điều kiện, thúc đẩy các hoạt động học tập của sinh viên. Thông qua việc tham gia các hoạt động học tập do GV tổ chức, sinh viên tự lực tìm tòi, khám phá, huy động mọi nguồn lực để thực hiện, hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ học tập. Thông qua các hoạt động học tập, sinh viên được trải nghiệm, được trực tiếp quan sát, thảo luận, giải quyết vấn đề, thực hành vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống theo khả năng nhận thức, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Từ đó, những biện pháp sư phạm của người GV cần chú trọng đến việc tạo điều kiện cho sinh viên học tập với nhau.

Bên cạnh đó, GV bộ môn cần khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên vận dụng những nguồn nội lực sẵn có như hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống phong phú của sinh viên vào thực hiện, giải quyết những nhiệm vụ học tập, các bài tập, vấn đề, tình huống có liên quan đến đạo đức ngành y. Nguyên tắc này cần phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ y tế, từ việc thiết kế chủ đề/bài dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học cho đến việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Điều này sẽ giúp sinh viên phát huy

được cao nhất tính tích cực, chủ động cũng như khả năng sáng tạo trong quá trình học tập, đồng thời giúp sinh viên hình thành thói quen huy động, kết nối, phát huy những nguồn nội lực sẵn có với bản thân với những tri thức mới khi giải quyết những vấn đề, nhiệm vụ, tình huống đạo đức do cuộc sống đã, đang và sẽ đặt ra.

Các nguyên tắc nói trên có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau và đều thúc đẩy hiệu quả cao trong quá trình giáo dục y đức nói riêng và dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung. Mỗi nguyên tắc có vị trí, vai trò nhất định, không ngừng bổ sung, quy định lẫn nhau. Do đó, để đảm bảo hiệu quả việc tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay, giáo viên bộ môn cần căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đặc thù của từng bài, từng đơn vị kiến thức để vận dụng các nguyên tắc sao cho phù hợp. Trên cơ sở đó, giáo viên lựa chọn, sử dụng các biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

3.2. Biện pháp sư phạm thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y

3.2.1. Xác định mục tiêu và lựa chọn nội dung trong bài học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện giáo dục y đức cho phù hợp

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y cho thấy trong nội dung môn học không có bài Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức nên muốn thực hiện được việc giáo dục y đức, giáo viên bộ môn cần nhận thức được sự cần thiết phải thực hiện cũng như phải chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung từng bài, từng mục trong chương trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để tiến hành lồng ghép nội dung giáo dục y đức cho phù hợp.

Kết quả khảo sát thực trạng ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay cho thấy còn hơn 48% giáo viên bộ môn ít khi, thậm chí chưa bao

giờ thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, để thực hiện được nội dung giáo dục này đòi hỏi giáo viên bộ môn phải chủ động tích hợp nội dung giáo dục y đức trong mỗi bài học về Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện qua việc xác định mục tiêu giáo dục y đức và nội dung giáo dục y đức trong mỗi bài học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2.1.1 Xác định mục tiêu giáo dục y đức

Khi xây dựng kế hoạch bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn đều phải viết mục tiêu bài học bao gồm mục tiêu về việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực của sinh viên. Nếu trong bài giảng đó có lồng ghép nội dung giáo dục y đức nghĩa là có mục tiêu giáo dục y đức thì giáo viên bộ môn phải xác định mục tiêu giáo dục y đức thể hiện lồng ghép trong mục tiêu bài học.

Việc xác định mục tiêu giáo dục y đức rất quan trọng, góp phần định hướng giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập của sinh viên khi thực hiện giáo dục y đức trong mỗi bài học.

Mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên cũng bao gồm: mục tiêu kiến thức, mục tiêu kĩ năng và mục tiêu thái độ.

- *Với mục tiêu kiến thức:*

Giáo viên cần xác định thông qua hoạt động giáo dục này cần cung cấp cho sinh viên nhận thức được những kiến thức gì về y đức. Đó có thể là:

+ Nhận thức về vai trò của ngành y tế đối với việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân góp phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa như: phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

+ Nhiệm vụ cách mạng dân tộc đánh đuổi đế quốc thực dân có sự đóng góp quan trọng của những chiến sĩ quân y áo trắng trong việc chăm sóc sức khỏe cho các chiến sĩ, thương bệnh binh....

+ Nhận thức về yêu cầu đối với mỗi y bác sĩ về trình độ chuyên môn cùng những phẩm chất đạo đức của người làm nghề y.

+ Nhận thức về những tác hại của những hành vi vi phạm đạo đức nghề y trong đời sống xã hội lấy đó làm những bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân...

Việc xác định mục tiêu kiến thức trong giáo dục y đức này phải gắn bó mật thiết với mục tiêu kiến thức trong hoạt động dạy học bài cụ thể ở môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giáo viên bộ môn phải dựa trên mục tiêu kiến thức của bài học, tìm ra nội dung bài học có liên quan gì đến vấn đề giáo dục y đức để từ đó xác định được mục tiêu kiến thức cho hoạt động giáo dục y đức.

Ví dụ Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Trong mục tiêu kiến thức bài học có thể nêu rõ mục tiêu kiến thức về y đức, chỉ rõ yêu cầu sinh viên phải nắm được những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng nói chung và những yêu cầu về đạo đức cách mạng đối với những người làm nghề y.

** Với mục tiêu phát triển kĩ năng cho sinh viên:*

Kĩ năng của sinh viên thể hiện ở khả năng vận dụng những tri thức được học trong bài vào thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Trên cơ sở chiếm lĩnh được tri thức của bài học, môn học, sinh viên vận dụng những tri thức đó vào việc nhận diện, đánh giá, xử lý các tình huống mà thực tiễn cuộc sống cũng như học tập đặt ra. Điều quan trọng trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là nội dung môn học gắn với chuẩn đầu ra là đào tạo ra các y bác sĩ có đạo đức nghề nghiệp tốt và trình độ chuyên môn cao. Do đó, giáo viên cần lựa chọn nội dung gắn với các tình huống trong thực tiễn nghề nghiệp của sinh viên trường y để liên hệ, thiết kế các chủ đề thảo luận hay lựa chọn các tình huống, trường hợp để sinh viên tham gia giải quyết. Như vậy, giáo viên giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải có sự hiểu biết đa dạng, phong phú về hoạt động của ngành Y mới có thể đưa ra các vấn đề của đời sống thực tiễn và nghề Y để

yêu cầu sinh viên giải quyết các nhiệm vụ cụ thể.

Giáo dục y đức mang đặc trưng của giáo dục đạo đức luôn gắn liền với việc hình thành ở đối tượng giáo dục những hành vi, thói quen theo đúng chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật mà cụ thể ở đây là những chuẩn mực đạo đức nghề y. Vì thế, để thực hiện giáo dục y đức trong bài học, cần xác định mục tiêu kỹ năng thực hành những hành vi theo đúng chuẩn mực đạo đức ngành y thông qua việc xử lý, giải quyết các tình huống, các trường hợp, các vấn đề có liên quan đến đạo đức nghề y được giáo viên đưa ra trong quá trình tổ chức dạy học.

Ví dụ: khi tiến hành dạy học về nhân tố chủ quan hình thành nên Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên có thể cho sinh viên đọc câu chuyện "*Hai bàn tay*" và tổ chức cho sinh viên thảo luận với các câu hỏi dẫn dắt: Hãy cho biết câu chuyện trên nói về điều gì? Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này đối với bản thân trong học tập và trong cuộc sống nghề nghiệp?

Sinh viên sẽ xác định được nội dung cốt lõi của câu chuyện đó là lý tưởng sống của người thanh niên Nguyễn Tất Thành và quyết tâm thực hiện lí tưởng đó bằng chính ý chí, sức lực của bản thân từ đó sinh viên có thể rút ra được bài học cho bản thân trong việc rèn luyện y đức: phải có lí tưởng sống, làm việc phục vụ nhân dân bằng việc không ngừng học tập, nâng cao trình độ, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp về y đức cho bản thân...

** Với mục tiêu hình thành thái độ cho sinh viên:*

Nghiên cứu toàn bộ chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy mục tiêu về thái độ cần đạt ở sinh viên là sự cảm phục đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh qua toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, phẩm chất đạo đức, phong cách của Người. Thông qua đó, sinh viên tin tưởng vào con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, tự giác tu dưỡng học tập tấm gương đạo đức của Người thể hiện trong việc rèn luyện y đức. Trân trọng, cảm phục và học tập theo những tấm gương cao đẹp về y đức.

Bên cạnh đó, sinh viên cần lên án, phê phán những biểu hiện tiêu cực, làm trái với những chuẩn mực đạo đức nghề y.

3.2.1.2 Lựa chọn nội dung trong bài học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện giáo dục y đức

Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học trang bị cho sinh viên những tư tưởng rất toàn diện, sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Trong nội dung môn học không có bài nghiên cứu cụ thể tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức, song nhiều bài lại hàm chứa nội dung có liên quan trực tiếp đến nội dung giáo dục y đức như: Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau...

Do đó, trong quá trình dạy học, giáo viên bộ môn cần khai thác triệt để nội dung môn học, chủ động lựa chọn những nội dung phù hợp để thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên. Việc lồng ghép này không chỉ thực hiện mục tiêu tăng cường giáo dục y đức cho sinh viên mà còn giúp việc dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn lý luận với thực tiễn giúp sinh viên hiểu thêm ý nghĩa bài học, hứng thú với việc học tập bộ môn, từ đó nâng cao hiệu quả đào tạo.

Điều cần chú ý là không phải bài nào, nội dung nào cũng tích hợp được nội dung giáo dục y đức. Phải tùy vào nội dung của từng bài, từng mục có nội dung liên quan đến nội dung giáo dục y đức để tích hợp cho phù hợp, không gượng ép.

Việc tích hợp phải đảm bảo đặc trưng của môn học. Không biến giờ học thành giờ trình bày về giáo dục y đức, mà giáo dục y đức chỉ là một nội dung được tích hợp một cách tự nhiên hài hòa trong các đơn vị kiến thức của môn học, không làm tăng nội dung học tập dẫn đến quá tải.

Trong thực tế có thể xảy ra các trường hợp sau đây:

- *Nội dung bài học chứa đựng nội dung giáo dục y đức*

Với những bài hàm chứa trong đó những nội dung giáo dục y đức như Tư tưởng về đạo đức cách mạng, Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với

chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...giáo viên có thể chủ động bổ sung thêm nội dung giáo dục y đức gắn liền với nội dung bài giảng.

Ví dụ như bài: "*Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại"*. Trong bài học này, sinh viên sẽ tiếp thu các vấn đề lý luận trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của đế quốc thực dân đồng thời nhận thức được tư tưởng để thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng của nước ta phải biết phát huy sức mạnh của dân tộc, của trong nước với việc tranh thủ được sự hỗ trợ hợp tác với các nước, các dân tộc tiến bộ trên toàn thế giới. Rõ ràng những tư tưởng này không đề cập trực tiếp nội dung giáo dục y đức nhưng GV bộ môn có thể khai thác, lồng ghép giáo dục y đức ở đây. Cụ thể là: nhận thức được nhiệm vụ của người thầy thuốc trong việc chủ động nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức chuyên môn tiên tiến đang sử dụng rộng rãi trên thế giới. Tôn trọng và kế thừa các thành tựu y học trong và ngoài nước đồng thời phải sử dụng kinh nghiệm cổ truyền trong cứu, chữa bệnh như châm cứu, sử dụng các vị thuốc nam, thuốc bắc trong chữa bệnh, sử dụng các bài thuốc dân gian...

- *Trong bài có một hoặc nhiều hơn một đơn vị kiến thức có nội dung giáo dục y đức.*

Ví dụ: Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có phần nói về *Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.*

Đơn vị kiến thức này cung cấp cho sinh viên tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không đề cập đến vấn đề y đức nhưng khi khai thác vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa có thể lồng ghép nội dung giáo dục y đức bởi một nền kinh tế phát triển bền vững luôn song hành với việc đảm bảo cho người

dân có một đời sống ngày càng đầy đủ, tốt đẹp với chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên. Điều đó đòi hỏi đồng hành với việc phát triển kinh tế phải chú trọng phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe cho toàn dân. Mỗi người dân cần nhận được sự chăm sóc sức khỏe của các y bác sĩ khi có vấn đề về sức khỏe. Xã hội rất cần đến đội ngũ y bác sĩ có trình độ chuyên môn cao cũng như phải có y đức. Điều này giúp sinh viên nhận thức được nhiệm vụ của người thầy thuốc trong việc chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Trong khi phân tích, khai thác các quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề này, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên thu thập tư liệu thông tin, những bài nói của Hồ chủ tịch về vai trò của việc phát triển nền y tế cách mạng; về y đức của người thầy thuốc trong việc nâng cao sức khỏe cho nhân dân...

- Trong bài có một hay nhiều đơn vị kiến thức có khả năng liên hệ bổ sung kiến thức giáo dục y đức.

Trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với nhiều đơn vị kiến thức lý luận, giáo viên bộ môn cũng như sinh viên thường liên hệ lý luận với thực tiễn bằng những ví dụ thực tế trong cuộc sống. Ở đây, thay vì có thể lấy những ví dụ ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống, có thể ưu tiên bằng những ví dụ liên quan đến vấn đề y đức nhằm mục tiêu thông qua ví dụ này thực hiện giáo dục y đức.

Dưới đây, tác giả xin nêu một số gợi ý thực hiện nội dung giáo dục y đức trong quá trình dạy học các bài ở môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tên bài	**Mục tiêu GD y đức**	**Nội dung GD y đức**
Chương I: *Cơ sở, quá trình hình thành và*	- Kiến thức: Học tập phẩm chất cao đẹp của Hồ Chí Minh: ý chí của người chiến sĩ cộng sản nhiệt thành, trái tim yêu nước thương dân, thương yêu người cùng khổ, sẵn sàng hy sinh vì	Rèn luyện phẩm chất đạo đức của người y, bác sĩ cách mạng phụng sự tổ quốc, nhân dân theo gương Chủ tịch Hồ

phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào, khổ công học tập để nâng cao trình độ... *Kĩ năng*: Vận dụng những phẩm chất cá nhân cao đẹp của Hồ chủ tịch vào rèn luyện những phẩm chất đạo đức của người y, bác sĩ: yêu nước thương dân, thương yêu người cùng khổ, khổ công học tập và rèn luyện để trở thành y bác sĩ vừa có đức, vừa có tài để phục vụ nhân dân. *Thái độ:* Cảm phục phẩm chất đạo đức cao đẹp của Hồ Chí Minh; tích cực chủ động và có ý thức rèn luyện y đức trong việc tham gia các hoạt động nghề y, phê phán những biểu hiện sai trái về y đức.	Chí Minh
Chương II: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng*	*Kiến thức*: Nhận thức được nhiệm vụ của người thầy thuốc trong nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc thông qua việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bảo vệ giống nòi, chống lại ý đồ của thực dân dùng rượu cồn và thuốc phiện đầu độc dân ta; trong tư tưởng giải phóng con người thông qua việc tôn trọng quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe, được khám chữa bệnh của mọi người dân nhất là đối với	Nhiệm vụ của người thầy thuốc đối với việc chăm lo sức khỏe cho người dân, bảo vệ giống nòi, tôn trọng quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được khám chữa bệnh của mọi người, đặc biệt quan tâm đến chăm lo sức khỏe cho người nghèo, người

dân tộc	người nghèo. *Kĩ năng*: Biết vận dụng những nhiệm vụ của người thầy thuốc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người vào việc tham gia xây dựng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân, quan tâm đến đến việc khám chữa bệnh cho người nghèo... *Thái độ:* Tích cực chủ động và có ý thức xây dựng y đức trong việc tham gia các hoạt động y tế, thể hiện thái độ ân cần, quan tâm đến sức khỏe người bệnh	dân lao động...
Chương III Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH	*Kiến thức*: nhận thức được nhiệm vụ phải xây dựng được một nền y tế XHCN với đội ngũ các y, bác sĩ "vừa hồng vừa chuyên" để góp phần tạo ra đội ngũ lao động có chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế và góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân khi được chăm sóc sức khỏe đầy đủ nhất . *Kĩ năng*: Vận dụng những kiến thức về nhiệm vụ xây dựng nền y tế XHCN và xây dựng đội ngũ y, bác sĩ "vừa hồng, vừa chuyên" để các định nhiệm vụ của bản thân trong việc tu dưỡng phẩm chất, năng lực của người y, bác sĩ cách	Nhiệm vụ xây dựng một nền y tế XHCN, yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sĩ "vừa hồng, vừa chuyên"

	mạng; biết tham gia xây dựng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân *Thái độ:* Tin tưởng vào đường lối xây dựng nền y tế XHCN;tích cực chủ động trong việc tham gia các hoạt động xây dựng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tự giác rèn luyện y đức và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.	
Chương V Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	*Kiến thức*: Nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc xây dựng khối đoàn kết dân tộc và đoàn kết với các dân tộc trên toàn thế giới trong các vấn đề chung và các vấn đề về y học; nhận thức được nhiệm vụ của người thầy thuốc trong việc chủ động nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức chuyên môn về y học của thế giới cũng như sử dụng kinh nghiệm cổ truyền dân tộc trong cứu, chữa bệnh cho nhân dân, xây dựng khối đoàn kết nhất trí với tập thể đồng nghiệp... *Kĩ năng:* Biết tham gia nghiên cứu khai thác các kinh nghiệm chữa trị bệnh cổ truyền dân tộc cũng như các kỹ thuật công nghệ hiện đại để khám	*Nghiên cứu học hỏi, khai thác các kinh nghiệm chữa trị bệnh cổ truyền dân tộc cũng như các kỹ thuật công nghệ hiện đại trên thế giới để khám chữa bệnh cho nhân dân; Xây dựng tình đoàn kết với các đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn.*

	chữa bệnh; Rèn luyện kĩ năng hợp tác, đoàn kết với các đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn... *Thái độ*: Tôn trọng và kế thừa các thành tựu y học trong và ngoài nước để khám chữa bệnh cho nhân dân. Đoàn kết thương yêu, nhân ái với người bệnh không phân biệt màu da, sắc tộc, địa vị, giàu nghèo...	
Chương VI *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân*	*Kiến thức*: Nhận thức được Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân: của dân, đảm bảo quyền lợi của nhân dân từ đó xác định rõ nhiệm vụ của người thầy thuốc trong việc xây dựng nền y tế toàn dân có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đảm bảo quyền được khám chữa bệnh cho người dân, đặc biệt là đối với người nghèo. *Kĩ năng*: Vận dụng kiến thức được trang bị về bản chất nhà nước XHCN trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân để xác định trách nhiệm của người thầy thuốc trong việc đảm bảo quyền được khám chữa bệnh, được chăm sóc sức khỏe của mọi người dân. Biết tham gia xây dựng mạng lưới y tế chăm sóc	*Nhiệm vụ của người cán bộ y tế là phụng sự nhân dân, thực hiện tốt chức năng của nhà nước là bảo đảm quyền lợi của nhân dân trong việc khám chữa bệnh, được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.*

	sức khỏe cho nhân dân. *Thái độ*: Tin tưởng vào chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; tích cực chủ động và có ý thức rèn luyện y đức trong việc tham gia các hoạt động nghề y góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.	
Chương VII *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.*	*Kiến thức*: Nhận thức được tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, nhận thức được mỗi y bác sĩ phải là người chiến sĩ cách mạng, luôn rèn luyện những phẩm chất đạo đức cách mạng, phẩm chất y đức của người y, bác sĩ cách mạng. *Kĩ năng*: Biết vận dụng những tư tưởng này trong rèn luyện những phẩm chất đạo đức cách mạng của người y, bác sĩ: toàn tâm vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, rèn luyện những phẩm chất của Y đức: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, đoàn kết... *Thái độ*: Tích cực chủ động và có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, rèn luyện y đức. Phê phán, đấu tranh với những hành vi phi đạo đức trong nghề y. Học tập và tôn vinh những tấm gương y đức.	Mỗi y, bác sĩ phải là một chiến sĩ cách mạng, mang đạo đức cách mạng cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, những chuẩn mực y đức để phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, mỗi giáo viên bộ môn sẽ có những hiểu biết sâu sắc hơn về nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam cùng với những hiểu biết về thực tế hoạt động nghề y có thể có thêm nhiều ý tưởng khác nhau để có thể xây dựng nhiều nội dung giáo dục y đức khác nhau để có thể tích hợp vào trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2.2. Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y

Để thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, bên cạnh những biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên cần đặc biệt chú ý sử dụng một số phương pháp dạy học cũng như các phương tiện dạy học có ưu thế đối với việc thực hiện giáo dục y đức.

Bởi việc giáo dục y đức, đạo đức luôn gắn liền với việc hình thành hành vi, thái độ đúng đắn, tích cực theo đúng các chuẩn mực nên phương pháp dạy học có ưu thế đối với việc thực hiện giáo dục y đức là những phương pháp có thế mạnh trong việc giúp sinh viên chủ động tham gia vào quá trình dạy học, có cơ hội được bộc lộ hành vi, thái độ, phẩm chất, năng lực của một người y bác, sĩ trong tương lai. Dưới đây là một số phương pháp cụ thể:

3.2.2.1. Phương pháp nêu gương

Đây là phương pháp dạy học sử dụng những điển hình, tấm gương mẫu mực "người tốt, việc tốt" cụ thể sinh động trong đời sống để kích thích tính tích cực, tự giác của sinh viên.

Thông qua các tấm gương được nêu ra để thực hiện mục tiêu giáo dục, các chuẩn mực y đức trở nên trực quan hơn, cụ thể hơn, có sức thuyết phục hơn. Một trong những nguyên tắc thực hành y đức trong quá trình dạy học

môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là phải nêu gương về đạo đức bao gồm việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng như học tập các tấm gương cao cả về y đức của các y bác sĩ. Quan điểm y đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nguồn từ tư tưởng nhân văn cao cả, xuyên suốt hệ thống tư tưởng của Người, trở thành một triết lý sống nói chung và đạo đức ngành y nói riêng, đó là tình thương yêu con người.

Giáo dục y đức trước hết là tác động vào nhận thức, tạo ra ý thức về y đức đúng đắn, qua đó mỗi sinh viên sẽ tự giác thực hiện để có hành vi tương ứng với những chuẩn mực y đức. Để làm được điều đó, giáo viên cần gắn giáo dục y đức với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên cũng như những tấm gương sáng ngời về y đức.

Vì vậy, trong quá trình chuyển tải tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên cần gắn với việc nêu cao cuộc đời vĩ đại nhưng vô cùng giản dị của Bác cùng những câu chuyện cảm động, thân thương mà Người đã dành cho ngành y. Điều làm cho những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh có sức mạnh và sức cảm hoá mạnh mẽ vì Bác đã nêu một tấm gương sáng chói nhất trong lịch sử nước ta về lòng thương yêu vô hạn đối với nhân dân, về đức hy sinh cao cả hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp giải phóng tổ quốc, mưu cầu độc lập tự do, hạnh phúc cho dân tộc, về lối sống giản dị, mẫu mực và trong sáng tuyệt vời.

Giáo dục y đức gắn liền với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm, phục vụ bệnh nhân, kiên quyết đấu tranh, phê phán những quan niệm và biểu hiện sai trái trong ngành Y.

Bên cạnh việc nêu tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, GV cần khai thác những tấm gương điển hình của các thầy thuốc ưu tú. Họ là những người mang trong tim những hình ảnh, lời giáo huấn về y đức vô cùng sâu sắc của Bác, tự nguyện đi theo con đường vì dân, vì nước mà Người đã

vạch ra như bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, giáo sư Tôn thất Tùng, bác sĩ Đặng Văn Ngữ, Đặng Thùy Trâm,... nêu cao đạo đức cao cả của những y bác sĩ hết lòng vì sức khoẻ nhân dân.

Trong quá trình chuyển tải nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn cần sưu tầm nhiều tấm gương của các thầy thuốc ưu tú (hoặc có thể yêu cầu sinh viên cùng khai thác) điểm xuyết vào bài giảng để nội dung học tập thêm sinh động và mục tiêu giáo dục sẽ đạt hiệu quả hơn. Bên cạnh việc nêu những tấm gương người tốt, việc tốt, giáo viên cũng cần chú ý nêu những biểu hiện xấu, trái với đạo đức nghề y để sinh viên phân tích, mổ xẻ, qua đó thấy được những hậu quả xấu từ việc thực hiện những hành vi trái với đạo đức nghề nghiệp như: làm nguy hại đến tính mạng người bệnh, chịu hình phạt lương tâm, bị xử phạt theo pháp luật…để dăn đe, ngăn chặn sinh viên không vi phạm hành vi phi đạo đức đó.

Một trong những phương cách để thực hiện phương pháp nêu gương khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh đó là kể chuyện. Thông qua câu chuyện kể về Bác Hồ, về những bác sĩ ưu tú hay trường hợp vi phạm đạo đức nghề y diễn ra trong đời thường do giáo viên hoặc chính sinh viên thể hiện trên lớp có tác dụng chuyển tải trực tiếp những thông điệp giáo dục đạo đức nghề y. Chẳng hạn mẩu chuyện "Về cuốn sổ tiết kiệm của Bác Hồ", "Mọi việc đều nghĩ đến dân", "Câu chuyện nhỏ bài học lớn", "Nước nóng, nước nguội", "Tăng tiêu chuẩn cho chiến sĩ" trong chuyện kể về Bác Hồ. Hay những câu chuyện về bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, bác sĩ liệt sĩ Đặng Thùy Trâm...

Để sử dụng biện pháp này một cách hiệu quả, cùng với việc phát huy tính tích cực của sinh viên trong quá trình dạy học, ngoài kể chuyện, giáo viên cần yêu cầu sinh viên sưu tầm, kể lại những mẩu chuyện nói về đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về y đức của các thầy thuốc ưu tú... theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị

Lựa chọn tấm gương: căn cứ vào nhiệm vụ, nội dung giáo dục, đặc điểm đời sống, khả năng kinh nghiệm của sinh viên mà giáo viên lựa chọn tấm gương phù hợp để nêu. Những tấm gương ở đây cần mang tính chất tiêu biểu, mẫu mực, phù hợp với trình độ nhận thức và điều kiện kinh tế – xã hội trong cuộc sống của sinh viên.

Ngoài ra, giáo viên có thể chuẩn bị những bức ảnh, tranh hay một đoạn video liên quan đến tấm gương minh họa.

Bước 2: Nêu gương

Bằng biện pháp kể chuyện, đàm thoại, giải thích, trình bày, trực quan… giáo viên giúp sinh viên nhận thức được tấm gương đó là tốt/xấu và vì sao tốt/xấu. Từ đó, sinh viên sẽ rút ra kết luận phù hợp - cần bắt chước hay tránh tấm gương vừa nêu. Việc nêu gương phải gây được ấn tượng, cảm xúc, làm cho sinh viên ghi nhớ tấm gương lâu hơn và điều đó luôn nhắc nhở sinh viên cần phải cố gắng học tập, vươn lên trở thành những người y, bác sĩ tốt, đóng góp sức mình cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho xã hội.

Bước 3: Tổng kết

Sau khi nêu gương, giáo viên bộ môn yêu cầu sinh viên rút ra những bài học từ những tấm gương đã nêu. Từ đó, phải làm gì để có thể trở thành những tấm gương, những điển hình sáng trong xã hội.

Ví dụ:

Câu chuyện: Tấm gương đại danh y Lê Hữu Trác.

Đại danh y Lê Hữu Trác có tên khác là Lê Hữu Huân, sau lấy hiệu là Hải Thượng Lãn Ông sinh ngày 17/11 năm Canh Ngọ (27/12/1720). Di sản mà ông để lại cho hậu thế thật đồ sộ và quí giá, không chỉ là bộ sách "Hải thượng y tông tâm lĩnh" - cuốn sách gối đầu giường của bao thế hệ thầy thuốc mà còn là những lời giáo huấn và tấm gương ngời sáng về đạo đức của người thầy thuốc.

Toàn bộ con người danh y Lê Hữu Trác toát lên một nhân cách người Thầy thuốc vĩ đại. Nhân cách ấy thể hiện ở động lực, khát vọng mạnh mẽ là không ngừng học hỏi, nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm để giúp đời, giúp người. Mọi suy nghĩ, hành động của Lê Hữu Trác được soi rọi bằng ánh sáng của tình cảm yêu thương con người. Tình yêu thương ấy lớn đến mức quên mình, sẵn sàng xả thân cứu người như một bậc thánh nhân.

Chuyện kể rằng, Lê Hữu Trác chữa cho một cậu bé con nhà thuyền chài nghèo bị mắc bệnh đậu mùa rất nặng, người bốc lên mùi xú uế, mỗi khi khám bệnh phải bỏ quần áo trên bờ, nhét bông vào hai lỗ mũi cho giảm bớt mùi khó chịu. Thế mà ông vẫn đi lại thăm khám, bốc thuốc chữa bệnh ròng rã hàng tháng trời. Đến khi cậu bé khỏi bệnh, ông không nhận một đồng thù lao nào mà còn cho gia đình cậu bé gạo, củi, dầu, đèn…

Có lần một nhà quyền quí mời ông chữa bệnh, thấy ông đến muộn mới hỏi thì được biết trên đường đi ông ghé qua chữa bệnh cho một người nghèo. Bị trách, ông đáp vì bệnh của người quyền quí là bệnh nhẹ, có thể chữa sau, còn người nghèo kia mắc bệnh nặng nên không thể trì hoãn.

Năm 1782, được chúa Trịnh Sâm mời ra để chữa bệnh cho Thế tử Trịnh Cán, trước cảnh phủ chúa xa hoa lộng lẫy, ông không hề mảy may động tâm mà chỉ mong sao sớm được trở về quê mẹ để sống cuộc sống tự do thanh thản. Lãn Ông tâm sự:

"Thiện tâm cốt ở cứu người
Sơ tâm nào có mưu cầu chi đâu
Biết vui nghèo cũng hơn giàu
Làm ơn nào phải mong cầu trả ơn..."

Câu hỏi: Từ câu chuyện trên, hãy chỉ ra những biểu hiện phẩm chất y đức cao cả của Hải Thượng Lãn Ông mà các y bác sĩ cần học tập?

Bên cạnh việc nêu tấm gương mẫu mực về y đức, GV có thể nêu ra

những gương xấu về y đức để sinh viên phân tích, rút ra bài học như ví dụ dưới đây:

Một nhóm bác sĩ, kỹ thuật viên khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện A đã làm giàu trên sức khỏe, sinh mạng của bệnh nhân thông qua việc dùng thủ thuật cắt phim, ghép phim, đổi phim, gian lận trong việc nhập và xuất phim cho bệnh nhân để trục lợi hàng tỉ đồng...

Câu hỏi: theo anh(chị), hành vi của các bác sĩ, kỹ thuật viên trong câu chuyện trên đã vi phạm những chuẩn mực y đức nào? Hậu quả của những hành vi này là gì?

3.2.2.2. Phương pháp nghiên cứu trường hợp

Phương pháp nghiên cứu trường hợp được sử dụng trong dạy học khi cần bàn thảo về những trường hợp cụ thể trong thực tiễn để làm sáng tỏ, sâu sắc hơn những vấn đề lí luận của bài học góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực xử lí tình huống, năng lực hợp tác, năng lực thực tiễn cho sinh viên.

Các trường hợp được giáo viên hoặc sinh viên đưa ra để nghiên cứu có thể là một câu chuyện có thật hoặc được viết dựa trên những trường hợp thường xảy ra trong cuộc sống thực tiễn có chứa đựng vấn đề cần giải quyết dựa trên nội dung của vấn đề dạy học.

Đôi khi nghiên cứu trường hợp điển hình có thể được thực hiện trên video hay một băng catset mà không phải trên văn bản viết.

Có thể đưa ra những đặc điểm sau đây của phương pháp trường hợp:

- Trường hợp được rút ra từ thực tiễn dạy học hoặc phản ánh một tình huống thực tiễn dạy học. Do đó trường hợp thường mang tính phức hợp.

- Mục đích của phương pháp này là việc vận dụng tri thức vào việc giải quyết vấn đề trong những tình huống cụ thể chứ không phải để truyền thụ tri thức lí luận.

- Sinh viên đặt trước những tình huống cần giải quyết, họ cần nhận thức đúng bản chất của vấn đề, xây dựng các phương án giải quyết vấn đề cũng như đánh giá các phương án đó, để quyết định lựa chọn phương án nào để giải quyết vấn đề.

- Sinh viên cần xác định những phương hướng hành động có ý nghĩa quyết định trong việc tìm ra quyết định.

Trong thực tế dạy học, có nhiều dạng trường hợp khác nhau được xây dựng, khác nhau ở quy mô và tính chất của vấn đề được mô tả cũng như trọng tâm của nhiệm vụ khi nghiên cứu trường hợp. Có trường hợp trọng tâm là việc phát hiện vấn đề, hoặc là việc lí giải vấn đề, hay là việc đánh giá, phê phán cách giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

Khi xây dựng một trường hợp để sử dụng cho mục tiêu dạy học cần chú ý các bước sau:

- *Lựa chọn trường hợp và mô tả trường hợp:*

Như trên đã phân tích, các trường hợp được dùng để nghiên cứu phải là một câu chuyện, một tình huống có nội dung gắn liền với nội dung bài dạy học nhưng có ý nghĩa thực tiễn.

Các trường hợp cần được mô tả rõ ràng và đảm bảo các chức năng dạy học như: có chứa đựng vấn đề và có xung đột; có nhiều cách giải quyết; sinh viên có thể trình bày vấn đề theo cách của mình; vừa sức, phù hợp với điều kiện thời gian, cơ sở vật chất và trình độ của sinh viên để họ có thể giải quyết được trên cơ sở kiến thức và kĩ năng của họ.

- *Phần nhiệm vụ nghiên cứu trường hợp:*

Sau khi đã mô tả rõ ràng nội dung trường hợp cần nghiên cứu, giáo viên phải xác định nhiệm vụ sinh viên cần giải quyết khi nghiên cứu trường hợp này. Các nhiệm vụ cần xác định rõ ràng, vừa sức với sinh viên và nhằm mục tiêu của bài học.

- Phần yêu cầu và kết quả:

Phần này đưa ra những yêu cầu cần thực hiện được trong khi nghiên cứu trường hợp. Việc đưa ra những yêu cầu nhằm định hướng cho việc nghiên cứu trường hợp.

Ví dụ: Trường hợp về làm giả kết quả xét nghiệm

Mô tả trường hợp:

Tại một bệnh viện đa khoa ở Hà Nội, có khoảng 1.000 kết quả xét nghiệm huyết học tại bệnh viện này được dùng chung cho khoảng 2.000 bệnh nhân. Trong đó có nhiều phiếu có chung chỉ số sinh hóa, ngày giờ xét nghiệm, ngày, giờ in phiếu kết quả xét nghiệm.

Theo đơn thư tố cáo của một cán bộ khoa xét nghiệm, ông giám đốc bệnh viện đã để các nhân viên không có kinh nghiệm, chuyên môn đứng ra làm xét nghiệm và chính ông yêu cầu nhân viên cấp dưới lấy máu của bệnh nhân nhưng không tiến hành xét nghiệm mà tự ý in ra từ kết quả của một mẫu xét nghiệm khác rồi gắn trả lại cho nhiều người bệnh nhằm rút ruột bảo hiểm y tế. Đại diện bên bảo hiểm cho biết:với cách làm trên, bệnh viện sẽ thu được lượng tiền xét nghiệm gấp nhiều lần mà không phải tốn kém hóa chất, sinh phẩm, giảm thời gian chạy máy và chi phí nhân công.

Nhiệm vụ:

Hãy đọc trường hợp trên và cho biết:

1. Trường hợp trên nói về hiện tượng gì đang diễn ra trong xã hội?

- Đó là một hiện tượng vi phạm các nguyên tắc xét nghiệm trong chẩn đoán bệnh cho bệnh nhân do các y bác sĩ ở bệnh viện này tiến hành dù biết đó là hành vi vi phạm pháp luật.

- Đó là một hành vi gây ảnh hưởng trực tiếp đến mạng sống của con người. Các đối tượng vi phạm phải bị xử lí nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Đó còn là những điều gì khác?

2. Hiện tượng trên đã đặt ra yêu cầu gì đối với xã hội? Chúng ta nên làm gì để hạn chế những tình trạng vi phạm đạo đức nghề y?

Kết quả mong muốn:

Nghiên cứu trường hợp này cần đề cập đến:

- Phân tích tình trạng làm giả phiếu xét nghiệm máu của bệnh nhân dưới các khía cạnh khác nhau: hành vi trái pháp luật vi phạm y đức, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người bệnh, gây phản ứng phẫn nộ trong xã hội….

- Những ảnh hưởng xấu của tình trạng trên đã gây nên những hậu quả xấu cho xã hội

- Đề xuất được những phương hướng để ngăn chặn tình trạng nêu trên

3.2.2.3. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tổ chức cho sinh viên thực hành, "làm thử" một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp sinh viên suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà sinh viên vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc "diễn" không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Đây là một phương pháp mang tính chất tương tác giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên, giữa sinh viên với môi trường học tập. Nó khuyến khích sinh viên thâm nhập vào đời sống thực tế và thử đặt mình vào các vị trí khác nhau để giải quyết các tình huống cụ thể của cuộc sống.

Trong dạy học, phương pháp đóng vai khác với phương pháp diễn kịch. Cụ thể là: Trong diễn kịch, kịch bản thường có sẵn, quy mô lớn, hoành tráng đòi hỏi nhiều người tham gia…thì phương pháp đóng vai trong dạy học không cho trước kịch bản, sinh viên phải tự soạn kịch bản theo chủ đề mà

giáo viên đưa ra. Quy mô của phương pháp đóng vai được thực hiện trong những tình huống cụ thể, ngắn, có tính chất minh họa là chủ yếu thường chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

Khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp đóng vai có nhiều ưu thế trong việc đưa ra các vấn đề thực tiễn có liên quan trực tiếp đến vấn đề y đức để sinh viên trực tiếp tham gia giải quyết thông qua một hình thức sân khấu hóa. Sinh viên sẽ phải suy ngẫm rất đầy đủ, kĩ lưỡng nội dung câu chuyện cần chuyển tải, đưa ra chính kiến của mình để giải quyết vấn đề đặt ra, bày tỏ ý tưởng kịch bản, nội dung lời thoại của mỗi nhân vật trong câu chuyện và suy nghĩ cách thể hiện các nhân vật trong câu chuyện một cách sinh động nhất, hấp dẫn nhất, đời thường nhất. Thông qua đây, sinh viên có dịp được thể hiện ý kiến của mình về những vấn đề y đức, biểu hiện rõ nét hành vi, thái độ của mình về những vấn đề liên quan đến giáo dục y đức mà câu chuyện đặt ra.

Rõ ràng, với việc sử dụng phương pháp này, các mục tiêu giáo dục y đức đều được thực hiện một cách hiệu quả, rõ nét nhất.

Sử dụng phương pháp này cần phải lưu ý những yêu cầu sư phạm sau:

- Tình huống đóng vai phải là những chủ đề phù hợp với nội dung tri thức của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với tâm lí lứa tuổi, trình độ sinh viên và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.

- Tình huống không quá dài, phức tạp, vượt quá thời gian cho phép; phải có nhiều cách giải quyết; nên để mở để sinh viên tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp, không cho trước kịch bản, lời thoại.

- Mỗi tình huống phải phân công một hoặc nhiều nhóm cùng đóng vai

- Dành thời gian phù hợp cho các nhóm sinh viên thảo luận, xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai.

- Các vai diễn nên để sinh viên xung phong hoặc tự phân công

- Người tham gia đóng vai phải hiểu rõ nhân vật mình đóng vai để diễn tả đúng nội tâm, rõ lời thoại và không lạc đề.

- Khuyến khích được nhiều sinh viên cùng tham gia đặc biệt có biện pháp thu hút những sinh viên nhút nhát, ngại thể hiện chỗ đông người.

- Nên có hóa trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi đóng vai.

Ví dụ trong nội dung dạy học *Tư tưởng về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính chí công, vô tư,* để thực hiện nội dung giáo dục y đức vào bài học, GV có thể đưa ra các chủ đề khác nhau và yêu cầu các nhóm chuẩn bị kịch bản và đóng vai.

Ví dụ:

- Chủ đề bác sĩ trẻ xung phong lên công tác vùng núi cao

- Chủ đề bác sĩ kê đơn thuốc nhằm trục lợi

- Chủ đề bác sỹ, nhân viên y tế nhận "phong bì" của bệnh nhân, từ đó đã , nảy sinh sự đối xử thiếu công tâm của người thầy thuốc đối với người bệnh...

GV giao cho mỗi nhóm sinh viên một chủ đề cụ thể, yêu cầu các nhóm xây dựng kịch bản để chuyển tải nội dung chủ đề, thể hiện rõ quan điểm của sinh viên về sự đồng tình, không đồng tình với những hành vi đạo đức trong mỗi chủ đề, đưa ra những thông điệp rõ ràng về việc phải đề cao y đức của các nhân viên y tế...thực hiện đóng vai theo yêu cầu và trao quyền cho sinh viên bộc lộ hết khả năng của mình.

Như vậy, sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và trong giáo dục y đức nói riêng sẽ giúp sinh viên được rèn luyện, thực hành kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trước khi thực hành trong thực tiễn. Hơn nữa, đây còn là phương pháp khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của các em theo hướng tích cực, rèn luyện cho sinh viên kĩ năng giải quyết vấn đề, chủ động xử lí tình huống trong thực tế, góp phần phát triển óc sáng tạo, thúc đẩy động cơ và hiệu quả học tập.

3.2.2.4 Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là một phương pháp dạy học trong đó lớp học được chia thành nhiều nhóm nhỏ để thảo luận một vấn đề học tập dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên bộ môn. Tham gia hoạt động này, sinh viên được làm việc cùng nhau trong các nhóm nhỏ để đạt được mục tiêu học tập chung. Thông qua việc tham gia phương pháp dạy học này, sinh viên có cơ hội được nâng cao kĩ năng hợp tác làm việc tập thể với các bạn cùng nhóm; được thể hiện sự hiểu biết, năng lực đánh giá vấn đề, khả năng trình bày ý kiến của mình cũng như khả năng thuyết phục người khác...

Để thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh rất cần tạo ra những cơ hội để sinh viên thực hành, ứng xử các chuẩn mực y đức thông qua việc tham gia các hoạt động học tập hợp tác cùng các thành viên trong nhóm. Để phát huy hiệu quả của phương pháp này trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên cần chú ý đến một số khía cạnh sau:

- Phải lựa chọn được các chủ đề có ý nghĩa đến giáo dục y đức để các nhóm sinh viên có thể tham gia giải quyết.

Ví dụ:

Khi dạy học Chương VII : Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới, giáo viên bộ môn có thể thực hiện tích hợp nội dung giáo dục y đức cho sinh viên bằng việc thiết kế một số chủ đề học tập giao cho các nhóm sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu. Đó có thể là các chủ đề như:

1/Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề con người và những bài học rút ra về y đức;

2/ Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất đạo đức trung với nước, hiếu với dân và biểu hiện của những phẩm chất này đối với những người làm nghề y.

- Giáo viên sẽ phân chia lớp học thành các nhóm. Hướng dẫn các nhóm thực hiện chủ đề. Các nhóm thảo luận tìm phương án để giải quyết chủ đề,

phân công các thành viên thực hiện, hoàn tất sản phẩm chuẩn bị báo cáo kết quả nghiên cứu với giáo viên và cả lớp.

Sau khi nghe các nhóm báo cáo kết quả thảo luận giáo viên nhận xét tổng kết và chốt lại kiến thức bài học.

Đây là một hoạt động sôi nổi, tạo nên không khí thoải mái cũng như tính cạnh tranh trong học tập.

3.2.2.5. Sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề

Phương pháp dạy học nêu vấn đề (problem solving method) hay dạy học dựa trên vấn đề là phương pháp trong đó giáo viên đặt ra trước sinh viên một vấn đề nhận thức, chuyển sinh viên vào tình huống có vần đề, sau đó giáo viên phối hợp cùng với sinh viên (hoặc hướng dẫn, điều khiển họ) giải quyết vấn đề, đi đến kết luận cần thiết của nội dung học tập.

Trong hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực hiện nay, năng lực giải quyết vấn đề luôn được coi là năng lực cốt lõi cần được phát triển đối với sinh viên. Mỗi vấn đề đặt ra trong học tập bao gồm cả các vấn đề lí luận cũng như các vấn đề thực tiễn đặt ra luôn là những bài toán nhận thức đòi hỏi sinh viên phải phát hiện, nhận thức đúng vấn đề mà thực chất là những câu hỏi, những mâu thuẫn đang phát sinh với những điều sinh viên đã biết với những điều chưa biết để thôi thúc họ có động cơ giải quyết. Tiếp đó, sinh viên sẽ phải suy nghĩ đưa ra những phương án khác nhau để giải quyết vấn đề, cân nhắc, xem xét để quyết định sẽ lựa chọn phương án nào là tối ưu nhất để giải quyết vấn đề. Nhờ đó mà sinh viên tìm tòi học hỏi được nhiều kiến thức lí luận và thực tiễn trong môn học.

Đối với mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, để thu hút sự tham gia tích cực của sinh viên vào môn học cũng như nội dung giáo dục y đức, giáo viên bộ môn cũng cần quan tâm đến việc sử dụng phương pháp dạy học này bằng việc suy nghĩ, đặt ra nhiều

bài toán nhận thức cả về lí luận và thực tiễn giáo dục y đức để sinh viên tham gia giải quyết. Khi thực hiện phương pháp này để giáo dục y đức, GV bộ môn cần lưu ý đến các yêu cầu sau:

- Vấn đề học tập được lựa chọn để dạy học phải bám sát nội dung dạy học, phù hợp với trình độ nhận thức và khả năng giải quyết của sinh viên.

- Tình huống có vấn đề có thể được cả lớp giải quyết hoặc thông qua các nhóm học tập.

- Có thể khai thác sự hỗ trợ của phương tiện, thiết bị dạy học nhằm tạo ra tính phong phú, đa dạng của tình huống ví dụ như có thể chiếu một đoạn video về tình huống chứa vấn đề cần giải quyết...

Thực hiện phương pháp nêu vấn đề để thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, cần tuân thủ các bước sau:

Bước 1: Đặt vấn đề và chuyển sinh viên vào tình huống có vấn đề

GV đưa ra một vấn đề hay một hệ thống câu hỏi để sinh viên nhận ra nhiệm vụ học tập của mình và cảm thấy cần phải tìm cách giải quyết, tìm câu trả lời cho những câu hỏi đó. Giáo viên nêu lên những chi tiết có liên quan đến vấn đề, những câu hỏi định hướng, gợi ý, làm cơ sở cho việc giải quyết vấn đề.

Ví dụ: Khi giảng về Giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, giáo viên có thể đặt vấn đề:

Trong thực tế khám chữa bệnh, chúng ta quan sát thấy những hiện tượng có bác sĩ khám bệnh, kê đơn rất nhiều loại thuốc đắt tiền. Hiện tượng đó là tốt hay xấu? Có phù hợp với chuẩn mực y đức không? Em hãy giải thích hiện tượng trên đây?

Đây là một vấn đề đang diễn ra nhiều trong thực tế khám chữa bệnh ở nước ta hiện nay. Việc đặt ra vấn đề này để sinh viên giải quyết một mâu thuẫn đang đặt ra: muốn bệnh khỏi nhanh người bệnh cần được điều trị bằng những thứ thuốc tốt nhất, hiệu nghiệm nhất và đó thường là những thứ thuốc

đắt tiền. Nên việc bác sĩ kê nhiều thuốc đắt tiền cho bệnh nhân liệu có phải là vi phạm y đức không?

Bước 2: Nghiên cứu và giải quyết vấn đề

Ở bước này, giáo viên có thể trình bày một cách ngắn gọn, sát thực những yêu cầu đặt ra bằng hình thức thuyết trình hoặc nêu những giả thuyết, những câu hỏi dẫn dắt.

Chẳng hạn như để trả lời câu hỏi trong ví dụ ở bước 1, giáo viên có thể dẫn dắt sinh viên bằng những hình ảnh có tính tái hiện. Có thể là: nhiệm vụ của người thầy thuốc là thực hiện việc khám chữa bệnh một cách hiệu quả nhất. Hiểu thế nào là hiệu quả nhất?

Trong thực tế, có những loại bệnh không cần thiết phải sử dụng nhiều thuốc đắt tiền như vậy mà còn có thể sử dụng những bài thuốc dân tộc, thuốc được sản xuất trong nước rẻ tiền nhưng hiệu quả chữa bệnh cũng khá tốt. Vậy, vấn đề đặt ra là y, bác sĩ cần ứng xử như thế nào trong trường hợp này để đúng với chuẩn mực y đức, đúng như những điều bác Hồ dạy:"Thầy thuốc phải như mẹ hiền".

Bước 3: Kết luận vấn đề

Sau khi sinh viên phân tích, thảo luận đưa ra các cách giải quyết, giáo viên liệt kê tất cả các giải pháp. Từ đó, giáo viên đánh giá kết quả các giải pháp (tích cực và hạn chế), so sánh các giải pháp để quyết định chọn giải pháp tốt nhất nhằm khơi gợi, đề xuất vấn đề mới.

Ví dụ trên: sau khi giải quyết vấn đề ở bước 2, giáo viên có thể đặt ra câu hỏi: Tại sao bác sĩ lại kê nhiều thuốc đắt tiền? Như thế nào là vi phạm y đức? Cần làm gì để ngăn chặn hiện tượng nêu trên?

3.2.2.6. Sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học để thực hiện giáo dục y đức

Trong thời buổi bùng nổ thông tin như hiện nay, cùng với sự hỗ trợ đắc lực của các phương tiện truyền thông, công nghệ thông tin, hoạt động

dạy của giáo viên cũng như hoạt động học tập của sinh viên như được nối dài thêm nhiều cánh tay để tiếp thu được nhiều tri thức, chuyển tải được nhiều ý tưởng, thông điệp giáo dục đến sinh viên.

Trong thực tế dạy học, có thể sử dụng các phương tiện dạy học thông dụng như giáo trình, tranh, ảnh, phiếu học tập, sơ đồ, bảng số liệu, âm thanh, phim ảnh... để tổ chức các hoạt động học tập cho sinh viên, qua đó một mặt khai thác sâu các phương tiện dạy học đồng thời giúp sinh viên rèn luyện được nhiều kĩ năng cũng như phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) ở trường ĐH, CĐ cần phải được coi là một xu thế tất yếu và sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn. Các mạng xã hội như Facebook, Twitter, …, điện thoại di động và những ứng dụng tương tự nếu được khai thác, ứng dụng phù hợp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục y đức, góp phần làm cho việc tích hợp giáo dục y đức trở nên sinh động, dễ đi vào lòng người. Với việc sử dụng internet để khai thác thông tin, tư liệu, cho phép giáo viên và sinh viên nhanh chóng tiếp cận nhiều nguồn tài liệu khác nhau trong thời gian ngắn. Việc kết nối qua công nghệ thông tin và truyền thông còn giúp cho giáo viên nhanh chóng thu được thông tin phản hồi từ sinh viên, gần gũi và nắm bắt được diễn biến tâm lý của sinh viên, đa số sinh viên tỏ ra tự tin, mạnh dạn hơn so với trao đổi trực tiếp ở trên lớp học.

Vì thế, trước mỗi nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài việc bản thân chủ động khai thác các phương tiện để có nhiều thông tin phục vụ cho bài dạy học, giáo viên cần chủ động thiết kế các nội dung hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin, tư liệu phục vụ cho việc học tập ở nhà và sẵn sàng chia sẻ những thông tin ấy khi tham gia các hoạt động học tập trên lớp.

Ví dụ: Khi thực hiện chủ đề giáo dục y đức: *Rèn luyện đạo đức cách mạng đối với y, bác sĩ trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay.*

Giáo viên bộ môn có thể hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin, tư liệu phục vụ cho việc học tập theo những nội dung sau:

1/ Hồ Chí Minh nói về đạo đức cách mạng

2/ Những lời căn dặn của Hồ Chủ tịch về xây dựng đạo đức cách mạng đối với các bác, sĩ

3/ Những câu chuyện về những tấm gương y đức cách mạng

Dựa trên những gợi ý này, sinh viên sẽ chủ động thu nạp thông tin để có đủ những tư liệu cần thiết để tham gia các hoạt động theo yêu cầu của giáo viên.

Khi tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y để sử dụng các phương tiện dạy học một cách hiệu quả, giáo viên bộ môn cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Cần phối hợp nhiều phương tiện dạy học khác nhau và khai thác hiệu quả tính năng của các phương tiện này để phục vụ cho việc dạy học tốt nhất.

- Cần thích ứng linh hoạt các ý đồ sử dụng phương tiện dạy học nhằm phục vụ cho việc sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau.

- Giáo viên bộ môn cần quan tâm đến việc khuyến khích, động viên sinh viên tham gia sưu tầm, thiết kế và chia sẻ cách sử dụng, tiện ích của các phương tiện dạy học.

- Sử dụng phương tiện dạy học phải đúng lúc, đúng chỗ, đủ cường độ, tránh sử dụng một cách lạm dụng.

3.2.3. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y

Như phần cơ sở lí luận đã luận giải, việc giáo dục y đức cho sinh viên phải được thực hiện trên cả hai phương diện: lí thuyết và thực hành. Thông qua các bài giảng, tham gia các hoạt động trên lớp sinh viên sẽ tiếp thu được những tri thức về đạo đức, những yêu cầu, những chuẩn mực y đức. Đó là

những vấn đề mang tính lí thuyết, mới đáp ứng được mục tiêu nhận thức của quá trình giáo dục. Mục tiêu của quá trình dạy học còn phải là mục tiêu hình thành kĩ năng, hành vi đúng đắn và mục tiêu tình cảm thái độ của sinh viên.

Những mục tiêu này chỉ có thể được thực hiện thông qua các hoạt động thực hành. Theo đó, giáo viên bộ môn phải quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động học tập thông qua các phương pháp, kĩ thuật dạy học như đóng vai, xử lí tình huống, giải quyết trường hợp... hướng cho người thầy thuốc rèn luyện, tu dưỡng và thể hiện yêu cầu những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề y.

Cùng với điều đó là việc tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp như tham gia các phong trào, các hoạt động chính trị - xã hội, tìm hiểu thị trường dịch vụ y tế, giao lưu với các nhà khoa học, các y, bác sĩ nổi tiếng... để trong quá trình tham gia vào các phong trào, các hoạt động đó các sinh viên được cọ sát với thực tiễn, được trải nghiệm với các quan hệ khác nhau trong hoạt động nghề y để lĩnh hội, thể hiện và thực hiện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Cũng chính trong các hoạt động đó sinh viên có điều kiện tự giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho mình. Dưới đây là một số hoạt động ngoại khóa có thể thực hiện để giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

3.2.3.1. Hướng dẫn sinh viên rèn luyện y đức thông qua tìm hiểu, tham gia thực tập các hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở các cơ sở y tế.

Y đức được biểu hiện cụ thể thông qua các y bác sĩ đang hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Do vậy, một trong những biện pháp có ý nghĩa thiết thực để giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y là giáo viên bộ môn quan tâm đến việc hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về những hoạt động này trong đó đặc biệt khai thác tinh thần, thái độ trách nhiệm

của các y, bác sĩ đối với bệnh nhân, những khó khăn mà nghề y đặt ra đòi hỏi các sinh viên ngành y phải không ngừng rèn luyện về phẩm chất đạo đức cũng như chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng.

Hoạt động này có điều kiện thuận lợi để thực hiện vì trong chương trình đào tạo, sinh viên các trường y thường xuyên phải tham gia các phiên trực ở các đơn vị khám chữa bệnh theo nội dung chuyên môn đang được học. Vì thế, trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn có những bài tập yêu cầu sinh viên tìm hiểu hoạt động khám chữa bệnh và những biểu hiện về y đức ở những cơ sở sinh viên được tham gia học tập.

Để làm được điều này, cần có sự thống nhất phối hợp giữa cơ sở đào tạo và các đơn vị y tế sinh viên của nhà trường được tham gia thực hành. Giáo viên bộ môn có thể thiết kế các phiếu học tập, yêu cầu sinh viên sau mỗi buổi trực thực tập đều phải viết những nhận xét của mình về tinh thần, thái độ biểu hiện y đức của các nhân viên y tế mà mình học tập được; Tự nhận xét về tinh thần thái độ học tập, phục vụ bệnh nhân của bản thân trong quá trình thực tập. Có thể khai thác cả nhận xét của tổ, nhóm các sinh viên cùng buổi thực tập để việc đánh giá khách quan hơn.

3.2.3.2. Hoạt động tìm hiểu về vấn đề y đức trên thị trường dịch vụ khám chữa bệnh hiện nay

Trong những năm gần đây, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ở nước ta tăng cao và đa dạng. Ngành y tế đã có nhiều cố gắng để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng cách đầu tư con người và thiết bị để phát triển kỹ thuật mới và gia tăng quy mô để đảm bảo phục vụ nhu cầu ngày càng tăng. Tuy vậy, các dịch vụ khám chữa bệnh cho một số đối tượng có nhu cầu và khả năng chi trả cao hay ở một số vùng khó khăn như miền núi, hải đảo thì khả năng cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh còn chưa đáp ứng được nhu cầu. Trong bối cảnh đó, mô hình phân phối dịch vụ y tế ở Việt Nam đã có những biến động, một phần người

bệnh có nhu cầu cao về dịch vụ khám chữa bệnh bắt đầu chuyển sang chọn lựa các cơ sở dịch vụ y tế tư nhân, nơi cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng chức năng tốt hơn, một số người bệnh có điều kiện sẵn sàng ra nước ngoài để khám và điều trị, những người bệnh ở các vùng miền núi, hải đảo vẫn còn khó khăn để tiếp cận được các dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng.

Từ đây đã xuất hiện một số hiện tượng đáng báo động về sự hạn chế chất lượng của các dịch vụ khám chữa bệnh trong đó có những vấn đề vi phạm y đức. Đối với người bệnh, một dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng là đáp ứng được nhu cầu của người bệnh về khám chữa bệnh và khả năng chi trả của họ. Điều này đòi hỏi các cơ sở y tế, các nhà quản lý phải nắm bắt và phục vụ đúng nhu cầu của người bệnh.

Để động viên tính tự chủ sáng tạo của các cơ sở cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, Bộ Y tế đã cho phép nhiều cơ sở khám chữa bệnh tư nhân tham gia vào thị trường dịch vụ khám chữa bệnh, từ đây cũng tạo ra môi trường cạnh tranh giữa các cơ sở y tế trong đó yếu tố tinh thần thái độ phục vụ theo đúng chuẩn y đức là điều kiện tiên quyết để các cơ sở nâng cao khả năng cạnh tranh của mình.

Do vậy, giáo viên cần quan tâm đến việc hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về vấn đề y đức trên thị trường dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Đây là việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

Thông qua các bài tập tìm hiểu vấn đề y đức trên thị trường khám chữa bệnh giúp sinh viên nhận thức được rõ hơn yêu cầu của thực tiễn cuộc sống nghề nghiệp đòi hỏi bản thân phải không ngừng rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cũng như những chuẩn mực đạo đức ngành y để sẵn sàng tham gia vào thị trường này.

Ngoài ra, giáo viên cũng có thể đưa ra các yêu cầu để sinh viên tìm hiểu qua sách báo, internet bài viết, tranh ảnh về y đức của các nhân viên y tế trong

các hoạt động khám chữa bệnh, phòng bệnh cho cộng đồng để nhận biết về các hành vi hành nghề có đạo đức hay vi phạm đạo đức ngành y, chia sẻ những thông tin này trong quá trình thảo luận, thuyết trình vấn đề trên lớp...

3.2.3.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường giáo dục y đức

Tổ chức Hội thi - cuộc thi: Đây là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn sinh viên và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục và rèn luyện, định hướng những chuẩn mực y đức cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người, đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi – cuộc thi nhằm lôi cuốn sinh viên tham gia chủ động, tích cực vào hoạt động giáo dục của nhà trường; thu hút tài năng và sự sáng tạo của sinh viên, phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của sinh viên, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức. Hội thi – cuộc thi có thể tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau có nội dung về chủ đề giáo dục y đức như thi vẽ, thi viết, thi tiểu phẩm, thi kể chuyện về những tấm gương y đức. Để làm việc này giáo viên bộ môn cần phối hợp với Đoàn thanh niên nhà trường tổ chức các cuộc thi nhân dịp các ngày kỷ niệm 27/2 Ngày Thầy thuốc Việt Nam, 19/5 Ngày Sinh nhật Bác...

Tổ chức hoạt động giao lưu: Đây là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để sinh viên được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong ngành y. Qua đó, giúp các em có tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách. Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau: Phải có đối tượng giao lưu, đó là những người điển hình, có

những thành tích xuất sắc, họ thực sự là tấm gương sáng để sinh viên noi theo. Cần thu hút được sự tham gia đông đảo và tự nguyện của sinh viên, được sinh viên quan tâm và hào hứng. Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa sinh viên với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú, đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Như vậy, từ những hoạt động thực tế, giáo viên bộ môn khéo léo lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục y đức mà vẫn đảm bảo nguyên tắc gắn với nội dung bài học trong môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2.4. Biện pháp đánh giá kết quả học tập trong thực hiện giáo dục y đức

Đánh giá kết quả học tập là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Trong các biện pháp dạy học nhằm tăng cường giáo dục y đức cho sinh viên không thể bỏ qua biện pháp đánh giá, bởi đây được coi là thước đo điều chỉnh sự hợp lý cho các phương pháp, cách thức tổ chức dạy học. Khi các phương pháp dạy học được quan tâm đổi mới thì kèm theo đó phải có sự đổi mới biện pháp đánh giá phù hợp với việc thực hiện nội dung dạy và các phương pháp dạy học khác nhau, có như vậy mới đánh giá chính xác mức độ nhận thức cùng các kĩ năng, tình cảm thái độ của sinh viên về các vấn đề giáo dục y đức.

Trong quá trình thực hiện giáo dục y đức ở trường ĐH, CĐ Y việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần chú ý một số điều sau đây:

- Cần quan tâm đến đặc trưng môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và nội dung giáo dục y đức là có tính giáo dục và thực tiễn cao. Cần khắc phục tình trạng chỉ chú trọng việc ghi nhớ kiến thức bằng cách tăng cường mức độ thông hiểu, khả năng vận dụng kiến thức theo hướng ra đề "mở" để sinh viên liên hệ, phân tích, bình luận, biểu đạt chính kiến và định hướng hành vi của mình.

Không chỉ đánh giá mức độ thu nhận kiến thức của sinh viên mà giáo viên bộ môn cần chú ý đánh giá các kĩ năng như kĩ năng nhận xét, đánh giá, kĩ năng

vận dụng bài học để giải quyết các vấn đề, tình huống và thực hành trong cuộc sống; đánh giá thái độ và tình cảm của sinh viên đối với các vấn đề mà bài học đặt ra. Từ đó, thúc đẩy sinh viên tích cực rèn luyện theo yêu cầu của các chuẩn mực bài học, rèn luyện năng lực tự học và tư duy độc lập.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, khoa học và trung thực.

Mục tiêu bài học, tiêu chí, phương cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên đều phải được giáo viên công bố công khai cho sinh viên trước mỗi bài dạy học để sinh viên dựa vào đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện kĩ năng và tinh thần, thái độ học tập. Mặt khác, kết quả học tập của sinh viên không chỉ do giáo viên đánh giá mà còn có sự tham gia tự đánh giá của sinh viên cùng sự đánh giá đồng đẳng của tập thể nhóm...làm cho việc đánh giá trở nên khách quan, toàn diện, khoa học và trung thực hơn.

- Phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của môn học để xây dựng đề kiểm tra, từ đó mới xác định mức độ đạt yêu cầu của chuẩn, làm căn cứ để điều chỉnh việc dạy và học nhằm nâng cao chất lượng môn học và hiệu quả giáo dục y đức.

- Phải có sự phân hoá các loại đối tượng sinh viên khác nhau nhằm khuyến khích các em phấn đấu vươn lên.

- Cần đổi mới công cụ kiểm tra, đánh giá như: đổi mới các hình thức ra đề kiểm tra, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và hình thức quan sát hoạt động, nghiên cứu sản phẩm hoạt động của sinh viên, các hình thức kiểm tra, đánh giá thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên, hoạt động thực hành, rèn luyện trong cuộc sống hàng ngày. Cần kết hợp một cách hợp lí giữa câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong đề kiểm tra. Kết hợp việc kiểm tra, đánh giá bằng điểm số với nhận xét của giáo viên, của tập thể nhóm học tập, hay nhận xét của cơ sở Y tế sinh viên tham gia thực tế, thực tập.

Tích hợp giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi việc đánh giá phải vì sự tiến bộ của sinh viên và phải diễn ra trong toàn bộ quá trình dạy học. Phương pháp đánh giá càng đa dạng thì mức độ chính xác trong đánh giá càng cao.

- Ứng với mỗi hoạt động dạy học cần phải có kèm theo phương án đánh giá kết quả tham gia hoạt động này của sinh viên.

Chẳng hạn: nếu giáo viên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm với việc nêu chủ đề, hướng dẫn sinh viên thực hiện thì kèm theo đó giáo viên phải nêu rõ cho sinh viên biết phương cách đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên như:

- Đánh giá qua sản phẩm: sẽ căn cứ vào các tư liệu sinh viên thu thập, bài chuẩn bị để báo cáo...

- Đánh giá qua phiếu học tập: ở đó mỗi sinh viên sẽ tự mình đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bản thân(khả năng giải quyết vấn đề, khả năng sử dụng kĩ thuật công nghệ để thu thập thông tin, khả năng hợp tác với các thành viên trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ...

- Đánh giá qua quan sát tinh thần, thái độ, khả năng thuyết trình, thuyết phục người khác khi tham gia thảo luận, trình bày vấn đề trên lớp....

Ngoài ra, giáo viên còn cần phải thực hiện đánh giá sinh viên khi họ tham gia các hoạt động trải nghiệm. Giáo viên có thể căn cứ vào bài tập thu hoạch buổi học, đánh giá kĩ năng thông qua việc lập kế hoạch, sử dụng công nghệ, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, kĩ năng giao tiếp... Giáo viên có thể tích điểm thưởng cho cá nhân, nhóm khuyến khích sinh viên tham gia tích cực các hoạt động học tập.

Tiểu kết chương 3

Để thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay cần thực hiện các nguyên tắc, biện pháp giáo dục phù hợp.

Trong chương này, luận án đã đề xuất 3 nguyên tắc khi tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: phải đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu bài học; đảm tính thực tiễn; chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình dạy học. Giáo viên bộ môn cần bám sát vào những nguyên tắc dạy học nói trên để lựa chọn, sử dụng các biện pháp sư phạm sao cho phù hợp.

Trên cơ sở các nguyên tắc dạy đã được xác định ở trên, tác giả đề xuất các biện pháp thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: Xác định mục tiêu, nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học có nhiều ưu thế trong việc thực hiện giáo dục y đức; tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: tìm hiểu về vấn đề y đức trong hoạt động thực tập khám chữa bệnh, trên thị trường dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng và các biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên khi tham gia hoạt động giáo dục y đức...

Các biện pháp nói trên sẽ được đưa vào, áp dụng đồng bộ trong quá trình thực nghiệm sư phạm. Kết quả thực nghiệm sẽ là căn cứ để đánh giá tính khả thi, hiệu quả và mức độ phù hợp của các biện pháp tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được đề xuất ở trên.

CHƯƠNG 4
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM BIỆN PHÁP GIÁO DỤC Y ĐỨC TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y MIỀN TÂY NAM BỘ

4.1. Kế hoạch thực nghiệm

4.1.1. Mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc thực nghiệm sư phạm

- *Mục đích*

Thực nghiệm sư phạm là khâu quan trọng để kiểm chứng tính hiệu quả, tính khả thi của các nhóm biện pháp sư phạm đã đề xuất khi tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ hiện nay.

- *Nhiệm vụ*

+ Chọn đối tượng để thực nghiệm (TN) và đối chứng (ĐC).

+Tiến hành giảng dạy trên đối tượng thực nghiệm với việc thực hiện các biện pháp đã đề xuất đồng thời tiến hành giảng dạy bằng phương pháp truyền thống trên đối tượng đối chứng.

+Thống kê kết quả thực nghiệm và xử lý bằng phương pháp thống kê toán học. Đối chiếu kết quả của nhóm lớp thực nghiệm và nhóm lớp đối chứng để minh chứng tính hiệu quả và khả thi của các biện pháp đã đề xuất. Từ đó rút ra những kết luận về biện pháp sử dụng để thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y.

- *Nguyên tắc*

+ Đảm bảo tính khách quan, khoa học về kiến thức môn học và kết quả của quá trình thực nghiệm.

+Phù hợp với đối tượng sinh viên.

4.1.2. Cơ sở và đối tượng thực nghiệm sư phạm

- *Cơ sở thực nghiệm*

Trên cơ sở nghiên cứu thực tế giảng dạy của các trường ĐH, CĐ Y trên địa bàn các tỉnh miền Tây Nam Bộ hiện nay, căn cứ vào địa bàn và đối tượng

đào tạo, giáo viên giảng dạy bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tôi lựa chọn một số trường sau làm cơ sở thực nghiệm:

+ Trường Cao đẳng Y Kiên Giang

+ Trường Cao đẳng Y Đồng Tháp

+ Trường Cao đẳng Y Cần Thơ

+ Trường Cao đẳng Y Bạc Liêu

+Trường ĐH Y dược Cần Thơ

+ Khoa Y Trường Đại học Trà Vinh

- *Đối tượng thực nghiệm:* Là sinh viên năm thứ hai hệ ĐH, CĐ của các trường: Cao đẳng y Kiên Giang, Cao đẳng Y Đồng Tháp, Cao đẳng Y Cần Thơ, Cao đẳng Y Bạc Liêu, Đại học Y dược Cần Thơ, Khoa Y Đại học Trà Vinh

4.1.3. Phương pháp thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành trong năm học 2016 - 2017 và 2017 - 2018 ở 6 trường được lựa chọn trên địa bàn. Trước khi tiến hành, NCS thực hiện thực nghiệm tác động thông qua việc kiểm tra viết cả lớp thực nghiệm và đối chứng. Tiến hành thực nghiệm lớp thực nghiệm và lớp đối chứng song song, cùng một giáo viên giảng dạy. Tuy nhiên, ở lớp đối chứng, giáo viên sẽ giảng dạy theo phương pháp cũ còn lớp thực nghiệm sẽ tiến hành theo các biện pháp mà NCS đề xuất. Sau mỗi bài thực nghiệm, NCS tiến hành kiểm tra cả hai nhóm đối chứng và thực nghiệm với cùng một nội dung và phân tích bằng phương pháp toán học. Kết quả thực nghiệm được phân tích trên hai phương diện: định tính và định lượng.

4.1.4. Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm những biện pháp sư phạm thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đề xuất ở chương 3. Nội dung thực nghiệm được biên soạn thành giáo án. Chúng tôi lựa chọn hai phần trong môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để tiến hành thực nghiệm bao gồm:

+ Phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong Chương VII:Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

+ Phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và xây dựng con người mới trong Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Để kết quả thực nghiệm phản ánh một cách chính xác, khách quan, chúng tôi thực hiện 2 bước:

- Thực nghiệm thăm dò bằng cách cho sinh viên nhóm thực nghiệm và đối chứng cùng làm một bài kiểm tra để đánh giá chất lượng sinh viên trước khi tiến hành dạy thực nghiệm.

- Thực nghiệm tác động bằng cách tiến hành dạy thực nghiệm theo giáo án thực nghiệm ở lớp thực nghiệm và dạy ở lớp đối chứng theo giáo án truyền thống. Sau đó tiến hành kiểm tra ở cả 2 lớp đối chứng và thực nghiệm để đánh giá về kết quả học tập của sinh viên đồng thời trưng cầu ý kiến của giáo viên bộ môn cũng như các sinh viên đánh giá về kết quả thực hiện giáo dục y đức trong quá trình dạy học thực nghiệm.

Từ đó, tiến hành xử lí số liệu thu được để đưa ra nhận định về kết quả thực nghiệm.

4.2. Tổ chức thực nghiệm

4.2.1. Tiến trình thực nghiệm

** Giai đoạn 1. Thực nghiệm thăm dò*

Giai đoạn này được tiến hành trong năm học 2016 - 2017 ở 2 lớp CĐ dược ở trường Cao Đẳng Y tế Kiên Giang. Sau khi kết thúc chương Mở đầu, chúng tôi sẽ cho sinh viên làm một bài kiểm tra đầu vào nhằm đánh giá mức độ hiểu biết về môn học của sinh viên.

** Giai đoạn 2. Thực nghiệm tác động*

Bước 1. Chuẩn bị thực nghiệm

Thứ nhất, thiết kế giáo án thực nghiệm.

Việc thiết kế giáo án thực nghiệm tuân thủ theo đúng chương trình môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

Xuất phát từ điều kiện cụ thể của từng trường; thiết kế theo kết cấu, bố cục của giáo án mà giáo viên giảng dạy thường làm nhưng có tính đặc thù là có thực hiện tích hợp nội dung giáo dục y đức theo các biện pháp đã đề xuất tại chương 3 của luận án.

Thứ hai, lựa chọn và bồi dưỡng giáo viên thực nghiệm.

Với tư cách là người tổ chức quá trình dạy học, giáo viên bộ môn có vai trò vô cùng quan trọng quyết định đến sự thành công việc tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, chúng tôi đã lựa chọn những giáo viên có trình độ, kinh nghiệm, thâm niên giảng dạy và tâm huyết với nghề và đặc biệt là có nhiều quan tâm đến việc giáo dục y đức cho sinh viên để thực hiện các giáo án thực nghiệm.

Trước khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi tiến hành tập huấn cho giáo viên nhằm phổ biến nội dung, chia sẻ ý tưởng, mục đích, yêu cầu và hướng dẫn GV vận dụng những biện pháp của đề tài khi thực hiện giáo dục y đức trong bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, giáo viên thực nghiệm được hoàn toàn chủ động tiến hành toàn bộ quá trình thực nghiệm theo đúng nội dung, kịch bản giáo dục y đức đã được tập huấn.

Thứ ba, lựa chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

Các lớp được lựa chọn để thực nghiệm và đối chứng đều có sự tương đương nhau về các chỉ tiêu: trình độ học vấn, trình độ tư duy, khả năng hợp tác, tinh thần thái độ học tập, điều kiện học tập...

Bước 2. Tiến hành thực nghiệm

Một là, kiểm tra sự chuẩn bị cho quá trình thực nghiệm: Giáo án, các phương tiện, kỹ thuật dạy học, phòng học...

Hai là, giáo viên tiến hành thực nghiệm theo kế hoạch đã xây dựng. Nghiên cứu, quan sát tiến trình thực nghiệm thông qua việc dự giờ trên lớp ở các lớp đối chứng và thực nghiệm. Một số lớp không dự giờ được, chúng tôi

trao đổi ý tưởng, cung cấp đề kiểm tra để giáo viên thực nghiệm tiến hành giảng dạy, từ đó rút kinh nghiệm thường xuyên trong quá trình thực nghiệm.

Ba là, đánh giá kết quả thực nghiệm

Việc đánh giá kết quả thực nghiệm được tiến hành khách quan, chính xác và khoa học. Để đánh giá được kết quả thực nghiệm, người nghiên cứu phải xây dựng chuẩn và thang đánh giá kết quả thực nghiệm.

Dựa vào mục đích và nhiệm vụ của thực nghiệm sư phạm và nhóm biện pháp thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, các tiêu chí đánh giá được chúng tôi xác định như sau:

**Tiêu chí đánh giá*

- Tiêu chí 1. Kết quả học tập của sinh viên đánh giá mức độ nhận thức về y đức của sinh viên

+ *Công cụ đo:* Bài kiểm tra với nội dung về vấn đề y đức đã triển khai trong quá trình dạy học thực nghiệm.

+ *Thang đo*: Thang điểm 10, xếp loại theo 4 mức độ:

- Mức độ 1: *Loại yếu kém*: 0 - 4 điểm.

Đây là những bài không trình bày được những nội dung cơ bản của bài học, sai gần hết hoặc sai hoàn toàn nội dung kiến thức.

- Mức độ 2: *Loại trung bình* (5-6 điểm).

Những bài này chưa khái quát được nội dung bài học, trình bày máy móc.

- Mức độ 3: *Loại khá* (7-8 điểm).

Thể hiện được những nội dung dạy học cơ bản, thực hiện tương đối tốt yêu cầu của bài đánh giá.

- Mức độ 4: *Loại giỏi* (9-10 điểm)

Thực hiện tốt yêu cầu của bài đánh giá, sáng tạo và vận dụng linh hoạt nội dung kiến thức của bài học vào việc giải quyết và xử lý những tình huống khác nhau.

- Tiêu chí 2. Kỹ năng, thái độ của sinh viên trong quá trình tham gia các hoạt động dạy học cũng như biểu hiện những phẩm chất về y đức trong khi giải quyết các tình huống, trường hợp, thực tập tại cơ sở y tế...

+ Công cụ đo: Bảng hỏi, phiếu quan sát, phiếu học tập

+ Thang đo: Căn cứ vào hành động của sinh viên trong các hoạt động với những mức độ khác nhau (rất tốt, tốt, trung bình, chưa tốt, hoàn toàn chưa tốt)

(1) Đảm bảo các nhiệm vụ khác nhau trong quá trình học tập.

(2) Chất lượng các sản phẩm nghiên cứu, các ý kiến về các nội dung giáo dục Y đức trước lớp, trước nhóm đảm bảo theo đúng chuẩn mực y đức.

(3) Phê phán các hành vi vi phạm chuẩn mực y đức thông qua các tình huống, các vai diễn, các trường hợp nghiên cứu, các câu chuyện nêu gương, ca ngợi các tấm gương sáng về y đức và mong muốn noi theo.

(4) Tinh thần, thái độ nhiệt tình khi tham gia các hoạt động có nội dung giáo dục y đức.

- *Phương pháp đánh giá:*

+ Về định tính:

1) Trực tiếp dự giờ của giáo viên thực nghiệm, phân tích sản phẩm hoạt động của giáo viên, quan sát biểu hiện của sinh viên trong quá trình dự giờ.

2) Thu thập thông tin thông qua các phiếu điều tra đối với giáo viên thực nghiệm và sinh viên thực nghiệm.

3) Phân tích và xử lý, đánh giá những thông tin thu thập được.

+ Về định lượng:

Kết quả thực nghiệm được xử lý thông qua PP thống kê toán học qua các nội dung sau:

1) Lập bảng phân phối tần suất và vẽ biểu đồ tần suất hội tụ tiến điểm của sinh viên lớp thực nghiệm và đối chứng.

2) Tính trung bình cộng và độ lệch chuẩn.

3) Tính % để so sánh, đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhóm thực nghiệm và đối chứng.

- Công thức tính trung bình cộng: $\overline{X} = \frac{\sum_{i=1}^{k} x_i n_i}{n}$ Trong đó: $x_{i:}$ Là giá trị điểm số; n_i: Tần số của x_i; n: Số sinh viên tham gia thực nghiệm

- Độ lệch chuẩn là tham số phản ánh sự sai lệch hay dao động của số liệu xung quanh giá trị trung bình cộng. Muốn tính độ lệch chuẩn phải tính tham số phương sai. Độ lệch chuẩn (kí hiệu là S) được tính theo công thức sau:

Độ lệch chuẩn S là căn bậc 2 của phương sai:

$$S = \sqrt{\frac{\sum n_i (x_i - \overline{X})^2}{n-1}}$$

Phương sai (kí hiệu là $S^{2)}$ được tính như sau:

$$S^2 = \frac{\sum n_i (x_i - \overline{X})^2}{n-1}$$

Công thức tính %: P(%)= $\frac{n.x_i}{n}$ 100 (n.$x_{i:}$ số sinh viên đạt điểm $x_{i;}$ n: tổng số sinh viên).

- Mức độ ảnh hưởng (ES) = <u>Giá trị trung bình nhóm TN - Giá trị trung bình nhóm ĐC</u>

Độ lệch chuẩn nhóm đối chứng

- Phép kiểm chứng T – test độc lập

Giá trị P	**Chênh lệch giá trị trung bình của hai nhóm**
P≤0,05	Chênh lệch có ý nghĩa: xảy ra do tác động chứ không phải do ngẫu nhiên
P>0,05	Chênh lệch không có ý nghĩa: xảy ra do ngẫu nhiên

Kết quả thực nghiệm chỉ được chấp nhận khi giá trị P<0,05. Nếu P>0,05 thì kết quả thực nghiệm sẽ bị loại, các biện pháp áp dụng không có ý nghĩa.

- Hệ số tương quan (r) = correl (array1, array2). Bảng Hopkins thể hiện giá trị tương quan:

Giá trị r	Mức độ tương quan
<0.1	Rất nhỏ
0,1 -0,3	Nhỏ
0,3 -0,5	Trung bình
0,5 -0,7	Lớn
0,7 – 0,9	Rất lớn
0,9 – 1	Gần như hoàn toàn

4.2.2. Kết quả thực nghiệm

4.2.2.1. Kết quả đánh giá định tính (thông qua quan sát, phỏng vấn)

Thông qua phiếu học tập cho thấy kết quả của nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng. Cụ thể là việc đảm nhận các nhiệm vụ học tập với nhóm thực nghiệm là 85%, ở lớp đối chứng chỉ là 59%, chất lượng các sản phẩm nghiên cứu, các ý kiến về nội dung y đức trước nhóm, trước lớp đảm bảo theo đúng chuẩn mực y đức tương đối tốt chiếm 75% trong khi đó ở lớp đối chứng chỉ là 35%, việc phê phán các hành vi vi phạm chuẩn mực y đức thông qua các tình huống, các vai diễn, các trường hợp nghiên cứu, các câu chuyện nêu gương ở nhóm lớp thực nghiệm đạt 70%, ĐC là 32%. Tinh thần thái độ nhiệt tình khi tham gia các hoạt động có nội dung giáo dục đạo đức với nhóm thực nghiệm là 77%, nhóm đối chứng là 40%.

* Phân tích kết quả qua phỏng vấn sâu và kết quả khảo sát sau khi thực nghiệm:

Qua sử lí phiếu thăm dò ý kiến của sinh viên ở các lớp thực nghiệm cũng như trao đổi trực tiếp với sinh viên cho thấy hầu hết các sinh viên đều cảm thấy thoải mái, hứng thú khi GV thực hiện giáo dục y đức trong học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên hứng thú hơn trong học tập (95%), có thái độ đúng đắn đối

với môn học (91%), hình thành và phát triển được các năng lực và phẩm chất (79%). Hầu hết sinh viên đều cho rằng, việc lồng ghép nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh giúp sinh viên nhận diện, đánh giá và xử lý các tình huống trong cuộc sống nghề nghiệp theo đúng chuẩn mực ngành y chiếm 92%. Đặc biệt, việc điều chỉnh hành vi của bản thân thông qua việc học tập các kiến thức giáo dục y đức chiếm 90%.

4.2.2.2. Kết quả đánh giá định lượng thông qua bài kiểm tra

** Thực nghiệm lần 1*

+ Phân tích kết quả thực nghiệm thăm dò

Trước khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi tiến hành khảo sát để đánh giá trình độ nhận thức của sinh viên thông qua bài kiểm tra. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Phân phối tần suất đánh giá điểm kiểm tra đầu vào của nhóm lớp ĐC và TN

Nhóm lớp	**ĐC**			**TN**		
Điểm	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***
0	0	0	0	0	0	0
1	0	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	0
3	6	18	3,2	6	18	3,2
4	13	52	6,9	15	48	8,1
5	32	160	17,0	38	170	20,5
6	59	354	31,4	56	306	30,3
7	53	371	28,2	47	294	25,5
8	22	176	11,7	15	144	8,1
9	3	27	1,6	8	54	4,3
10	0	0	0	0	0	0
Tổng số	**188**	**1158**	**100**	**185**	**1037**	**100**

Kết quả trên được thể hiện bằng biểu đồ và các đường biểu diễn sau:

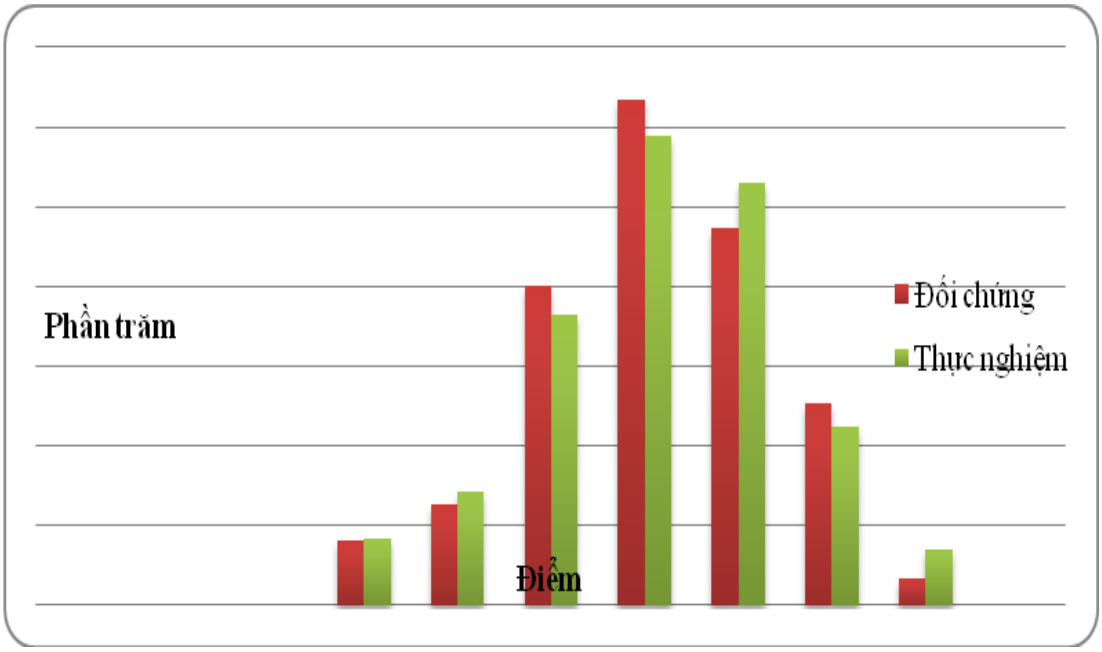

Biểu đồ 4.1. Biểu đồ tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC và TN lần 1

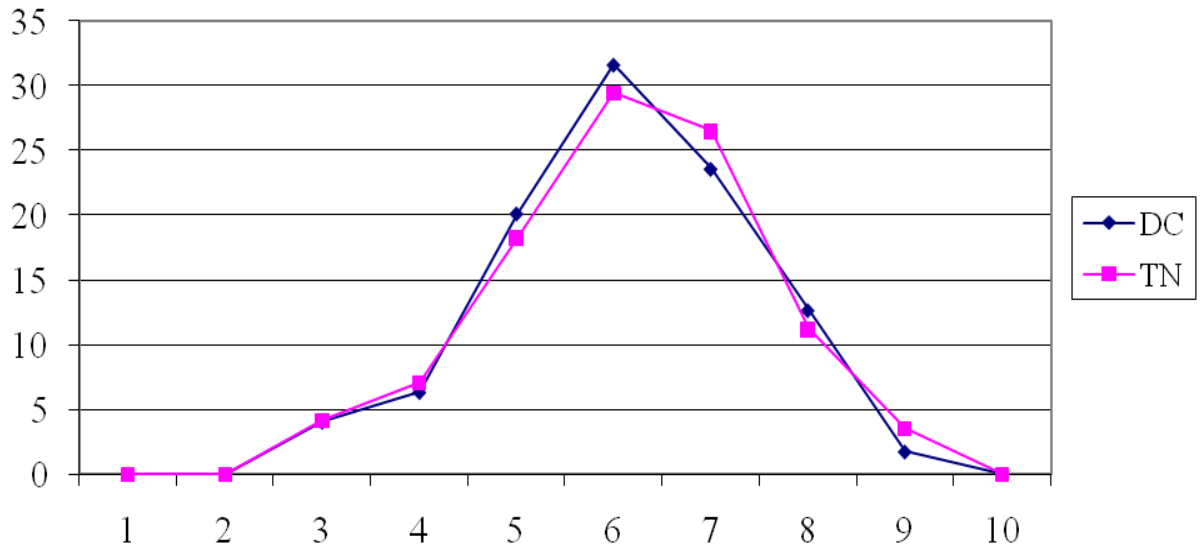

Biểu đồ 4.2. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC và TN – lần 1

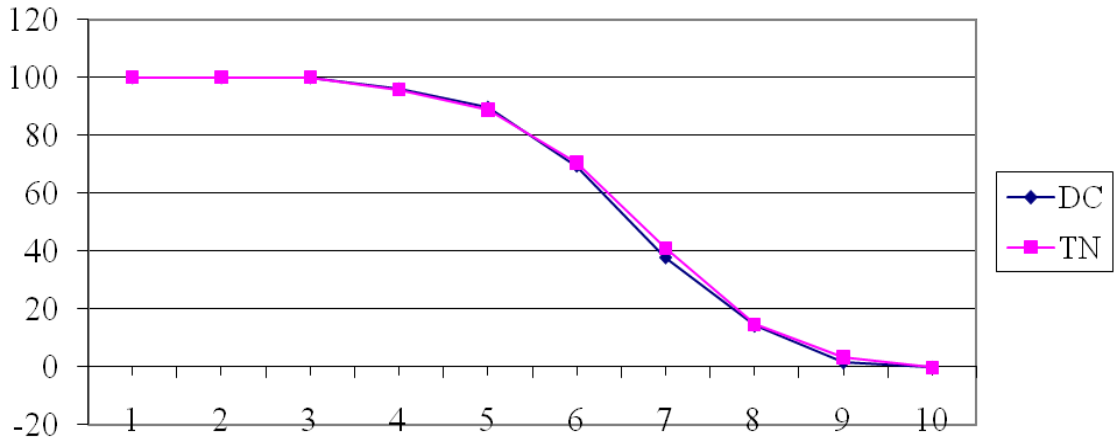

Biểu đồ 4.3. Đường tần suất hội tụ tiến điểm đầu vào nhóm ĐC và TN lần 1

Bảng 4.2. Mức độ NL đầu vào của nhóm ĐC và TN lần 1

Nhóm lớp	Tổng số	Mức độ (%)			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
ĐC	188	18 - 9.6	91 - 48,4	75 - 39,8	3 - 1,6
TN	185	21 - 11,3	94 - 50,8	62 - 33,5	8 - 4,3

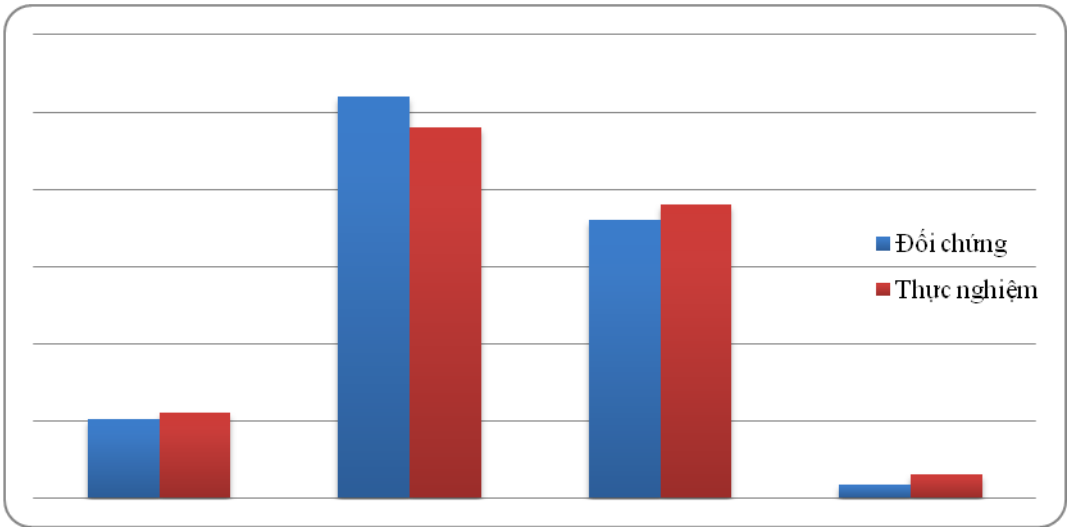

Biểu đồ 4.4. Biểu đồ thể hiện mức độ NL trước TN lần 1

So sánh kết quả của bảng 4.2 cho thấy: Tỷ lệ sinh viên đạt mức 1 của nhóm ĐC là 9,6%, nhóm TN là 11,3%. Tỷ lệ sinh viên đạt mức 2 của nhóm ĐC là 48,4%, nhóm TN là 50,8%. Tỷ lệ sinh viên đạt mức 3 của nhóm ĐC là 39,8%, nhóm TN là 33,5%. Tỷ lệ sinh viên đạt mức 4 của nhóm ĐC là 1,6%, nhóm TN 4,3%. Như vậy, nhóm ĐC và TN có mức độ NL là tương đương nhau.

Từ số liệu của bảng 4.1, kết quả của tham số đặc trưng được tính như sau:

Bảng 4.3. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra đầu vào lần 1

Tham số	**ĐC**	**TN**
Trung bình mẫu(x)	6,16	5,95
Sai số tiêu chuẩn(m)	0,1	0,1
Độ lệch chuẩn (s)	1,31	1,36
Hệ số biến thiên CV(%)	21,49	22,15
Giá trị chênh lệch	0,11	

Từ bảng 4.3 cho thấy điểm trung bình của nhóm ĐC là 6,16, nhóm TN là 5,95. Vậy kết quả của lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0,11 điểm. Điều đó cho thấy sự chênh lệch giữa hai nhóm lớp về điểm số là rất nhỏ.

Hệ số biến thiên của nhóm lớp TN cao hơn nhóm lớp ĐC là 0,66. Như vậy hệ số nằm trong khoảng dao động trung bình nên kết quả bài kiểm tra đầu vào là đáng tin cậy.

Độ lệch chuẩn của hai nhóm lớp ĐC(1,25), TN(1,31) cho thấy số liệu ít phân tán.

Kết luận: Kết quả khảo sát đầu vào của nhóm lớp ĐC và TN cho thấy trình độ của sinh viên là tương đương nhau. Điều đó đảm bảo tính khách quan cho việc đánh giá kết quả TN sau này.

+ Phân tích kết quả thực nghiệm tác động

- Kết quả bài kiểm tra số 1

TN lần thứ nhất được tiến hành vào học kỳ II năm học: 2015 - 2016. Kết quả thu được cụ thể như sau:

Bảng 4.4. Phân phối tần suất điểm đánh giá sinh viên nhóm lớp ĐC và TN (bài kiểm tra số 1 – lần 1)

Nhóm lớp	**ĐC**			**TN**		
Điểm	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***
0	0	0	0	0	0	0
1	0	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	0
3	3	9	1,6	0	0	0
4	7	28	3,7	3	12	1,6
5	39	195	20,7	17	85	9,2
6	55	330	29,3	35	210	18,9
7	48	336	25,5	78	546	42,2
8	31	248	16,5	44	352	23,8
9	5	45	2,7	8	72	4,3
10	0	0	0	0	0	0
Tổng số	**188**	**1191**	**100**	**185**	**1277**	**100**

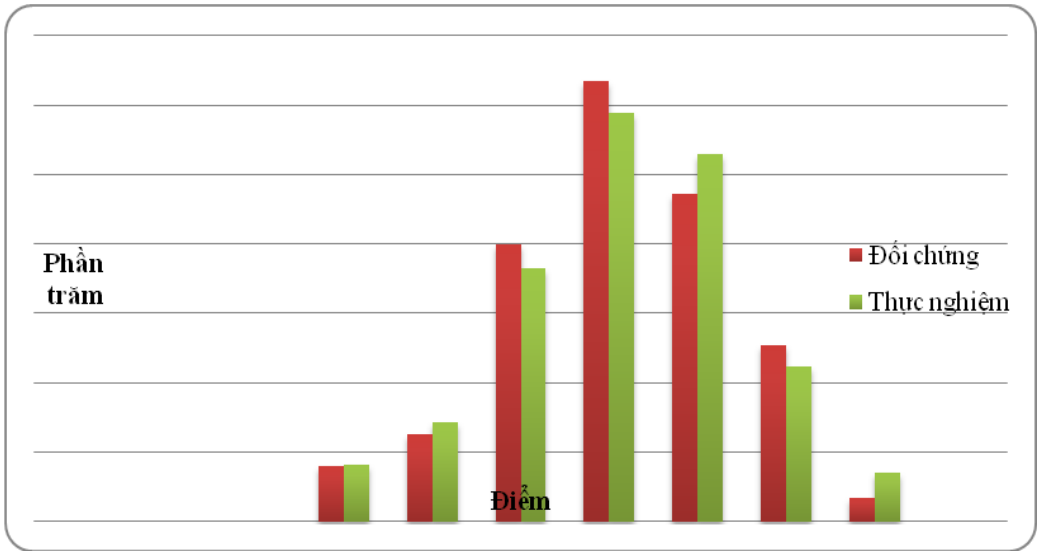

Biểu đồ 4.5. Biểu đồ tần suất điểm nhóm ĐC, TN của bài kiểm tra số 1 – lần 1

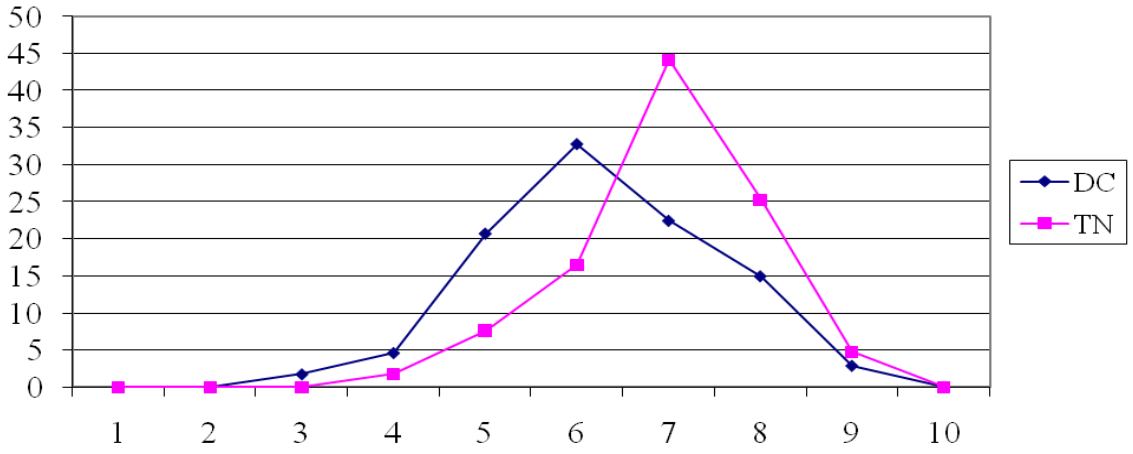

Biểu đồ 4.6. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1

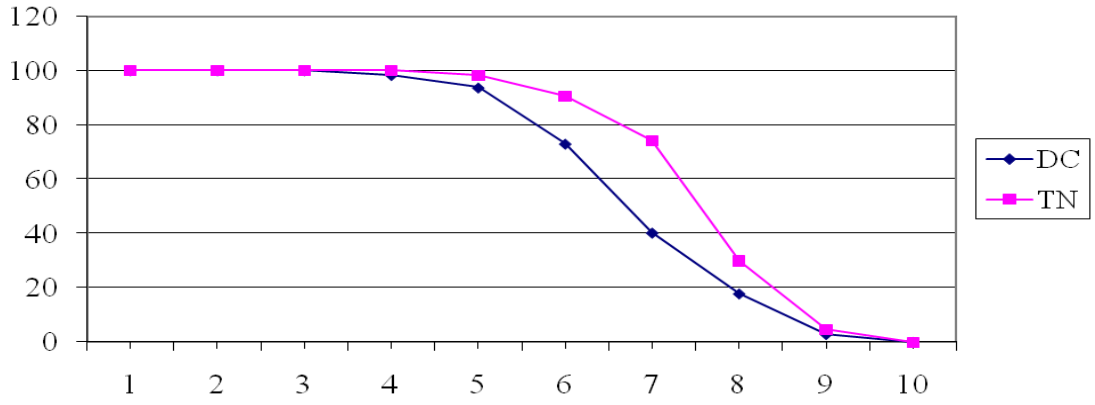

Biểu đồ 4.7. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1

Bảng 4.5. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1

Nhóm lớp	**Tổng số**	**Mức độ (%)**			
		Mức 1	***Mức 2***	***Mức 3***	***Mức 4***
ĐC	188	10 – 5,3	94 - 50,0	79 – 40,0	5 - 2,9
TN	185	3 - 1,6	52 - 28,1	118 - 69,4	8 - 4,7

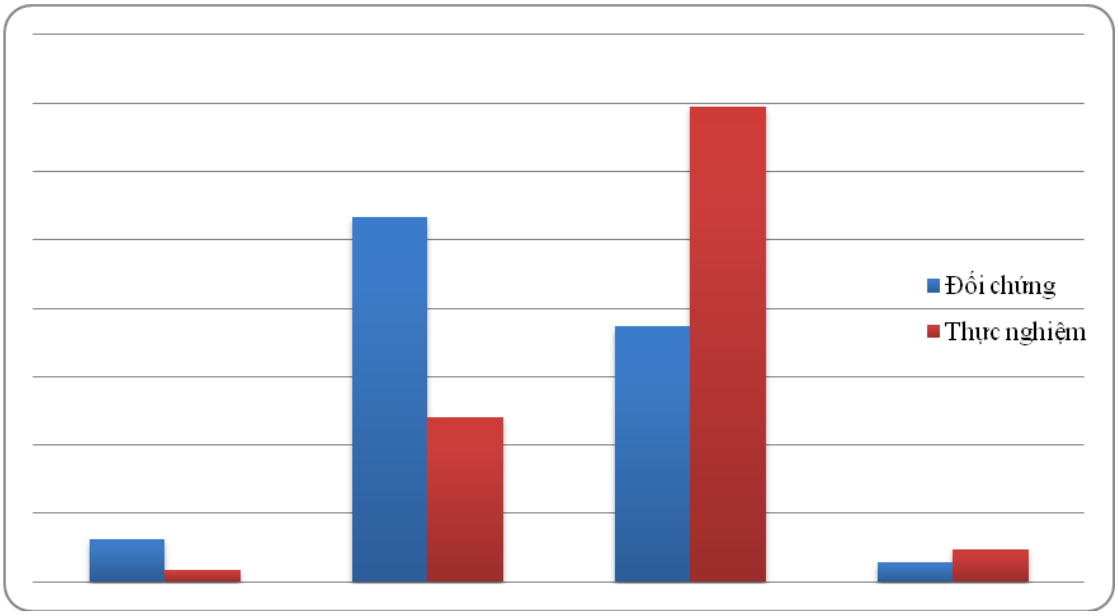

Biểu đồ 4.8. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN

So sánh kết quả của bảng 4.5 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 1 của nhóm ĐC là 5,3%, nhóm TN thấp hơn 1,6%.
- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 2 của nhóm ĐC là 50%, nhóm TN thấp hơn là 28,1%
- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 3 của nhóm ĐC là 40%, nhóm TN cao hơn là 69,4%.
- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 4 của nhóm ĐC là 2,9%, nhóm TN cao hơn là 4,7%

Bảng 4.6. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 1

Nhóm lớp	**Tổng số**	**Mức độ (%)**			
		Mức 1	***Mức 2***	***Mức 3***	***Mức 4***
ĐC	188	10 – 5,3	94- 50,0	79 – 40,0	5 - 2,9
TN	185	3 - 1,6	52 - 28,1	118 - 69,4	8 - 4,7

Từ số liệu của bảng 4.4, kết quả của tham số đặc trưng được tính như sau:

Bảng 4.7. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 1 - lần 1

Tham số	**ĐC**	**TN**
Trung bình mẫu(x)	6,33	6,91
Sai số tiêu chuẩn(m)	0,1	0,1
Độ lệch chuẩn (s)	1,25	1,04
Hệ số biến thiên CV(%)	20,01	14,87
Giá trị chênh lệch	0,58	
Giá trị td	5,78	

Nhận xét: Căn cứ vào bảng tham số đặc trưng của bài KT số 1 cho thấy:

- Hệ số biến thiên điểm của nhóm lớp TN (14,87) thấp hơn so với nhóm lớp ĐC (20,01) và nằm trong khoảng dao động trung bình. Như vậy kết quả TN đáng tin cậy.

- Độ lệch chuẩn của nhóm lớp ĐC là 1,25, nhóm lớp TN là 1,04. Điều đó cho thấy số liệu TN là tập trung.

Điểm trung bình của nhóm lớp ĐC (6,33) và TN (6,91) chênh lệch là 0,58 cho thấy lớp TN và ĐC có sự khác biệt.

Kết quả thu được cho thấy việc áp dụng các biện pháp tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã có những hiệu quả nhất định đối với nhóm TN. Đây là cơ sở để NCS tiếp tục TN.

- Kết quả bài kiểm tra số 2.

Bảng 4.8. Phân phối tần suất điểm đánh giá sinh viên nhóm lớp ĐC và TN của bài kiểm tra số 2 - lần 1

Nhóm lớp	**ĐC**			**TN**		
Điểm	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***
0	0	0	0	0	0	0
1	0	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	0
3	0	0	0	0	0	0
4	6	24	2,3	0	0	0
5	39	195	19,5	18	90	4,7
6	68	408	33,3	36	216	11,8
7	45	315	23,6	74	518	45,3
8	23	184	16,1	44	352	31,1
9	7	63	5,2	13	117	7,1
10	0	0	0	0	0	0
Tổng số	**188**	**1189**	**100**	**185**	**1293**	**100**

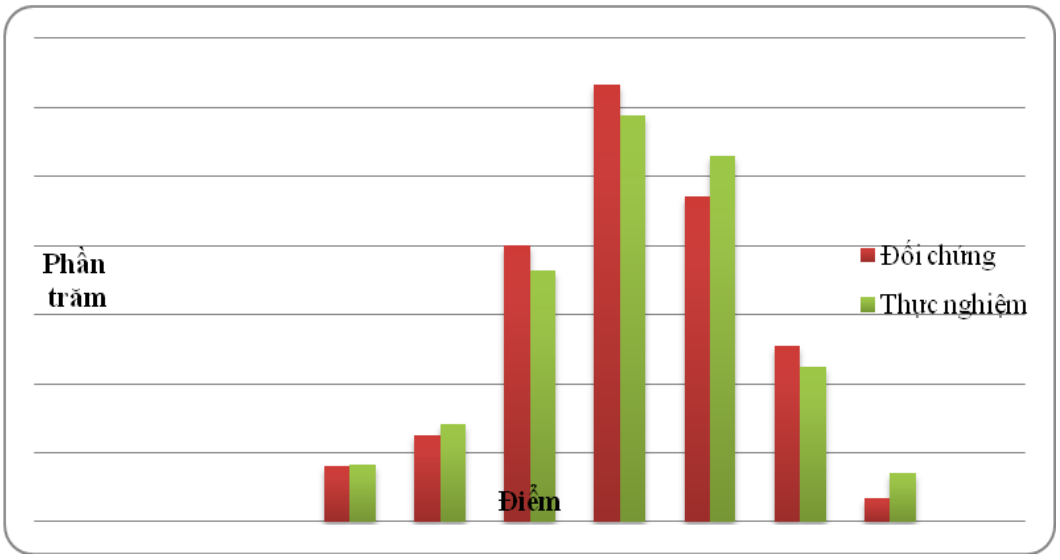

Biểu đồ 4.9. Biểu đồ tần suất điểm nhóm lớp ĐC và TN

qua bài kiểm tra số 2 – lần 1

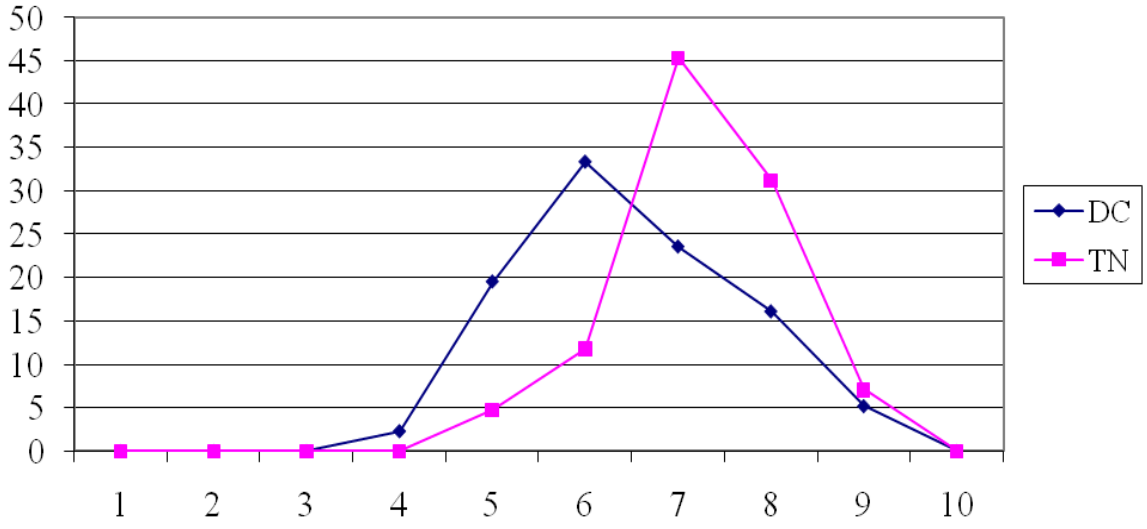

Biểu đồ 4.10. Đường biểu diễn tần suất hội tụ tiến điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1

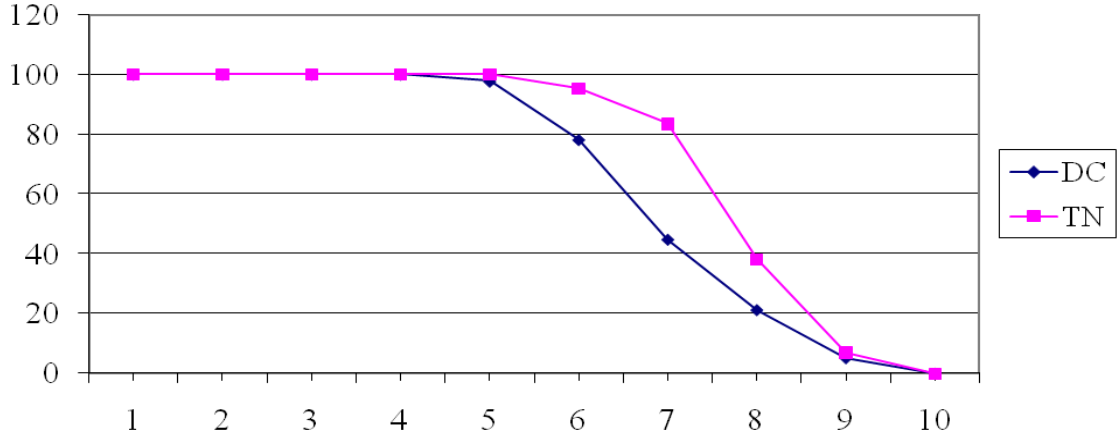

Biểu đồ 4.11. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1

Bảng 4.9. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1

Nhóm lớp	**Tổng số**	**Mức độ(%)**			
		Mức 1	***Mức 2***	***Mức 3***	***Mức 4***
ĐC	188	6 – 3,2	107- 56,9	69 – 37,3	7- 3,8
TN	185	0	54 - 28,7	130- 70,3	13 - 7,0

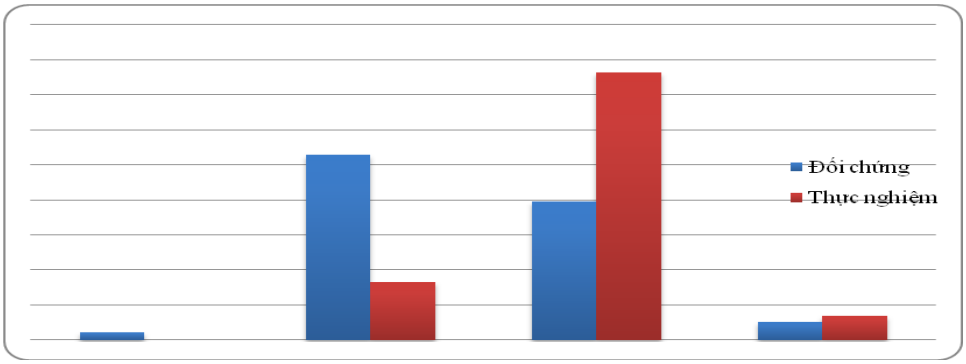

Biểu đồ 4.12. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 1

So sánh kết quả của bảng 4.8 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 1 của nhóm ĐC là 3,2%, nhóm TN không còn trường hợp nào.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 2 của nhóm ĐC là 56,9%, nhóm TN thấp hơn là 28,7%.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 3 của nhóm ĐC là 37,3%, nhóm TN cao hơn là 70,3%.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 4 của nhóm ĐC là 3,8%, nhóm TN cao hơn là 7%.

Từ số liệu của bảng 4.7, kết quả của tham số đặc trưng được tính như sau:

Bảng 4.10. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 2 – lần 1

Tham số	**ĐC**	**TN**
Trung bình mẫu(x)	6,32	6,99
Sai số tiêu chuẩn(m)	0,06	0,04
Độ lệch chuẩn (s)	1,15	0,84
Hệ số biến thiên CV(%)	17,8	11,81
Giá trị chênh lệch	0,67	
Giá trị td	6,5	

Nhận xét: Căn cứ vào bảng tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 2 cho thấy:

- Hệ số biến thiên điểm của nhóm lớp TN (11,81) thấp hơn so với nhóm lớp ĐC (17,8) và nằm trong khoảng dao động trung bình. Như vậy kết quả TN đáng tin cậy.

- Độ lệch chuẩn của nhóm lớp ĐC là 1,15, nhóm lớp TN là 0,84. Điều đó cho thấy số liệu TN là tập trung.

Điểm trung bình của nhóm lớp ĐC (6,32) và TN (6,99) chênh lệch là 0,67 cho thấy lớp TN và ĐC có sự khác biệt.

Xét về cơ cấu điểm, nhóm lớp TN cao hơn lớp ĐC. Giá trị điểm nhóm lớp TN xuất hiện nhiều nhất là mod = 7, nhóm lớp ĐC chứng là mod = 6.

Kết quả thu được sau khi kiểm tra lần 2 cho thấy độ chênh lệch giữa hai nhóm TN và ĐC tiếp tục tăng lên. Điều đó chứng tỏ rằng việc áp dụng các biện pháp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả tích cực.

** Thực nghiệm lần 2*

+ Phân tích kết quả thực nghiệm thăm dò

Chúng tôi tiến hành khảo sát để đánh giá trình độ nhận thức của sinh viên thông qua bài kiểm tra. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 4.11. Phân phối tần suất đánh giá điểm kiểm tra đầu vào của nhóm lớp ĐC và TN lần 2

Nhóm lớp	**ĐC**			**TN**		
Điểm	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***
0	0	0	0	0	0	0
1	0	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	0
3	5	15	2,9	6	18	3,35
4	11	44	6,3	13	52	7,3
5	38	190	21,7	33	165	18,4
6	56	336	32,0	58	348	32,4
7	36	252	20,6	42	294	23,5
8	25	200	14,3	22	176	12,3
9	4	36	2,3	5	45	2,8
10	0	0	0	0	0	0
Tổng số	175	1073	100	179	1098	100

Kết quả trên được thể hiện bằng biểu đồ và các đường biểu diễn sau:

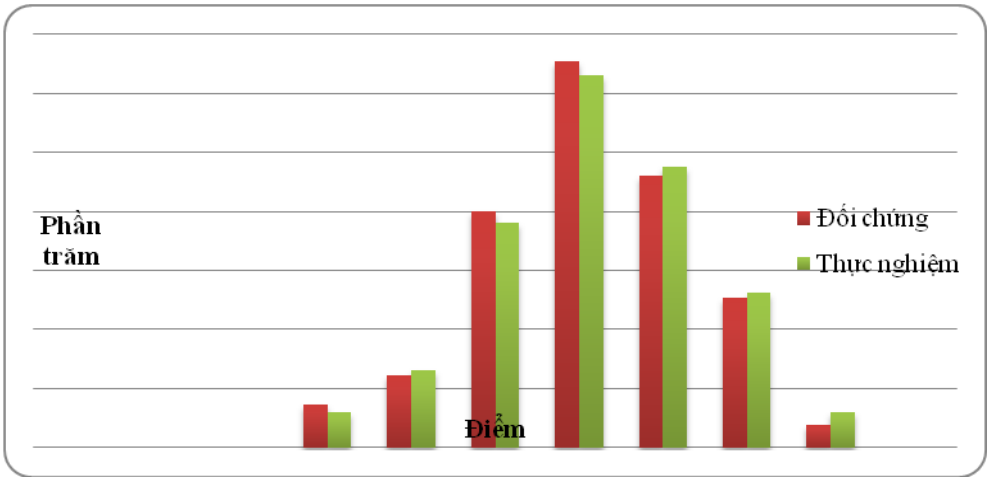

Biểu đồ 4.13. Biểu đồ tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2

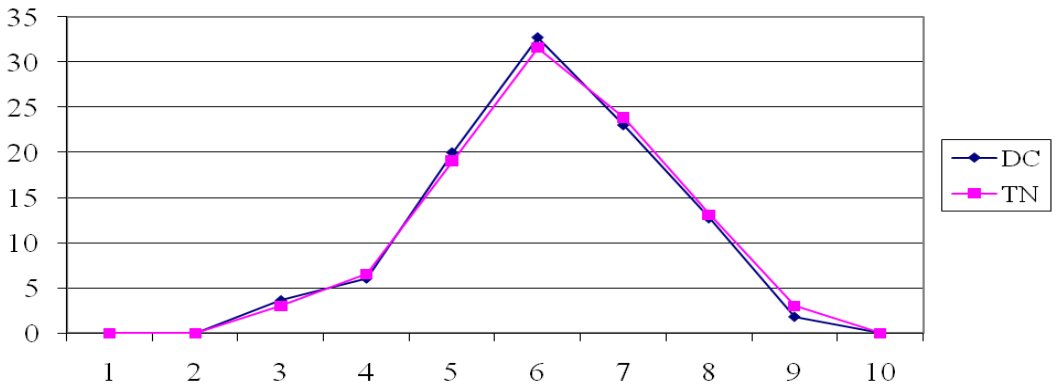

Biểu đồ 4.14. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2

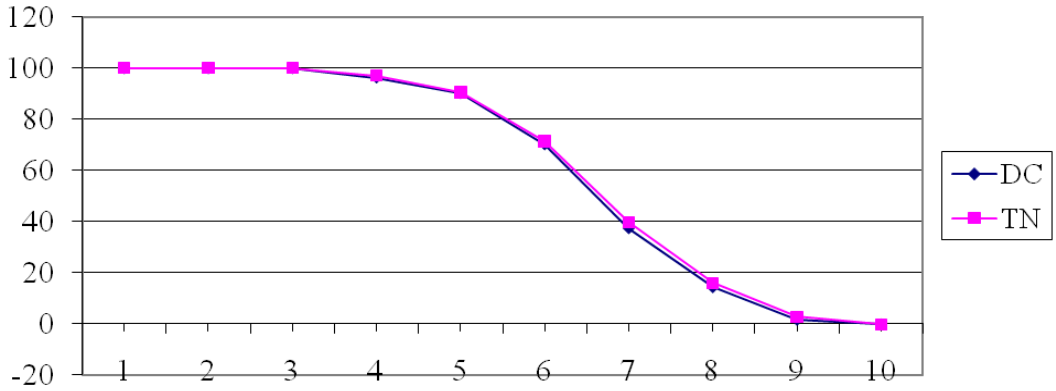

Biểu đồ 4.15. Đường tần suất hội tụ tiến điểm đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2

Bảng 4.12. Mức độ NL đầu vào của nhóm ĐC, TN lần 2

Nhóm lớp	Tổng số	Mức độ (%)			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
ĐC	175	16 - 9,14	94 - 53,7	61 - 34,07	4- 2,3
TN	179	19 - 10,6	91 - 50,8	64 - 35,8	5 - 2,8

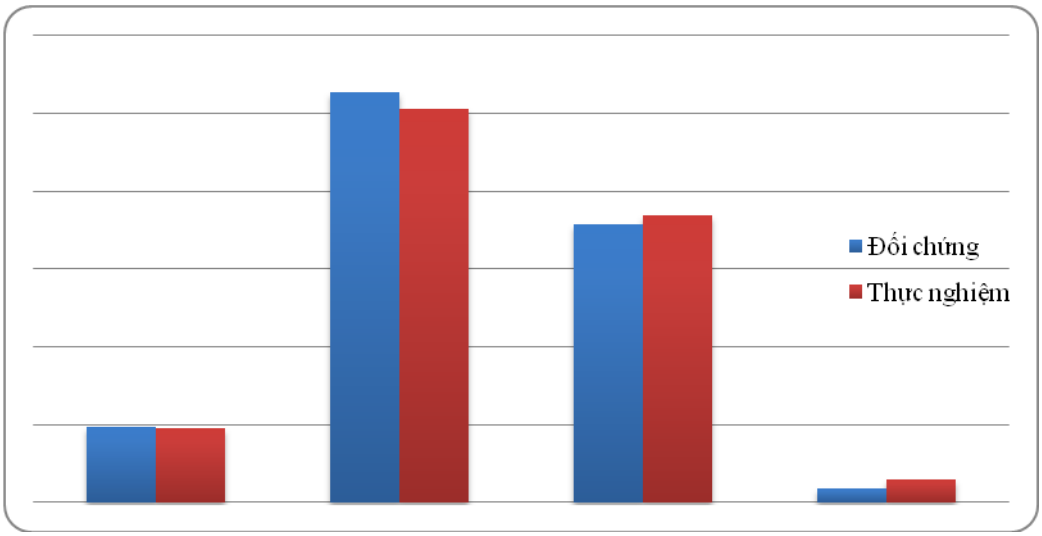

Biểu đồ 4.16. Biểu đồ thể hiện mức NL đầu vào của nhóm ĐC và TN lần 2

Từ số liệu của bảng 4.10, kết quả của tham số đặc trưng được tính như sau:

Bảng 4.13. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra đầu vào nhóm ĐC, TN lần 2

Tham số	ĐC	TN
Trung bình mẫu(x)	6,12	6,16
Sai số tiêu chuẩn(m)	0,1	0,1
Độ lệch chuẩn (s)	1,26	1,29
Hệ số biến thiên CV(%)	20,62	21,78
Giá trị chênh lệch	0,04	

Từ bảng 4.12 cho thấy điểm trung bình của nhóm ĐC là 6,12, nhóm TN là 6,16. Vậy kết quả của lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0,04 điểm. Điều đó cho thấy sự chênh lệch giữa hai nhóm lớp về điểm số là rất nhỏ.

Hệ số biến thiên của nhóm lớp TN cao hơn nhóm lớp ĐC là 0,03. Như vậy hệ số nằm trong khoảng dao động trung bình nên kết quả bài kiểm tra đầu vào là đáng tin cậy.

Độ lệch chuẩn của hai nhóm lớp ĐC (1,26), TN (1,29) cho thấy số liệu ít phân tán.

Kết luận: Kết quả khảo sát đầu vào của nhóm lớp ĐC và TN cho thấy trình độ của sinh viên là tương đương nhau. Điều đó đảm bảo tính khách quan cho việc ĐG kết quả TN sau này.

- *Kết quả bài kiểm tra số 1*

Thực nghiệm lần thứ hai được tiến hành vào học kỳ I năm học 2017 - 2018. Kết quả thu được cụ thể như sau:

Bảng 4.14. Phân phối tần số điểm đánh giá sinh viên theo nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2

Nhóm lớp	**ĐC**			**TN**		
Điểm	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***
0	0	0	0	0	0	0,00
1	0	0	0	0	0	0,00
2	0	0	0	0	0	0,00
3	2	6	1,1	0	0	0
4	8	32	4,57	1	4	0,6
5	38	190	21,7	16	80	8,9
6	58	348	33,1	29	174	16,2
7	42	294	24,00	72	514	40,2
8	24	192	13,7	49	392	27,4
9	3	27	1,7	12	108	6,7
10	0	0	0	0	0	0
Tổng số	175	1089	100	179	1272	100

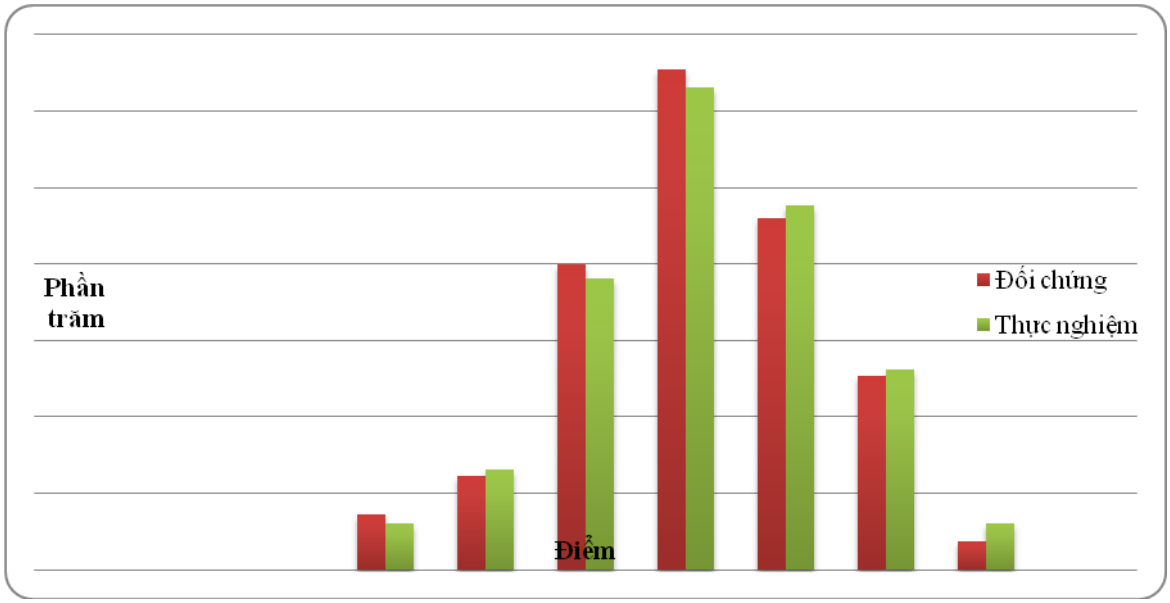

Biểu đồ 4.17. Biểu đồ tần suất điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2

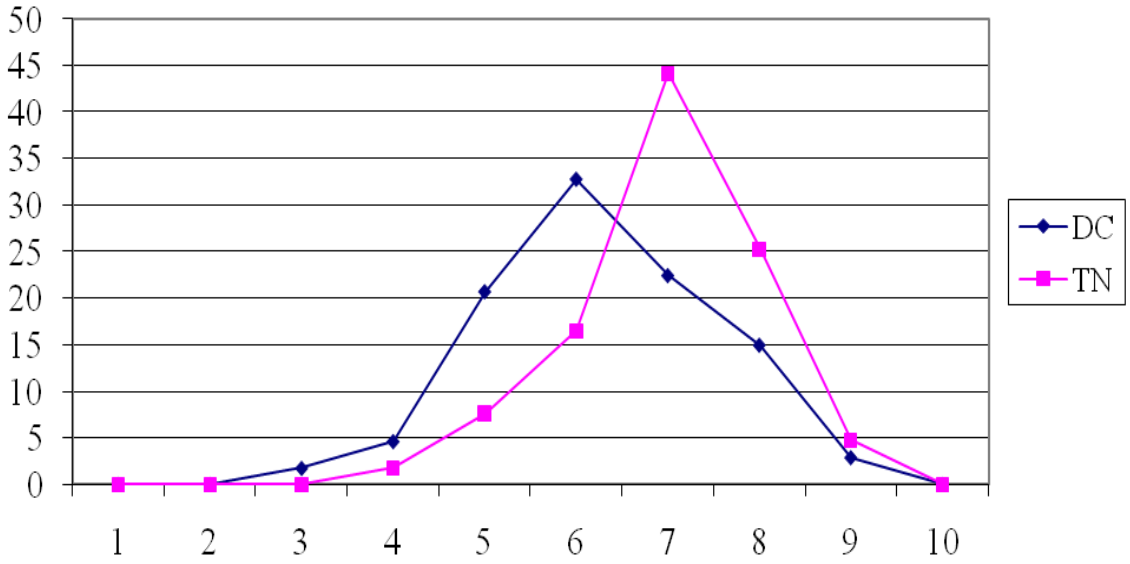

Biểu đồ 4.18. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2

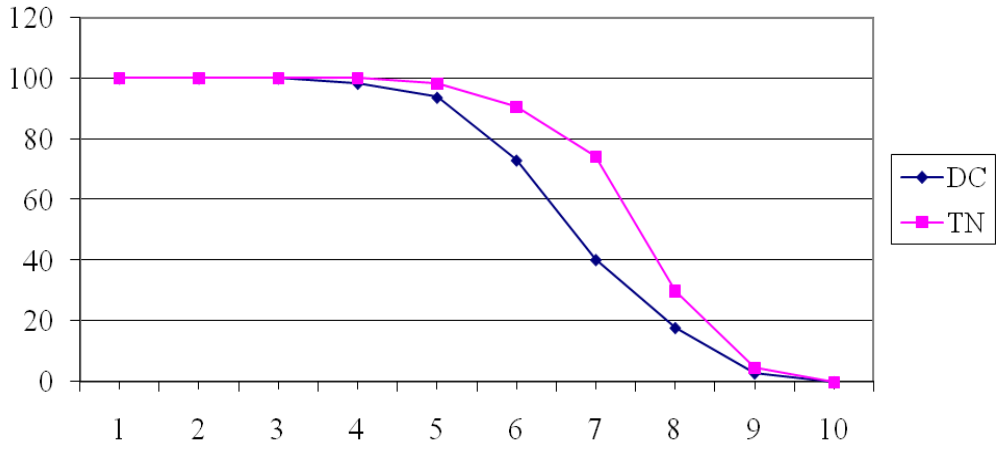

Biểu đồ 4.19. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm ĐC, TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2

Bảng 4.15. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2

Nhóm lớp	Tổng số	Mức độ (%)			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
ĐC	175	10 – 5,4	96- 54,0	66 – 38,18	3 - 2,42
TN	179	1 - 1,2	45- 23,2	121- 9,6	12 - 6,0

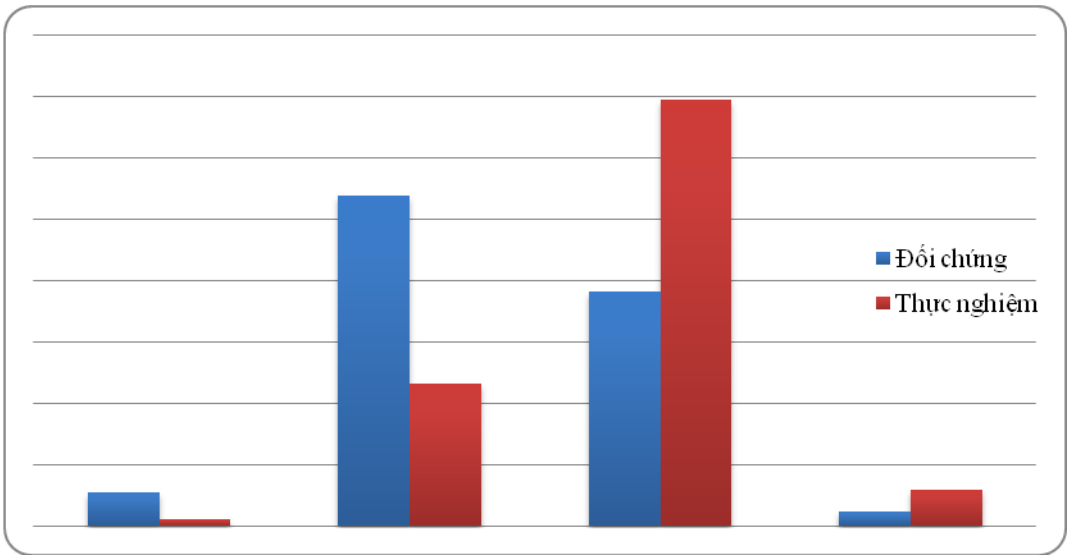

Biểu đồ 4.20. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 1 – lần 2

So sánh kết quả của bảng 4.14 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 1 của nhóm ĐC là 5,4%, nhóm TN 1,2%. Như vậy nhóm TN thấp hơn nhóm ĐC là 4,2.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 2 của nhóm ĐC là 54%, nhóm TN 23,2%. Như vậy nhóm TN thấp hơn nhóm ĐC là 30,8%.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 3 của nhóm ĐC là 38%, nhóm TN 69,6%. Như vậy nhóm TN cao hơn nhóm ĐC là 31,6%.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 4 của nhóm ĐC là 2,42%, nhóm TN 6%. Như vậy nhóm TN cao hơn nhóm ĐC là 3,68%.

Từ số liệu của bảng 4.13, kết quả của tham số đặc trưng được tính như sau:

Bảng 4.16. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 1 –lần 2

Tham số	**ĐC**	**TN**
Trung bình mẫu(x)	6,28	7,04
Sai số tiêu chuẩn(m)	0,1	0,1
Độ lệch chuẩn (s)	1,23	1,03
Hệ số biến thiên CV(%)	19,63	14,58
Giá trị chênh lệch	0,76	
Giá trị td	6,09	

Nhận xét: Căn cứ vào bảng tham số 4.15 về đặc trưng của bài kiểm tra số 1 cho thấy:

- Hệ số biến thiên điểm của nhóm lớp TN (14,58) thấp hơn so với nhóm lớp ĐC (19,63) và nằm trong khoảng dao động trung bình. Như vậy kết quả TN đáng tin cậy.

- Độ lệch chuẩn của nhóm lớp ĐC là 1,23, nhóm lớp TN là 1,03. Điều đó cho thấy số liệu TN là tập trung.

Điểm trung bình của nhóm lớp ĐC (6,28) và TN (7,04) chênh lệch là 0,76 cho thấy lớp TN và ĐC có sự khác biệt.

Kết quả thu được cho thấy việc áp dụng các biện pháp thực hiện tích hợp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã có những hiệu quả nhất định đối với nhóm TN. Đây là cơ sở để NCS tiếp tục TN.

- *Kết quả bài kiểm tra số 2*

Bảng 4.17. Phân phối tần số điểm đánh giá sinh viên nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2

Nhóm lớp	**ĐC**			**TN**		
Điểm	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***	***Tần số xuất hiện***	***Tổng số điểm***	***%***
0	0	0	0.00	0	0	0.00
1	0	0	0.00	0	0	0.00
2	0	0	0.00	0	0	0.00
3	0	0	0.00	0	0	0.00
4	4	16	1,8	0	0	0.00
5	33	165	18,2	9	45	6,0
6	59	354	33,93	23	138	11,3
7	42	294	23,63	54	378	30,4
8	31	248	18,2	78	624	44,0
9	6	54	4,24	15	135	8,3
10	0	0	0,00	0	0	0
Tổng số	175	1131	100	179	1320	100

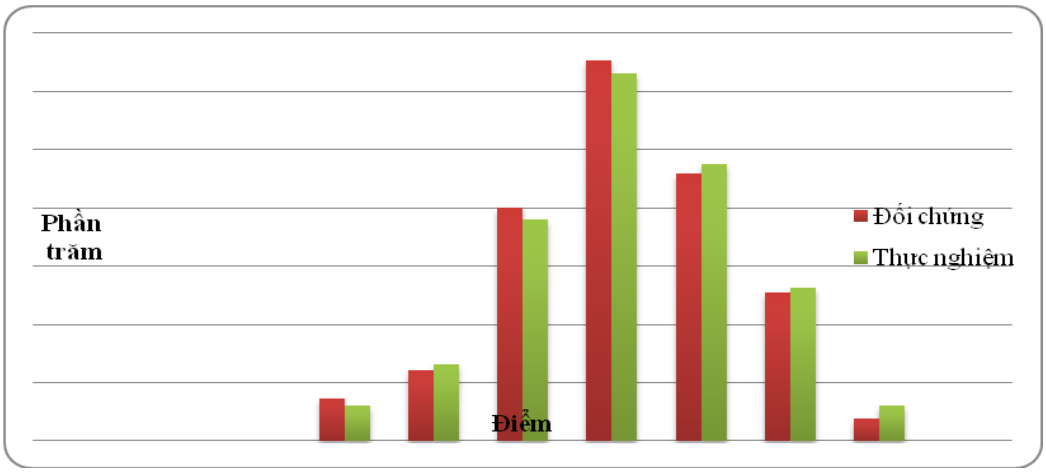

Biểu đồ 4.21. Biểu đồ tần suất điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2

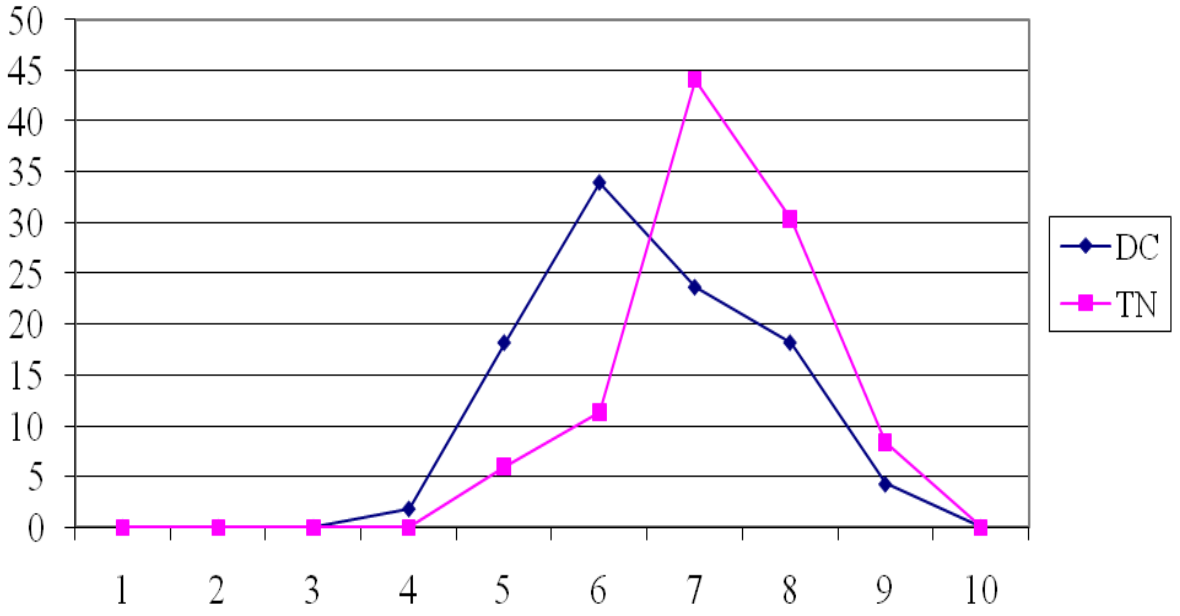

Biểu đồ 4.22. Đường biểu diễn phân phối tần suất điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2

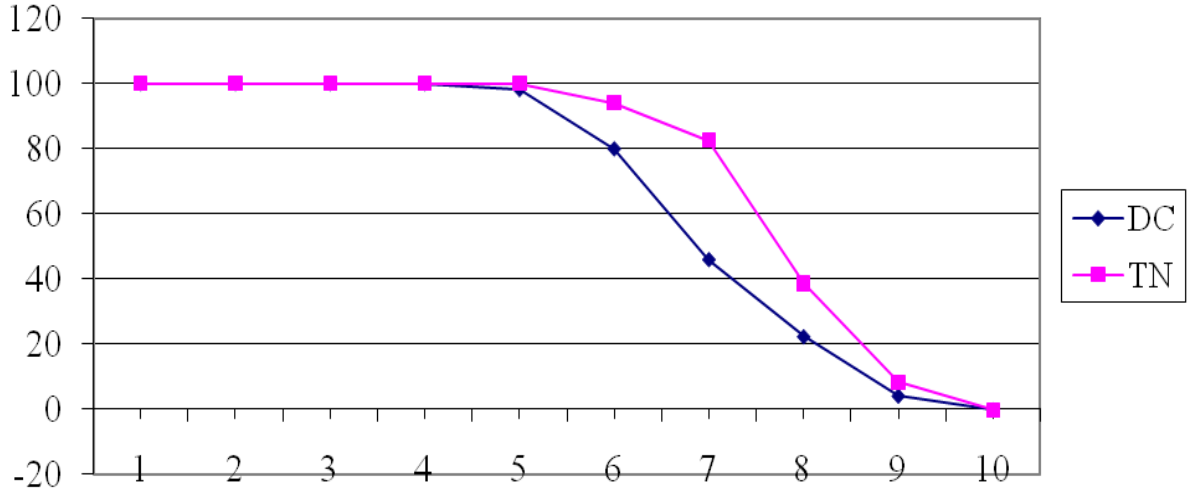

Biểu đồ 4.23. Đường tần suất hội tụ tiến điểm nhóm lớp ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2

Bảng 4.18. Mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2

Nhóm lớp	Tổng số	Mức độ (%)			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
ĐC	175	4 – 2,3	92- 52,6	73 – 41,7	6 - 3,4
TN	179	0	32 - 17,9	132 - 73,7	15 - 8,4

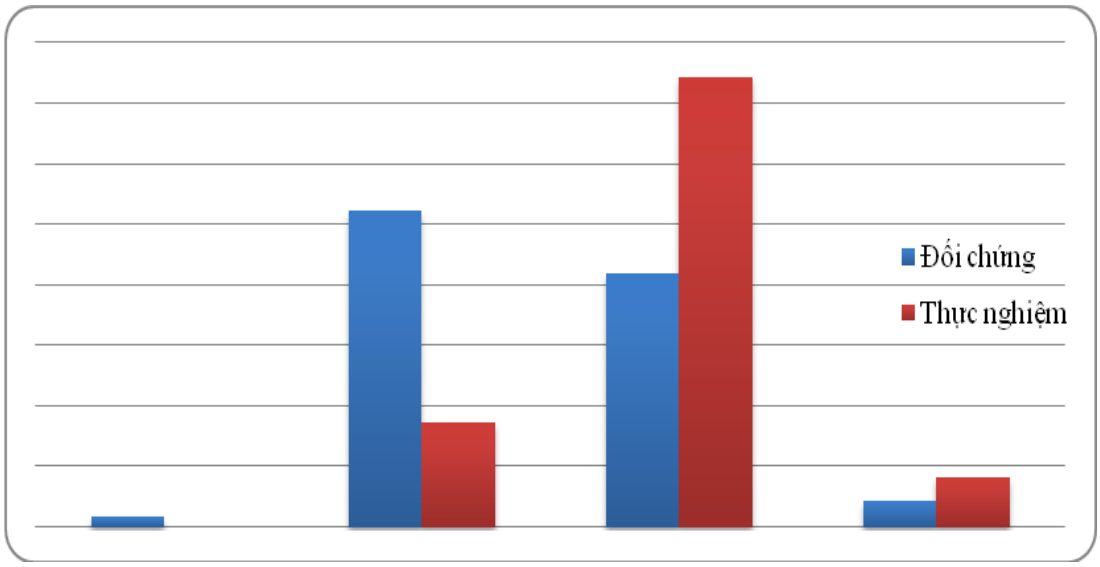

Biểu đồ 4.24. Biểu đồ biểu diễn mức độ NL của nhóm ĐC và TN qua bài kiểm tra số 2 – lần 2

So sánh kết quả của bảng 4.17 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 1 của nhóm ĐC là 2,3%, nhóm TN không còn trường hợp nào.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 2 của nhóm ĐC là 52,6%, nhóm TN 17,9%. Vậy nhóm TN thấp hơn nhóm ĐC ở mức 2.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 3 của nhóm ĐC là 41.7%, nhóm TN 73,7%. Vậy nhóm TN cao hơn nhóm ĐC ở mức 3.

- Tỷ lệ sinh viên đạt mức 4 của nhóm ĐC là 3.4 %, nhóm TN 8,4%. Vậy nhóm TN cao hơn nhóm ĐC ở mức 4.

Từ số liệu của bảng 4.16, kết quả của tham số đặc trưng được tính như sau:

Bảng 4.19. Tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 2 – lần 2

Tham số	**ĐC**	**TN**
Trung bình mẫu(x)	6,46	7,37
Sai số tiêu chuẩn(m)	0,07	0,05
Độ lệch chuẩn (s)	1,13	0,86
Hệ số biến thiên CV(%)	1,94	15,36
Giá trị chênh lệch	0,91	
Giá trị td	6,7	

Nhận xét: Căn cứ vào bảng tham số đặc trưng của bài kiểm tra số 2 cho thấy:

- Hệ số biến thiên điểm của nhóm lớp TN (15,36) thấp hơn so với nhóm lớp ĐC (16,94) và nằm trong khoảng dao động trung bình. Như vậy kết quả TN đáng tin cậy.

- Độ lệch chuẩn của nhóm lớp ĐC là 1,13, nhóm lớp TN là 0,86. Điều đó cho thấy số liệu TN là tập trung.

Điểm trung bình của nhóm lớp ĐC (6,46) và TN (7,37) chênh lệch là 0,91 cho thấy lớp TN và ĐC có sự khác biệt.

Kết quả thu được sau khi kiểm tra lần 2 cho thấy độ chênh lệch giữa hai nhóm TN và ĐC tiếp tục tăng lên. Điều đó chứng tỏ rằng việc áp dụng các biện pháp giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đạt hiệu quả tích cực.

Kết luận chương 4

Ở chương này, tác giả đã trình bày kế hoạch, phương pháp, nội dung và kết quả thực nghiệm sư phạm. Quá trình thực nghiệm cho thấy các chỉ số tích cực tập trung vào nhóm lớp thực nghiệm. So với lớp đối chứng, kết quả học tập của nhóm thực nghiệm đạt mức 3, mức 4 cao hơn và tiến bộ hơn. Đặc biệt, những nhận thức về y đức của lớp thực nghiệm được nâng cao hơn hẳn so với lớp đối chứng. Điều đó khẳng định tính khả thi của những biện pháp mà đề tài đề xuất tại chương 3 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ.

Thông qua quan sát của GV dự giờ, GV trực tiếp dạy và phỏng vấn đối với sinh viên ở các lớp thực nghiệm cho thấy hầu hết sinh viên đều hứng thú với việc tích hợp nội dung giáo dục y đức trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thông qua các nội dung giáo dục y đức, sinh viên được tìm hiểu, khám phá những giá trị y đức và phát hiện, giải quyết những tình huống, những vấn đề đạo đức nảy sinh vốn rất gần gũi với nghề nghiệp của sinh viên. Điều này giúp sinh viên thoải mái, tự tin, chủ động hơn trong lĩnh hội tri thức môn học và vận dụng tri thức đó vào thực tiễn một cách sáng tạo, hiệu quả.

Qua trưng cầu ý kiến của sinh viên các lớp tiến hành thực nghiệm cho thấy các biện pháp sư phạm được áp dụng trong quá trình dạy thực nghiệm đã giúp sinh viên thay đổi nhận thức, tình cảm, thái độ cũng như trong việc rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp theo các chuẩn mực y đức. Từ đây có thể khẳng định các biện pháp thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được đề xuất trong luận án mang lại hiệu quả trong quá trình dạy học.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1 Dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với giáo dục y đức cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y là phương pháp dạy học tích hợp gắn lý luận dạy học với thực tiễn, góp phần nâng cao giá trị của người học cũng như giá trị thực tiễn môn học. Đây là việc làm cần thiết nhằm đào tạo đội ngũ thầy thuốc có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong sáng, năng lực chuyên môn giỏi, góp phần xây dựng nền y học Việt nam thiết thực, trong sạch, vững mạnh và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước hiện nay.

1.2 Để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, tác giả đã tham khảo nhiều tư liệu, công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, đúc kết lại những kết quả nghiên cứu có liên quan đến đề tài, từ đó chỉ ra những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề cập đến một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y, trong đó tập trung làm rõ nội hàm một số khái niệm công cụ như: y đức, giáo dục y đức; luận chứng cho sự cần thiết phải gắn việc dạy học môn tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục y đức cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng Y. Từ thực trạng giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y, tác giả đã nêu lên những vấn đề đặt ra đối với vấn đề này, chỉ rõ đây là những bất cập giữa lý luận và thực tiễn, giữa chủ thể và khách thể…cần được nghiên cứu và tìm ra biện pháp giải quyết.

Xuất phát từ sự kế thừa lý luận dạy học hiện đại và những vấn đề đặt ra từ thực trạng, luận án xây dựng các nguyên tắc và biện pháp nhằm thực hiện hiệu quả việc giáo dục y đức cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng dạy

học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y hiện nay. Đây có thể coi là những đóng góp mới của luận án,

1.3 Từ kết quả nghiên cứu của luận án có thể rút ra một số kết luận sau:

- Giáo dục y đức là vấn đề có từ rất sớm, được triển khai mạnh mẽ những năm gần đây do những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, việc giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề cần nghiên cứu một cách hệ thống, khoa học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên cũng như nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Từ kết quả khảo sát thực tế cho thấy, hầu hết giáo viên và sinh viên đều đánh giá cao vai trò và ý nghĩa của giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, việc thực thi giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thực sự thường xuyên và chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Dựa vào thực trạng vấn đề nghiên cứu, luận án đã đề xuất những nguyên tắc và giải pháp thực hiện giáo dục y đức trong dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời tiến hành thực nghiệm sư phạm minh chứng tính đúng đắn của các giải pháp. Kết quả thực nghiệm đã chứng tỏ các biện pháp xây dựng trong luận án là hoàn toàn đúng đắn, khả thi. Như vậy, thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện tốt mục tiêu, chất lượng đào tạo ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

2. Kiến nghị

2.1. Với các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ:

Cần đảm bảo tốt cơ sở vật chất cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và sinh viên như: tạo không gian dạy học hợp lý giúp cho giáo viên có thể thực hiện các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại như

phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp xử lí tình huống; trang bị các phương tiện hỗ trợ hoạt động dạy học như máy chiếu, máy tín; đầu tư hệ thống thư viện tạo điều kiện cho SV được tiếp cận đầy đủ hệ thống giáo trình và tài liệu tham khảo...

2.2. Với khoa chuyên môn:

Cần bồi dưỡng cho các GV nâng cao nhận thức về việc thực hiện giáo dục y đức trong quá trình dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời nắm vững, nguyên tắc, quy trình và các biện pháp thực hiện việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cần có những biện pháp khuyến khích, khen thưởng những giáo viên bộ môn thực hiện tốt nội dung này thông qua các cuộc thao giảng, tổ chức các cuộc tọa đàm trao đổi kinh nghiệm...

2.3 Với giảng viên bộ môn

Cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để giảng dạy tốt môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời nhận thức đầy đủ về trách nhiệm thường xuyên thực hiện giáo dục y đức cho sinh viên trong quá trình dạy học bộ môn. Phải có đầu tư về các biện pháp, qui trình thực hiện cũng như trau dồi kĩ năng thực hiện các phương pháp, kĩ thuật, cách thức tổ chức dạy học khi tiến hành giáo dục y đức trong dạy học môn học.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. **Nguyễn Ngọc Bích, "***Y đức lịch sử tư tưởng nhân loại và ở Việt Nam hiện nay"*, Tạp chí Hợp tác và phát triển số 32 năm 7/2015
2. **Nguyễn Ngọc Bích**, *"Những phẩm chất đạo đức cần được giáo dục đối với sinh viên ngành y ở trường Trung học y tế hiện nay*", Tạp chí Hợp tác và phát triển số 32 tháng 8/2015
3. **Nguyễn Ngọc Bích,** " *Giáo dục Y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học, cao đẳng hiện nay"*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 65 tháng 8/2016
4. **Nguyễn Ngọc Bích - Dương Văn Khoa,** "*Giáo dục Đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường cao đẳng Y tế Kiên Giang hiện nay"*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia "Nghiên cứu và giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong xu thế hội nhập", Nxb Lý luận chính trị tháng 11/2016
5. **Nguyễn Ngọc Bích - Tạ Duy Hùng**, *"Tích hợp Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ",* Tạp chí Giáo dục và xã hội số tháng 3 năm 2017
6. **Nguyễn Ngọc Bích- Thái Viết Tặng,** "*Vận dụng Nghị quyết đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam trong dạy học các môn Lý luận chính trị ở trường ĐH, CĐ",* Kỷ yếu Hội thảo quốc gia"Nghiên cứu và vận dụng nghị quyết đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam trong dạy học các môn Lý luận chính trị ở các trường ĐH, CĐ nước ta hiện nay", Đại học Cần Thơ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Vũ Ngọc Am (2004), Một số vấn đề về phương pháp giáo dục lí luận chính trị, Nxb Chính tri quốc gia Hà Nội*
2. Lê Vân Anh, (2014), *Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường ĐH, CĐ vùng Tây Bắc trong giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội.
3. Thomas Armstrong (2011), *Đa trí tuệ trong lớp học (*Người dịch: Lê Quang Long), Nxb GD Việt Nam, Hà Nội.
4. Ban Tư Tưởng – Văn hóa Trung ương (2007), *Đẩy mạnh học tập và theo tấm gương Đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Lương Gia Ban (chủ biên), Ngô Xuân Dậu, Hoàng Xuân Phú, Lương Minh Hạnh (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt (2013), *Giáo dục đạo đức mới cho sinh viên trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hoàng Chí Bảo (2005), *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh,* Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
8. Hoàng Chí Bảo (2005), *Mấy vấn đề lý luận về đối tượng và phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Tạp chí Tư tưởng – Văn hóa số 2.
9. Hoàng Chí Bảo (2005), *Từ cấu trúc nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh đến các loại hình phương pháp dạy học tương ứng,* Tạp chí Tư tưởng – Văn hóa số 4.
10. Beauchamp L.T, Childress F.J (2009), *Principles of Biomedical Ethics,* Oxford University Press, 300
11. Hoàng Hòa Bình (2015), *Năng lực và đánh giá theo năng lực,* Tạp chí

khoa học Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

12. Nguyễn Thị Hòa Bình (2013),*"Phát huy vai trò tri thức ngành y tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới"*, Luận án tiến sĩ, Viện Triết học, Hà Nội
13. Nguyễn Thanh Bình (2015), *Nội dung chương trình hoạt động giáo dục theo tiếp cận giá trị sống và kỹ năng sống nhằm phát triển năng lực cốt lõi cho sinh viên"*, Tạp chí Khoa học số 60, Đại học Sư phạm, Hà Nội.
14. Cam Thiệu Bình (2013), "*Về mối quan hệ giữa đạo đức và kinh tế thị trường*", *Tạp chí Triết học số 4 – 2013.*
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục ở Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
16. Bộ GD-ĐT, *Quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên, sinh viên*, 2007.
17. Bộ GD - ĐT (2013), *Hỏi - đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
18. Bộ GD - ĐT (2007), *Giảm tải, nâng cao chất lượng dạy và học các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội.
19. Bộ GD - ĐT (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh* (tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn LLCT trong các trường ĐH, CĐ), Nxb Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
20. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), Giáo trình *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Bộ Y tế (1998), *Bàn về y đức*, Nxb Y học, Hà Nội.
22. Bộ Y tế (1997), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
23. Bộ Y tế (2002), *Ngành y tế vững bước vào thế kỉ XXI*, NxbY học, Hà Nội.
24. Bộ Y tế (1999), *Quy định về y đức và tiêu chuẩn phấn đấu*, Nxb Y học, Hà Nội.

25. Bộ Y tế (1996), *Sơ lược lịch sử y tế Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội.

26. Bộ Y tế (2001), *Giáo dục và đào tạo nhân lực y tế*, Nxb Y học, Hà Nội .

27. Borstrom E, Cohons, Barclays (2010), " *Medical Professionalism Conflicting values of tomorrow doctor*", J. gen Intern Med University of Cambridge, tr 25.

28. Brennan A, Rothman D. et al (2006), "*Health Industry Prectices that create Conflicts of Interest: a Policy Proposal for Academic Medical Center", JAMA.. 295, tr. 429-433.*

29. David J. Rothman, Water J. Mc Donald; Carol D. Berko with; at al (2009), "*Professional Medical Associations and Their Conflict of Interest Relations hips with Industry: A Proposal for Controlling",* JAMA.301 (13), tr. 1367 - 1372

30. Nguyễn Đức Diện (2016), "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức và ý nghĩa đối với việc giáo dục y đức cho cán bộ y tế trong tình hình hiện nay",* Journal of Science of Hnue Educational Science, Vol.61, No.1 pp 121- 128

31. Hải Diễm (2011), "*Vấn đề y đức người thầy thuốc Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh",* (http://www.soctrang.gov.vn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng, 22/02/2011

32. Jean Marc Denomme & Madeleine Roy (2000), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác,* Nxb Thanh niên, Hà Nội

33. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lý học,* Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

34. Dự án Việt – Bỉ (2008), *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

35. Thành Duy (1996), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức,* Nxb CTQG, Hà Nội

36. Thành Duy (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện,* Nxb CTQG, Hà Nội.

37. Thái Bình Dương (2007), *Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên ở trường ĐH Vinh hiện nay*, Đề tài

nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

38. Bùi Đại (1997), *Y đức trong xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
39. Hồ Ngọc Đại,(2010), *Giải pháp giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
40. Hồ Ngọc Đại (2010), *Tâm lý dạy học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
41. Hồ Ngọc Đại (2010), *Nghiệp vụ sư phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
42. Đoàn Văn Đàm (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Nguyễn Văn Đản (2012), *Tổ chức hoạt động học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25 - NQ/TW "*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên",* Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Bùi Thị Mai Đông (2005), *Một số thành tố tâm lý trong năng lực dạy học của người giáo viên*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Hà Nội.
51. Phạm Thị Minh Đức, Lê Thị Tài, Lê Thu Hòa, Trần Thị Thanh Hương (2009), "*Y đức thể hiện qua thực hành khám chữa bệnh của bác sĩ", Tạp chí* Y học Việt Nam tập 361.
52. Võ Nguyên Giáp (chủ biên) (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con*

đường cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

53. F.N Gonobolin (Nguyễn Thế Hùng, Ninh Giang dịch) (1997), *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên tập 1*, Nxb HN.
54. Trần Văn Giàu (2010), *Hồ Chí Minh - vĩ đại một con người*, Nxb CTQG, Hà Nội.
55. Phạm Minh Hạc, Thái Duy Tuyên (chủ biên) (2012), *Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập*, Nxb CTQG, Hà Nội.
56. Bùi Hiền (chủ biên),Vũ Văn Tảo, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh (2013), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
57. Bùi Minh Hiền (chủ biên), (2013), *Lịch sử giáo dục thế giới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
58. Vũ Lệ Hoa (2015), *Tổ chức dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
59. Nguyễn Văn Hoan (1997), *Đạo đức cách mạng và người thầy thuốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
60. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2006), *"Lý luận dạy học đại học"*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
61. Hội Y dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh (1997), *Hải Thượng Lãn Ông - Y tông tâm lĩnh" tập 2, Nxb Y học, sách tái bản lần 2.*
62. Phạm Mạnh Hùng (2001),"*Y đức và một số giải pháp nâng cao y đức*", Tạp chí Bảo hiểm y tế Việt Nam, 8/2001.
63. Phạm Mạnh Hùng (2002), "*Y đức và nâng cao y đức"*, Tạp chí Cộng sản, số 7/2002.
64. Bùi Thị Thanh Huyền (2015), *Phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về triết học ở các trường Đại học tại Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội.
65. Nguyễn Thanh Huyền, Trần Việt Cường (2009), *"Năng lực của người*

giáo viên", Tạp chí Giáo dục số 211.

66. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại – Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
67. Đặng Thành Hưng (2004), *Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học hợp tác*, Tạp chí Phát triển giáo dục số 8.
68. Vũ Lan Hương (2013), "*Đào tạo theo tiếp cận năng lực trong xu thế phát triển"*, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 95.
69. David W. Johnson & Roger T. Johnson (2001), *Học cùng nhau và học độc lập; học hợp tác, tranh đua và học cá nhân*, (Bản dịch của Bùi Văn Tạc, Bùi Thế Hợp).
70. Ngô Gia Hy (1999), *Y đức và đức sinh học - Nguồn gốc và sự phát triển*", Nxb Y học, Hà Nội
71. Phạm Văn Khánh (2008), *Thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
72. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
73. Trần Hậu Kiêm - Đoàn Đức Hiếu (2004), *Hệ thống phạm trù đạo đức học và giáo dục đạo đức cho sinh viên*, Nxb CTQG, Hà Nội.
74. Nguyễn Thế Kiệt (1996), *Quan hệ đạo đức và kinh tế trong việc định hướng các giá trị đạo đức hiện nay*, Tạp chí Triết học số 6 – 1996
75. Đặng Xuân Kỳ (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
76. Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị ở trường Đại học, Cao đẳng theo định hướng phát triển năng lực* (2016), Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế.
77. Đặng Bá Lãm (2003), *Kiểm tra – đánh giá trong dạy - học đại học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
78. Bùi Thị Ngọc Lan (2012), *Phương pháp giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường Đại học, cao đẳng*, Tạp chí Thiết bị giáo dục.

79. Nguyễn Lân (1958), *Lịch sử giáo dục học thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
80. Phan Ngọc Liên (2012), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
81. Trần Bích Liễu (2013), *Giáo dục phát triển năng lực sáng tạo*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
82. Hà Thị Loan (2004), "*Vai trò của y đức trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ y tế ở nước ta hiện nay"*, Luận văn thạc sĩ, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị Đại học Quốc gia, Hà Nội.
83. Võ Văn Lộc (2011), *Tài liệu* nghiên *cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb ĐH quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
84. Nguyễn Hiền Lương (2013), "*Giáo dục và rèn luyện đạo đức người cán bộ y tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh"*, Tạp chí Cộng sản, số 1/2013
85. Lê Thị Lý (2010), *"Nâng cao đạo đức người thầy thuốc ở nước ta hiện nay"* Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
86. A.X.Macarenco (2002), *Giáo dục trong thực tiễn*, Nxb Trẻ, Hà Nội
87. Đặng Thị Mai (2017), *Phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển năng lực ở trường đại học, cao đẳng hiện nay"*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
88. Robert J. Marzand (2011), *Nghệ thuật và khoa học dạy học* (Người dịch: GS.TS Nguyễn Hữu Châu), Nxb GD Việt Nam.
89. Robert J. Marzand, Debra J.Pickering, Jane E. Pollock (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả* (Người dịch: Nguyễn Hồng Vân), Nxb GD Việt Nam.
90. Robert J. Marzano (2011), *Quản lý hiệu quả lớp học*, (Người dịch: Phạm Trần Long), Nxb GD Việt Nam.
91. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

93. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. (
95. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
99. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
100. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
102. Vũ Hoài Nam (2015), "*Một số yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong đào tạo bác sĩ ở Học viện Quân y hiện nay"*, Tạp chí Khoa học số 1/2015
103. Nguyễn Thành Nhân (2010), "*Đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên"*, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 60.
104. Phạm Công Nhất (2001), *"Tư tưởng triết học về con người qua các tác phẩm Y học của Hải Thượng Lãn Ông"* Luận án tiến sĩ Triết học
105. Phạm Công Nhất (1999), "*Mâu thuẫn giữa mặt trái của cơ chế thị trường với bản chất nhân đạo của ngành y tế Việt Nam hiện nay"*, Tạp chí Giáo dục lí luận, số 6/1999
106. Cao Thị Phương Nhung (2012), *Tích cực hóa phương pháp thuyết trình trong giảng dạy môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin ở trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học và công nghệ, Thái Nguyên.
107. Hà Thị Kim Oanh (2008)," *Y đức và vấn đề nâng cao hiệu quả giáo dục y đức cho sinh viên ngành y"*, Tạp chí Triết học số 5(204), tháng 5/2008.
108. V.Ôkôn (1996), *Những cơ sở của dạy học nêu vấn đề*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
109. Guy Palmade (1999), *Các phương pháp sư phạm* (Người dịch Song

Kha), Nxb Thế giới.

110. D.I Pixarep (1972), *" Những vấn đề cơ bản của đạo đức Y học"*,(Người dịch Nguyễn Thúy Liên), Nxb Y học, Hà Nội
111. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
112. Nguyễn Thế Phúc (chủ biên) (2014), *Giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh– Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
113. Nguyễn Văn Phúc, "*Vấn đề xây dựng đạo đức nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*", Tạp chí Triết học số 7 – 2001
114. Nguyễn Lan Phương (2015), *Đánh giá năng lực sinh viên, Báo cáo tại trung tâm nghiên cứu giáo dục phổ thông*, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.
115. Đỗ Nguyên Phương (1998), "*Một số vấn đề xây dựng ngành y tế phát triển ở Việt Nam"*, Nxb Y học, Hà Nội
116. Nguyễn Ngọc Quang (1990), *Dạy học, con đường hình thành nhân cách*, Trường Cán bộ quản lí giáo dục TW1, Hà Nội.
117. Xavier Roegiers (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, (Người dịch Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị), Nxb GD, Hà Nội.
118. RaJa Roy Singh (1994), *Nền giáo dục cho thế kỷ XXI, những triển vọng của châu Á – Thái Bình Dương*, Viện khoa học Giáo dục, Hà Nội.
119. Trần Đăng Sinh (2008), *Lịch sử triết học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
120. Vũ Thị Sơn, Nguyễn Duân (2010), "*Nghiên cứu bài học – cách tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giáo viên"*, T/c Khoa học Giáo dục số 52.
121. James Stronge (2013), *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả* (người dịch Lê Văn Canh), Nxb GD Việt Nam.
122. N. E Telesnhevskaia - N.I Pogiko (1986), "*Những vấn đề đạo đức của người thầy thuốc", (*Người dịch: Nguyễn Trinh Cơ), Nxb Y học, Hà Nội.
123. Nguyễn Văn Thang (2001), *Hải Thượng Lãn Ông - Nhà y học, văn hóa lớn*, Nxb Thông tin, Hà Nội.

124. Nguyễn Quang Thẩm (2012), *Nâng cao y đức cách mạng của cán bộ nhân viên trong các bệnh viện quân y hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội

125. Lê Thanh Thập (2005), "*Bản chất của đạo đức nghề nghiệp"*, tạp chí Triết học số 6(169)

126. Nguyễn Hữu Thụ (2005), *Giáo dục đạo đức sinh viên trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

127. Trần Văn Thụy *(1997), "Góp phần bàn về những vấn đề đạo đức của người thầy thuốc Việt Nam"*, Tạp chí Nghiên cứu Y học, số 2/1997

128. Nguyễn Thanh Tịnh (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về y tế và đạo đức người thầy thuốc* (http://www.xaydungdang.org.vn, Tạp chí Xây dựng Đảng, 29/7/2014

129. Hoàng Trang và Nguyễn Khánh Bật (đồng chủ biên), *Tìm hiểu thân thế - sự nghiệp và Tư tưởng Hồ Chí Minh (hỏi và đáp)*, Nxb CTQG, Hà Nội.

130. Nguyễn Đức Trí(1993), *Tiếp cận đào tạo dựa trên năng lực thực hiện và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Viện nghiên cứu và phát triển giáo dục, Hà Nội.

131. Nguyễn Quốc Triệu, Nguyễn Đức Hinh (2011), *Đạo đức y học*, Nxb Y học, Hà nội

132. Hồng Xuân Trường (2008), *Giáo trình đạo đức – Y đức*, Nxb Y học, Hà Nội

133. Hoàng Anh Tuấn (2013), "*Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức với việc nâng cao y đức thầy thuốc hiện nay"*, (http://bqllang.gov.vn, Trang tin điện tử Ban Quản lí lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, 28/02/2013)

134. Thái Duy Tuyên (2012), *Những vấn đề chung của Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

135. Đỗ Minh Tứ (2013), "*Đổi mới phương pháp dạy học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh bằng phương pháp thuyết trình, thảo luận*

nhóm", Tạp chí Giáo dục số 309.

136. Trần Hữu Tước (1980), Lịch sử Y học phương Tây, Nxb Y học, Hà Nội
137. Phan Văn Tỵ (2010), *Vận dụng dạy học hợp tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Đại học quân sự*, Luận án Tiến sỹ Giáo dục học.
138. UNESCO (2005), *Chân dung những nhà cải cách tiêu biểu trên thế giới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
139. L.X.Vưgotxky (1997), *Tuyển tập tâm lý học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
140. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
141. A.G.Xpirkin (1998), *Triết học xã hội*" tập 2, Nxb Tuyên huấn, Hà Nội.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT

(*Dành cho giáo viên dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ y*)

(31 phiếu)

Hiện nay chúng tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu liên quan đến việc giáo dục Y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y tế miền Tây Nam Bộ hiện nay. Mục đích của khảo sát là nhằm nâng cao hiệu quả dạy học khi tích hợp giáo dục Y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y tế. Dữ liệu thu được chỉ dành cho mục đích nghiên cứu khoa học, KHÔNG vì mục đích nào khác. Do đó, sự cộng tác của quý Thầy/Cô đóng vai trò rất quan trọng cho nghiên cứu của chúng tôi. Xin quý Thầy/Cô vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô mà quý Thầy/Cô cho là phù hợp hoặc viết câu trả lời của mình vào phần để trống.

A. THÔNG TIN NGƯỜI TRẢ LỜI - Giới tính:

1. Nam 2. Nữ

- Tuổi: …….

- Thâm niên giảng dạy: .....năm

- Chuyên ngành được đào tạo:.....

B. NỘI DUNG

Câu 1: Ý kiến của Thầy /Cô về việc giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở ĐH, CĐ y dược

Mức độ	Đồng ý	Không đồng ý
Rất cần thiết		
Cần thiết		
Có cũng được, không có cũng được		
Không cần thiết		
Không ý kiến		
Tổng		

Câu 2: Mức độ thực hiện giáo dục y đức của Thầy/Cô trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ y dược?

STT	Mức độ tích hợp	Đồng ý	Không đồng ý
1	Thường xuyên		
2	Thỉnh thoảng		
3	Hiếm khi		
4	Chưa bao giờ		

Câu 3. Việc giáo dục y đức được Thầy/Cô tích hợp trong những nội dung nào của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh?

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế		
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân		
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.		

Câu 4: Thầy/Cô cho biết mức độ thực hiện hình thức tổ chức giáo dục y đức cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh?

TT	Hình thức tổ chức dạy học	Mức độ thực hiện			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa sử dụng
1	Học trên lớp				
2	Tự học				
3	Thảo luận				
4	Luyện tập, thực hành				
5	Kiểm tra				
6	Tham quan thực tế (hoạt động trải nghiệm)				
7	Khác				

Câu 5: Thầy/Cô cho biết mức độ vận dụng các phương pháp dạy học khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh?

TT	PPDH/KTDH	Mức độ vận dụng			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa sử dụng
1	PP Thuyết trình				
2	PP Thảo luận nhóm				
3	PP dự án				
4	PP nêu vấn đề				
5	PP trực quan				
6	PPDH tình huống				
7	Dạy học trải nghiệm				
8	PP đóng vai				
9	PP nêu gương				
10	PP nghiên cứu trường hợp điển hình				
11	Sơ đồ tư duy				
12	Các PP, KTDH khác				

Câu 6: Thầy/Cô cho biết mức độ sử dụng phương tiện và tài liệu dạy học khi tích hợp giáo dục y đức trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh?

TT	**Phương tiện và tư liệu được sử dụng để dạy học**	**Mức độ sử dụng**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa sử dụng
1	Sách giáo trình				
2	Sách tham khảo dùng cho môn Tư tưởng Hồ Chí Minh				
3	Chuyện kể				
4	Thông tin, sự kiện được khai thác từ sách, báo, đài, internet,...				
5	Hình vẽ trên bảng				
6	Phiếu học tập				
7	Bảng số liệu				
8	Sơ đồ				
9	Tranh, ảnh				
10	Phim, video, clip,...				
11	Giáo án soạn trên phần mềm MS.PowerPoint				
12	Giáo án thường				
13	Các loại phương tiện, tài liệu khác				

Câu 7: Thầy/Cô cho biết mức độ lựa chọn các nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên?

TT	**Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên**	**Mức độ sử dụng**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa Thực hiện
1	Kiến thức				
2	Kỹ năng				
3	Thái độ, tình cảm				
4	Khả năng vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn				
5	Nội dung khác				

Câu 8:Thầy/Cô cho biết mức độ sử dụng các loại bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên?

TT	**Hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên**	**Mức độ sử dụng**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa Thực hiện
1	Đánh giá bằng bài kiểm tra trước khi bắt đầu dạy các bài học				
2	Đánh giá qua kiểm tra miệng đầu giờ và kiểm tra 15 phút.				
3	Đánh giá qua kiểm tra 1 tiết giữa học kỳ và kiểm tra cuối học kỳ.				
4	Đánh giá qua khả năng sinh viên tham gia giải quyết nhiệm vụ, bài tập, tình huống trong giờ học				

Câu 9: Thầy/Cô cho biết mức độ sử dụng các hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên?

TT	Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên	Mức độ sử dụng			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa Thực hiện
1	Vấn đáp				
2	Viết				
3	Trắc nghiệm tự luận				
4	Trắc nghiệm khách quan				
5	Kết hợp trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan				
6	Đánh giá bằng điểm số				
7	Đánh giá bằng nhận xét				
8	Kết hợp giữa cho điểm và nhận xét				
9	Tự đánh giá				
10	Đánh giá đồng đẳng (sinh viên đánh giá lẫn nhau)				
12	Đánh giá thông qua các hoạt động khác				

Ý kiến khác của Thầy /Cô:

.....

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Thầy (Cô)!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT

(*Dành cho sinh viên học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y*)

(727 phiếu)

Mục đích của khảo sát là nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục y đức trong chương trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y. Dữ liệu thu được chỉ dành cho mục đích nghiên cứu khoa học, KHÔNG vì mục đích nào khác. Do đó, sự cộng tác của Em đóng vai trò rất quan trọng cho nghiên cứu của chúng tôi. Xin Em vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (v) vào ô mà Em cho là phù hợp hoặc viết câu trả lời của mình vào phần để trống.

Câu 1. Xin Em vui lòng cho biết đôi điều về bản thân:

Giới tính:.....

Lớp:.....Trường:.....

.....

Câu 1: Hãy cho biết nhận thức của em về sự cần thiết giáo dục y đức cho sinh viên các trường ĐH, CĐ Y ?

STT	Thực trạng nhận thức	Đồng ý	Không đồng ý
1	Rất thiết thực		
2	Thiết thực		
3	Ít thiết thực		
4	Không thiết thực		

Câu 2: Thái độ học tập của em khi tiếp thu nội dung giáo dục y đức trong học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh?

STT	Thái độ học tập	Đồng ý	Không đồng ý
1	Rất hứng thú		
2	Hứng thú		
3	Ít hứng thú		
4	Không hứng thú		

Câu 3: Em hãy cho biết mức ðộ vận dụng phýõng pháp, kỹ thuật dạy học của thầy/cô khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học Tý týởng Hồ Chí Minh?

TT	PPDH/KTDH	Mức độ vận dụng			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa sử dụng
1	PP Thuyết trình				
2	PP Thảo luận nhóm				
3	PP dự án				
4	PP nêu vấn đề				
5	PP trực quan				
6	PPDH tình huống				
7	Dạy học trải nghiệm				
8	PP đóng vai				
9	PP nêu gương				
10	PP nghiên cứu trường hợp điển hình				
11	Sơ đồ tư duy				
12	Các PP, KTDH khác				

Câu 4: Em hãy cho biết mức độ sử dụng phương tiện và tài liệu dạy học của thầy/ cô khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư **tưởng Hồ Chí Minh?**

TT	**Phương tiện và tài liệu được sử dụng để dạy học**	**Mức độ sử dụng**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa sử dụng
1	Sách giáo trình				
2	Sách tham khảo dùng cho môn Tư tưởng Hồ Chí Minh				
3	Chuyện kể				
4	Thông tin, sự kiện được khai thác từ sách, báo, đài, internet,...				
5	Hình vẽ trên bảng				
6	Phiếu học tập				
7	Bảng số liệu				
8	Sơ đồ				
9	Tranh, ảnh				
10	Phim, video, clip,...				
11	Giáo án soạn trên phần mềm MS.PowerPoint				
12	Giáo án thường				
13	Các loại phương tiện, tài liệu khác				

Câu 5: Em hãy cho biết mức độ lựa chọn các nội dung kiểm tra, đánh giá của thầy/cô đối với kết quả học tập của sinh viên khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh?

TT	**Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên**	**Mức độ vận dụng**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa Thực hiện
1	Kiến thức				
2	Kỹ năng				
3	Thái độ, tình cảm				
4	Năng lực vận dụng tri thức vào giải quyết những vấn đề, tình huống thực tiễn				
5	Nội dung khác				

Câu 6: Em hãy cho biết mức độ sử dụng các hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của thầy/ cô đối với sinh viên khi thực hiện giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh?

TT	**Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên**	**Mức độ sử dụng**			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa Thực hiện
1	Vấn đáp				
2	Viết				
3	Trắc nghiệm tự luận				
4	Trắc nghiệm khách quan				
5	Kết hợp trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan				
6	Đánh giá bằng điểm số				
7	Đánh giá bằng nhận xét				
8	Kết hợp giữa cho điểm và nhận xét				
9	Tự đánh giá				
10	Đánh giá đồng đẳng (sinh viên đánh giá lẫn nhau)				
11	Đánh giá thông qua các hoạt động khác				

Câu 7: Em đánh giá nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường ĐH, CĐ Y hiện nay như thế nào?

TT	Nội dung giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Mức độ			
		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý
1	Cần thiết đối với quá trình rèn luyện, phát triển nhân cách, đạo đức, lối sống của sinh viên				
2	Thiết thực, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của sinh viên y khoa				
3	Còn nặng về lý thuyết, trừu tượng và khó hiểu				
4	Chưa thực sự thiết thực, còn xa rời cuộc sống				

Câu 8: Trong quá trình thực hiện giáo dục y đức, giáo viên bộ môn sử dụng các hình thức tổ chức dạy học sau đây như thế nào?

TT	Hình thức tổ chức dạy học	Mức độ sử dụng			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa sử dụng
1	Học trên lớp				
2	Tự học				
3	Thảo luận				
4	Luyện tập				
5	Kiểm tra				
6	Tham quan				
7	Tư vấn, giúp đỡ riêng				
8	Hội thi (Ví dụ Tìm hiểu tấm gương y đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh)				
9	Khác				

Xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của em!

GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM 1

Tên bài học:

Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Lồng ghép nội dung giáo dục y đức:

- Tìm hiểu Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức

- Sinh viên trường Y học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và những tấm gương cao cả về y đức.

Số tiết: 2

I. PHẦN GIỚI THIỆU

1. Vị trí: Nội dung bài giảng thuộc chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

2. Ý nghĩa: Thông qua nội dung bài học, sinh viên hiểu được vai trò, vị trí của đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh, những phẩm chất đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. Từ đó, sinh viên xác định rõ phẩm chất đạo đức của nghề y, đạo đức của công dân và thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức đó.

II. MỤC TIÊU

Sau khi học xong nội dung này, sinh viên đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức; những chuẩn mực đạo đức; những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.

- Nêu được nội dung những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về y đức

2. Về kỹ năng

- Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng đạo đức mới XHCN

- Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức trong việc tu dưỡng và rèn luyện y đức.

3. Về thái độ

- Có ý thức tự giác, tích cực học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức.

- Phê phán, đấu tranh chống lại những biểu hiện và những hành vi đạo đức trái với những chuẩn mực đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tế nói chung và ngành Y nói riêng.

Việc giảng dạy nội dung này góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực sau đây cho sinh viên:

+ Phẩm chất yêu nước;

+ Phẩm chất vượt khó;

+ Phẩm chất nhân ái;

+ Năng lực nhận thức;

+ Năng lực thực tiễn;

+ Năng lực hợp tác;

+ Năng lực giao tiếp;

+ Năng lực giải quyết vấn đề;

+ Năng lực tự học;

+ Năng lực tư duy sáng tạo

+ Năng lực tự điều chỉnh hành vi

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Chương trình giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh(Được ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của BT BGD – ĐT về Chương trình các môn học LLCT)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, ***Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh,*** Nxb CTQG, HN 20011

- *Tham khảo:*

+ Hoàng Chí Bảo, *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, H. 2005.

+ Bộ Chính trị (2006), Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 14/5 về *"Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

+ Bộ Chính trị (2011), Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 7/11 về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

+ Tác phẩm "Cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh", (tháng 6/1949).

+ website: www.chinhphu.vn

+ website: www.dangcongsan.vn

- Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp, đàm thoại, nêu vấn đề, trực quan.

- Phương tiện, đồ dùng dạy học: máy chiếu đa năng, máy tính, phiếu học tập, phim tư liệu, tranh ảnh minh họa.

2. Sinh viên

- Tìm hiểu những kiến thức, thu thập tư liệu và kinh nghiệm liên quan đến bài học; nhận biết những hành vi có đạo đức và thiếu đạo đức trong đời sống nói chung và trong nghề y nói riêng; vận dụng nội dung bài học vào việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức bản thân.

- Nghiên cứu bài học trước khi đến lớp trong giáo trình

- Tìm đọc các tác phẩm viết về Hồ Chí Minh, các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh, về y đức.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đồ dùng: Giấy A0, bút dạ

IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định tổ chức

2. Bài mới

Tiết 1

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của sinh viên
II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức		
1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	Dẫn dắt, giới thiệu vào bài. Khái quát phần I. Những tiền đề hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	- Quan sát, lắng nghe
a) Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức		
- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng	- Trích câu nói của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức.	
+ Đạo đức như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối.	Đặt câu hỏi:"Hồ Chí Minh *đã dùng hình ảnh nào để cụ thể hóa vai trò của đạo đức?"*	Trả lời câu hỏi của GV
+ Trong điều kiện Đảng cầm quyền Đảng phải "là đạo đức, là văn minh".	- Nhận xét, bổ sung - GV nêu vị trí, vai trò của đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Lắng nghe, ghi chép
+ Đạo đức gắn với tài năng	Thảo luận theo cặp chủ đề: "Mối quan hệ giữa tài và đức" - Nhận xét, bổ sung, giảng giải mối quan hệ đức và tài khẳng định đức là nền tảng cốt lõi.	- Thảo luận theo cặp - Lắng nghe, ghi chép
- Đạo đức cách mạng là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH. + Thể hiện ở giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản		
b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức		
(1) Trung với nước, hiếu với dân	Sử dụng PPTLN	- Tiến hành thảo luận
+ Trung với nước phải gắn liền hiếu với dân	Các nhóm ngồi bên phải thảo luận về biểu hiện của Trung với nước" Các nhóm bên trái thảo luận về	Cử đại diện trình bày trước lớp

+ Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng + Hiếu với dân thể hiện ở chỗ phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc	"biểu hiện của phẩm chất Hiếu với dân" - Nhận xét, bổ sung chốt kiến thức về quan điểm trung với nước, hiếu với dân Tiếp tục thảo luận chủ đề về Y đức **Hỏi:** *Là Y Dược sĩ, chuẩn mực trung với nước, hiếu với dân được biểu hiện cụ thể như thế nào?* **Nhóm 1+2** thảo luận *vấn đề "Chuẩn mực trung với nước biểu hiện đối với đạo đức ngành y trong thực tế như thế nào?"* **Nhóm 3+4** thảo luận vấn đề: "*Chuẩn mực hiếu với dân biểu hiện đối với đạo đức ngành y"* - Nhận xét, chốt lại những chuẩn mực về Y đức thể hiện trung với nước hiếu với dân. - Chiếu phim về tấm gương Y đức Ví dụ: về bác sĩ Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Tùng, Đặng Thùy Trâm... Tổ chức cuộc thi kể chuyện những tấm gương cao cả về Y đức như đã phát động từ buổi học trước. Mời SV lên kể chuyện. Kết thúc mỗi câu chuyện đề nghị người kể chuyện nêu được ý nghĩa câu chuyện, bài học rút ra về y đức	- Tiến hành thảo luận - Cử đại diện trình bày trước lớp chỉ ra những biểu hiện trung với nước, hiếu với dân của y bác sĩ. - Xem phim, phát biểu cảm tưởng. - Tham gia cuộc thi kể chuyện

3. Củng cố:

Tóm tắt lại nội dung chính của bài học, đặc biệt nhấn mạnh các nội dung chuẩn mực y đức được nêu ra trong bài học.

4. Nhận xét, dặn dò:

- Đánh giá tinh thần thái độ, tham gia học tập của lớp, yêu cầu các nhóm, các cá nhân nộp phiếu học tập đánh giá kết quả học tập.

- Dặn dò sinh viên thực hiện nhiệm vụ tự học chuẩn bị cho bài học tiếp theo như:

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo chủ đề ...

+ Thu thập thông tin, tư liệu học tập phục vụ cho bài học tiếp theo

GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM SỐ 2

Tên bài học:

Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức (những phẩm chất đạo đức cơ bản) và xây dựng con người mới

2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Số tiết: 2

I. PHẦN GIỚI THIỆU

1. Vị trí: Nội dung bài giảng thuộc chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng đạo đức mới.

2. Ý nghĩa: Thông qua nội dung bài học, sinh viên hiểu được những phẩm chất đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. Từ đó, sinh viên xác định rõ phẩm chất đạo đức của nghề y, đạo đức của công dân và thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức mới.

II. MỤC TIÊU

Sau khi học xong nội dung này, sinh viên đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức; những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.

- Trình bày được Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức

2. Về kỹ năng

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức mới XHCN vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

-Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức trong việc tu dưỡng và rèn luyện y đức.

3. Về thái độ

- Có ý thức tự giác, tích cực học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức.

- Phê phán, đấu tranh chống lại những biểu hiện và những hành vi đạo đức trái với những chuẩn mực đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tế nói chung và ngành Y nói riêng.

- Tôn kính, tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người.

- Trung thành với đất nước, với lý tưởng xã hội chủ nghĩa

- Sống chan hoà, nhân ái, yêu thương bạn bè và mọi người xung quanh. Tôn trọng, gần gũi, tin tưởng nhân dân.

- Có ý thức kiên trì trong học tập, rèn luyện đạo đức, thực hành lời nói đi đôi với việc làm.

- Phê phán, đấu tranh loại bỏ những biểu hiện tiêu cực trong suy nghĩ, hành động của bản thân để hoàn thiện mình và giúp đỡ mọi người xung quanh cùng tiến bộ.

- Ý thức được trách nhiệm của bản thân với tư cách là một người thầy thuốc.

Việc giảng dạy nội dung này góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực sau đây cho sinh viên:

+ Phẩm chất yêu nước;

+ Phẩm chất vượt khó;

+ Phẩm chất nhân ái;

+ Năng lực nhận thức;

+ Năng lực thực tiễn;

+ Năng lực hợp tác;

+ Năng lực giao tiếp;

+ Năng lực giải quyết vấn đề;

+ Năng lực tự học;

+ Năng lực tư duy sáng tạo

+ Năng lực tự điều chỉnh hành vi

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Chương trình giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Được ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của BT BGD – ĐT về Chương trình các môn học LLCT)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, ***Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh,*** Nxb CTQG, H 2011

- *Tham khảo:*

+ Hoàng Chí Bảo, Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị, H. 2005.

+ Bộ Chính trị (2006), Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 14/5 về *"Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

+ Bộ Chính trị (2011), Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 7/11 về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

+ Tác phẩm "Cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh", (tháng 6/1949).

+ website: www.chinhphu.vn

+ website: www.dangcongsan.vn

- Phương pháp giảng dạy: Thảo luận nhóm kết hợp với dự án, nghiên cứu trường hợp, đàm thoại, nêu vấn đề, trực quan.

- Phương tiện, đồ dùng dạy học: máy chiếu đa năng, máy tính, phiếu học tập, phim tư liệu, tranh ảnh minh họa.

2. Sinh viên

- Tìm hiểu những kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến bài học: nhận biết những hành vi có đạo đức và thiếu đạo đức trong đời sống; vận dụng nội dung bài học vào việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức bản thân.

- Nghiên cứu bài học trước khi đến lớp trong giáo trình

- Tìm đọc các tác phẩm viết về Hồ Chí Minh, các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh về y đức.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đồ dùng: Giấy A0, bút dạ

IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định tổ chức

2. Bài mới

Nội dung	Phương pháp	Hoạt động của GV và sinh viên
CHƯƠNG VII: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI		
Tiết 2. ***b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng*** *(b) Cần, kiệm, liêm chính*	Thuyết trình.	Gv: dẫn dắt **sinh viên** vào bài học. **sinh viên** ghi chép
Cần: Tức là lao động cần cù, siêng năng, thậm chí cố gắng, dẻo dai; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng. Cần còn là làm việc một cách thông minh, sáng tạo, có kế hoạch, khoa học. **Kiệm:** Là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân; phải tiết kiệm từ cái lớn đến cái nhỏ, không phô trương hình thức, không xa xỉ, hoang phí. Cần và kiệm phải đi đôi với nhau như hai chân của con người. Cần mà không kiệm thì như gió vào nhà trống. như nước đổ vào cái thùng không đáy, làm chừng nào xào chừng ấy, rốt cuộc không lại hoàn không. Kiệm mà không cần thì không tăng thêm và không phát triển được. Bác giải thích, tiết kiệm không phải là bủn xỉn. **Liêm:** Là trong sạch, là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của dân, không tham địa vị, không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Vì vậy mà quang minh chính đại **Chính:** Là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì là không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. **Chí công vô tư** là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; "phải	Thuyết trình kết hợp với đàm thoại Kể chuyện Thảo luận nhóm Thuyết trình kết hợp với đàm thoại	Gv: yêu cầu **sinh viên** phát biểu những hiểu biết của mình về cần và kiệm. Yêu cầu **sinh viên** kể một câu chuyện về đức tính cần và kiệm của Bác Hồ. Đặt câu hỏi sau mỗi câu chuyện: Qua câu chuyện đức tính cần/ kiệm của Bác được thể hiện như thế nào? **GV** nêu chủ đề thảo luận: Biểu hiện của cần, kiệm trong hoạt động ngành y Các nhóm thảo luận, cử đại diện lên trình bày Gv gợi ý nêu những biểu hiện trái với đức tính cần và kiệm trong ngành y Nhận xét và củng cố kiến thức.

lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (tiên thiên hạ ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Thực hành chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn "mọi người vì mình".. Bài học: Mỗi người, nhất là cán bộ lãnh đạo phải thực hiện tốt chữ liêm, Chữ liêm và chữ kiệm phải đi đôi với nhau như chữ kiệm phải đi đôi với chữ cần. Có kiệm thì mới có liêm được, bởi xa xỉ ắt sinh tham lam, không giữ được liêm. Bác cũng chỉ rõ ngược lại với chữ liêm là tham ô, là ăn cắp của công làm của tư, đục khoét nhân dân, tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của nhà nước làm quỹ riêng cho địa phương mình. Tham ô là trộm cướp, là kẻ thù của nhân dân. Muốn liêm thật sự thì phải chống tham ô. Cần, kiệm, liêm, là gốc rễ của chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả, mới là hoàn hảo. Một người cần phải cần, kiệm, liêm nhưng còn phải chính mới là người hoàn hảo.		GV khai thác **sinh viên** phát biểu nêu những hiểu biết của mình về đức tính Liêm và Chính Từ đó phân tích tư tưởng của Hồ Chí Minh về đức tính Liêm và Chính trong phẩm chất đạo đức cách mạng. Rút ra bài học về cần, kiệm liêm chính, chí công vô tư
	Thảo luận nhóm	GV nêu chủ đề thảo luận: *Bài học về liêm- chính- chí công vô tư trong hoạt động ngành y* Các nhóm tiến hành thảo luận - GV có thể sử dụng kĩ thuật "Khăn trải bàn" hoặc "động não" để tổ chức thảo luận. Gv: nhận xét và củng cố kiến thức.
c. Nguyên tắc xây dựng đạo đức mới	Thuyết trình	Gv chuyển ý
- *Nguyên tắc nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức*	Thuyết trình	Gv trình bày nội dung trong mục c. Sinh viên lắng nghe, ghi chép bài.
- Là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.		
- Nói đi đôi với làm đối lập với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột, nói một đằng làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm.		

- Nêu gương đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hoá phương Đông: "Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".		
- Đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng đến "đạo làm gương". Phải chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực, mọi đối tượng.		
	Sử dụng công nghệ và thảo luận	GV chiếu phim về tấm gương Y đức của GS Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ hay Đặng Thùy Trâm sinh viên xem phim và phát biểu cảm tưởng
- Xây đi đôi với chống		
- Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới.	Thảo luận nhóm	GV nêu chủ đề thảo luận: *Học tập theo Bác, là y bác sĩ trong tương lai, chúng ta cần xây dựng điều gì và chống lại những điều gì?*
- Xây phải đi đôi với chống, với việc loại bỏ cái sai, xấu, vô đạo đức trong đời sống hàng ngày.		sinh viên: thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp
- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời	Thuyết trình	Gv trình bày nội dung bài học. Sinh viên: lắng nghe, ghi chép bài
- Trong thực tiễn, có người trong lúc đấu tranh thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ gian khổ, hy sinh, nhưng đến khi có ít quyền hạn thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, biến thành người có tội với cách mạng.	Thảo luận	GV đặt câu hỏi: Hãy nêu 1 biểu hiện trong thực tiễn nghề nghiệp không tu dưỡng đạo đức? Những hậu quả của việc không tu dưỡng đạo đức? Những việc cụ thể cần làm để tu dưỡng đạo đức?
- Việc tu dưỡng phải được thực hiện hàng ngày thông qua những suy nghĩ, hành động từ nhỏ đến lớn.		sinh viên thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp
Bác nói: Đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có, nó do đấu tranh bền bỉ, rèn luyện hàng ngày mà thành, giống như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong		GV tổng kết

4. Củng cố

- Giáo viên tóm tắt lại nội dung kiến thức

5. Nhận xét và hướng dẫn tự học

- Nhận xét buổi học.

- Yêu cầu sinh viên viết phiếu học tập tự nhận xét tinh thần thái độ học tập, chuẩn bị bài và tham gia học tập trên lớp.

- Đưa ra yêu cầu sinh viên viết 2 câu văn ngắn vào phiếu học tập nói lên suy nghĩ, mong muốn của mình sau khi tìm hiểu về Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức cách mạng và y đức.

- Giáo viên thu lại và lựa chọn, đọc một vài câu điển hình và đặt câu hỏi cho sinh viên nếu có

- Hướng dẫn tự học

+ Anh (chị) đã làm được những gì để hưởng ứng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh?

+ Xác định nội dung, phương hướng, biện pháp học tập tư tưởng đạo đức, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thời gian sắp tới?

+ Chuẩn bị tư liệu học tập chuẩn bị cho bài sau.

GIÁO ÁN DÙNG CHO LỚP ĐỐI CHỨNG

Tên bài học:

Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Số tiết: 2

I. PHẦN GIỚI THIỆU

1. Vị trí: Nội dung bài giảng thuộc chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

2. Ý nghĩa: Thông qua nội dung bài học, sinh viên hiểu được vai trò, vị trí của đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh, những phẩm chất đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. Từ đó, sinh viên xác định rõ phẩm chất đạo đức của công dân và thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức đó.

II. MỤC TIÊU

Sau khi học xong nội dung này, sinh viên đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức; những chuẩn mực đạo đức; những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.

2. Về kỹ năng

Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức.

3. Về thái độ

- Có ý thức tự giác, tích cực học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức.

- Phê phán, đấu tranh chống lại những biểu hiện và những hành vi đạo đức trái với những chuẩn mực đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tế nói chung và ngành Y nói riêng.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Chương trình giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Được ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của BT BGD – ĐT về Chương trình các môn học LLCT)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, ***Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh,*** Nxb CTQG, H 2011

- *Tham khảo:*

+ Hoàng Chí Bảo, Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị, H. 2005.

+ Bộ Chính trị (2006), Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 14/5 về *"Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

+ Bộ Chính trị (2011), Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 7/11 về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

+ Tác phẩm "Cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh", (tháng 6/1949).

+ website: www.chinhphu.vn

+ website: www.dangcongsan.vn

- Phương pháp giảng dạy: Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp, đàm thoại, nêu vấn đề, trực quan.

- Phương tiện, đồ dùng dạy học: máy chiếu đa năng, máy tính, phiếu học tập, phim tư liệu, tranh ảnh minh họa.

2. Sinh viên

- Tìm hiểu những kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến bài học: nhận biết những hành vi có đạo đức và thiếu đạo đức trong đời sống; vận dụng nội

dung bài học vào việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức bản thân.

- Nghiên cứu bài học trước khi đến lớp trong giáo trình

- Tìm đọc các tác phẩm viết về Hồ Chí Minh, các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh

- Tài liệu học tập: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đồ dùng: Giấy A0, bút dạ

IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định tổ chức

2. Bài mới

Tiết 1

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của sinh viên
II. Tư tưởng Hồ Chí Minhvề đạo đức ***1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*** *a) Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức* - Đạo đức là cái gốc của người cách mạng + ĐĐ như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. + Trong điều kiện Đảng cầm quyền Đảng phải "là đạo đức, là văn minh". + Đạo đức gắn với tài năng	Dẫn dắt, giới thiệu vào bài. Khái quát những tiền đề hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức - Trích câu nói của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức, đặt câu hỏi:*"Hồ Chí Minh đã dùng hình ảnh nào để cụ thể hóa vai trò của đạo đức?"* - Nhận xét, bổ sung - GV nêu vị trí, vai trò của đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh. **Hỏi:** *Vì sao Hố Chí Minh*	- Quan sát, lắng nghe - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV - Lắng nghe, ghi chép - Suy nghĩ trả lời câu hỏi. - Lắng nghe, ghi

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH. + Thể hiện ở giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản *b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng* - Trung với nước, hiếu với dân + Trung với nước phải gắn liền hiếu với dân + Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng + Hiếu với dân thể hiện ở chỗ phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc	*khẳng định đạo đức có vai trò là gốc, là nền tảng của con người, của xã hội?* - Nhận xét, bổ sung, giảng giải mối quan hệ đức và tài. **Hỏi:** *Hãy chỉ ra sự khác biệt trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan niệm trung, hiếu so với đạo đức truyền thống?* - Nhận xét, bổ sung **Hỏi:** *Là Y Dược sĩ, việc thực hiện chuẩn mực trung hiếu được cụ thể hóa như thế nào?* - Nhận xét, chuyển ý. - Tổ chức thảo luận nhóm. *Chủ đề:"Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về chuẩn mực Y đức"* **Nhóm 1+2** thảo luận *vấn đề "Chuẩn mực trung với nước biểu hiện đối với đạo đức ngành y trong thực tế như thế nào?"*	chép - Suy nghĩ trả lời câu hỏi. - Lắng nghe, ghi chép - Suy nghĩ trả lời câu hỏi. - Lắng nghe, ghi chép - Tiến hành thảo luận - Chỉ ra những biểu hiện trung với nước của y bác sĩ. Đưa ra những tấm gương trung với nước của y bác sĩ - Chỉ ra biểu hiện hiếu với dân của y bác sĩ. Nêu những

	Nhóm 3+4 thảo luận vấn đề: "*Chuẩn mực hiếu với dân biểu hiện đối với đạo đức ngành y"* - Tổng kết thảo luận, nêu những biểu hiện chuẩn mực Y đức - Chiếu phim về tấm gương đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh.	tấm gương hiếu với dân và phê phán những biểu hiện sai với đạo đức ngành y của y bác sĩ. - Lắng nghe, ghi chép - Xem phim, phát biểu cảm tưởng.

3. Củng cố

4. Dặn dò

GIÁO ÁN 2 DÙNG CHO LỚP ĐỐI CHỨNG

Tên bài học:

Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức cơ bản

2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Số tiết: 2

I. PHẦN GIỚI THIỆU

1. Vị trí: Nội dung bài giảng thuộc chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

2. Ý nghĩa: Thông qua nội dung bài học, sinh viên hiểu được vai trò, vị trí của đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh, những phẩm chất đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. Từ đó, sinh viên xác định rõ phẩm chất đạo đức của công dân và thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức đó.

II. MỤC TIÊU

Sau khi học xong nội dung này, sinh viên đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức; những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.

2. Về kỹ năng

Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức.

3. Về thái độ

- Có ý thức tự giác, tích cực học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức.
- Phê phán, đấu tranh chống lại những biểu hiện và những hành vi đạo

đức trái với những chuẩn mực đạo đức theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tế nói chung và ngành Y nói riêng.

- Tôn kính, tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người.

- Trung thành với đất nước, với lý tưởng xã hội chủ nghĩa

- Sống chan hòa, nhân ái, yêu thương bạn bè và mọi người xung quanh. Tôn trọng, gần gũi, tin tưởng nhân dân.

- Có ý thức kiên trì trong học tập, rèn luyện đạo đức, thực hành lời nói đi đôi với việc làm.

- Phê phán, đấu tranh loại bỏ những biểu hiện tiêu cực trong suy nghĩ, hành động của bản thân để hoàn thiện mình và giúp đỡ mọi người xung quanh cùng tiến bộ.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Chương trình giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Được ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của BT BGD – ĐT về Chương trình các môn học LLCT)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, ***Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh,*** NXBCTQG, HN. 2011

- *Tham khảo:*

+ Hoàng Chí Bảo, Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị, HN. 2005.

+ Bộ Chính trị (2006), Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 14/5 về *"Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

+ Bộ Chính trị (2011), Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 7/11 về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

+ Tác phẩm "Cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh", (tháng 6/1949).

+ website: www.chinhphu.vn

+ website: www.dangcongsan.vn

- Phương pháp giảng dạy: Thảo luận nhóm kết hợp với dự án, nghiên cứu trường hợp, đàm thoại, nêu vấn đề, trực quan.

- Phương tiện, đồ dùng dạy học: máy chiếu đa năng, máy tính, phiếu học tập, phim tư liệu, tranh ảnh minh họa.

2. Sinh viên

- Tìm hiểu những kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến bài học: nhận biết những hành vi có đạo đức và thiếu đạo đức trong đời sống; vận dụng nội dung bài học vào việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức bản thân.

- Nghiên cứu bài học trước khi đến lớp trong giáo trình

- Tìm đọc các tác phẩm viết về Hồ Chí Minh, các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đồ dùng: Giấy A0, bút dạ

IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định tổ chức

2. Bài mới

3. Học bài mới

Nội dung	**Phương pháp**	**Hoạt động của GV và SINH VIÊN**
CHƯƠNG VII: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI		
Tiết 2. **b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng**	Thuyết trình.	Gv: dẫn dắt sinh viên vào bài học. sinh viên ghi chép

Cần: Tức là lao động cần cù, siêng năng, thậm chí cố gắng, dẻo dai; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng. Cần còn là làm việc một cách thông minh, sáng tạo, có kế hoạch, khoa học. **Kiệm:** Là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân; phải tiết kiệm từ cái lớn đến cái nhỏ, không phô trương hình thức, không xa xỉ, hoang phí. Cần và kiệm phải đi đôi với nhau như hai chân của con người. Cần mà không kiệm thì như gió vào nhà trống. như nước đổ vào cái thùng không đáy, làm chừng nào xào chừng ấy, rốt cuộc không lại hoàn không. Kiệm mà không cần thì không tăng thêm và không phát triển được. Bác giải thích, tiết kiệm không phải là bủn xỉn. **Liêm:** Là trong sạch, là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của dân, không tham địa vị, không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Vì vậy mà quang minh	Kể chuyện Thảo luận nhóm	Gv: cho sinh viên xem video GS.TS Hoàng Chí Bảo kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại Ninh Bình sau đó cho sinh viên thảo luận theo nhóm với các câu hỏi. sinh viên: theo dõi video và theo hướng dẫn của giáo viên phân nhóm. Suy nghĩ và trả lời câu hỏi **Nhóm 1**+2 Mối quan hệ giữa cần, kiệm. Biểu hiện của cần, kiệm trong hoạt động ngành y Sinh viên nhóm 1+2 trình bày, các nhóm khác lắng nghe và nhận xét. Gv: nhận xét và củng cố kiến thức. **Nhóm** 3+4 Bài học về liêm- chính- chí công vô tư trong hoạt động ngành y Sinh viên nhóm 3+4 trình bày,

chính đại **Chính:** Là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì là không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. Nói về chính. **Chí công vô tư** là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; "phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (tiên thiên hạ ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Thực hành chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn "mọi người vì mình".. Bài học: Mỗi người, nhất là cán bộ lãnh đạo phải thực hiện tốt chữ liêm, Chữ liêm và chữ kiệm phải đi đôi với nhau như chữ kiệm phải đi đôi với chữ cần. Có kiệm thì mới có liêm được, bởi xa xỉ ắt sinh tham lam, không giữ được liêm. Bác cũng chỉ rõ ngược lại với chữ liêm là tham ô, là ăn cắp của công làm của tư, đục khoét nhân dân, tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của nhà nước		các nhóm khác lắng nghe và nhận xét. Gv: nhận xét và củng cố kiến thức.

làm quỹ riêng cho địa phương mình. Tham ô là trộm cướp, là kẻ thù của nhân dân. Muốn liêm thật sự thì phải chống tham ô. Cần, kiệm, liêm, là gốc rễ của chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả, mới là hoàn hảo. Một người cần phải cần, kiệm, liêm nhưng còn phải chính mới là người hoàn hảo.		
c. Nguyên tắc xây dựng đạo đức mới	Thuyết trình	GV chuyển ý
- Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức	Thuyết trình	GV trình bày nội dung trong mục c. sinh viên lắng nghe, ghi chép bài.
- Là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.		
- Nói đi đôi với làm đối lập với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột, nói một đằng làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm.		
- Nêu gương đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hoá phương Đông: "Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".		

- Đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng đến "đạo làm gương". Phải chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực, mọi đối tượng.		
	Sử dụng công nghệ và thảo luận	GV chiếu phim về tấm gương Y đức của GS Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ hay Đặng Thùy Trâm SINH VIÊN xem phim và phát biểu cảm tưởng
- Xây đi đôi với chống		
- Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới.		GV: Học tập theo Bác, là y bác sĩ trong tương lai, chúng ta cần xây dựng điều gì và chống lại những điều gì?
- Xây phải đi đôi với chống, với việc loại bỏ cái sai, xấu, vô đạo đức trong đời sống hàng ngày.		sinh viên: thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp
- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời	Thuyết trình	Gv trình bày nội dung bài học. Sinh viên: lắng nghe, ghi chép bài
- Trong thực tiễn, có người trong lúc đấu tranh thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ gian khổ, hy sinh, nhưng đến khi có ít quyền hạn thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, biến thành người có tội với cách mạng.	Thảo luận	GV đặt câu hỏi: Hãy nêu 1 biểu hiện trong thực tiễn nghề nghiệp không tu dưỡng đạo đức? Những hậu quả của việc không tu dưỡng đạo đức? Những việc cụ thể cần làm để tu dưỡng đạo đức?

- Việc tu dưỡng phải được thực hiện hàng ngày thông qua những suy nghĩ, hành động từ nhỏ đến lớn.		sinh viên thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp
Bác nói: Đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có, nó do đấu tranh bền bỉ, rèn luyện hàng ngày mà thành, giống như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong		GV tổng kết

4. Củng cố

- Giáo viên tóm tắt lại nội dung kiến thức

- Đưa ra yêu cầu sinh viên viết 1-2 câu văn ngắn vào phiếu học tập nói lên suy nghĩ, mong muốn của mình sau khi tìm hiểu về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Giáo viên thu lại và lựa chọn, đọc một vài câu điển hình và đặt câu hỏi cho sinh viên nếu có

5. Nhận xét và hướng dẫn tự học

- *Nhận xét buổi học.*

- *Hướng dẫn tự học (**tiếp**)*

+ Anh (chị) đã làm được những gì để hưởng ứng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?

+ Xác định nội dung, phương hướng, biện pháp học tập tư tưởng đạo đức, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thời gian sắp tới?

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ
PHIẾU QUAN SÁT

Họ và tên sinh viên:……..
Lớp……..
Trường……

STT	Nội dung quan sát	Tiêu chí chất lượng	Mức điểm	Điểm đánh giá
1	Nhận thức về Y đức trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh trong bài học	1	
		Trình bày được nội dung giáo dục Y đức thực hiện trong bài học	2	
		Chất lượng các sản phẩm nghiên cứu về y đức sinh viên tham gia thực hiện	2	
2	Kĩ năng và thái độ	Đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ học tập	1	
		Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong quá trình DH	2	
		Phê phán các hành vi vi phạm chuẩn mực y đức	2	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỮA SINH VIÊN VỚI SINH VIÊN

Họ tên SINH VIÊN:……..

Lớp……

Trường……

Tên thành viên trong nhóm	Sự nhiệt tình trong tham gia	Có những ý tưởng mới	Tổ chức và hướng dẫn cả nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả
A				
B				
C				
D				
E				

(Thang đo mỗi tiêu chí:

- Tốt hơn các bạn khác: 2,5
- Tốt bằng các bạn khác: 2
- Không tốt bằng các bạn khác: 1
- Không giúp ích gì: 0
- Cản trở hoạt động của nhóm: -1

Phụ lục 5

BÀI KIỂM TRA TRƯỚC KHI THỰC NGHIỆM

Môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên:……Trường……Lớp…….

Câu 1 (5 điểm) Anh (chị) hãy trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ thống nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh (5 điểm)

Câu 2 (5 điểm) Học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào? (5 điểm)

Đáp án và thang điểm

Câu 1(5 điểm)

** Trình bày được khái niệm tư tưởng và nhà tư tưởng, khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh(3 điểm)*

- Tư tưởng: Sự phản ánh hiện thực của con người trong ý thức, là biểu hiện của con người với thế giới xung quanh.

- Nhà tư tưởng: Là người biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chính trị, sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố vật chất của phong trào không phải một cách tự phát.

- Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN, là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể ở nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

** Trình bày đýợc hệ thống những nội dung cõ bản của tý týởng Hồ Chí Minh(2 điểm):*

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng dân tộc và giải phóng dân tộc.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Câu 2 (5 điểm). Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác (2,5 điểm)
- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị (2,5 điểm)

BÀI KIỂM TRA THỰC NGHIỆM TÁC ĐỘNG

BÀI KIỂM TRA SỐ 1.

Môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên:……Trường……Lớp…….

Đề số 1.

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

1. Nguyễn Tất Thành lúc ra đi tìm đường cứu nước bao nhiêu tuổi?

a. 19 tuổi b. 20 tuổi c. 21 tuổi d. 24 tuổi

2. Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc vào thời gian nào?

a) Khi Bác lên tàu từ bến Nhà Rồng năm 1911;

b) Khi Bác tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua tháng 12/1920;

c) Tại Hội nghị Vécxay (Pháp) ngày 18/6/1919;

d) Khi Bác sang Liên Xô làm việc ở Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản tháng 6/1923.

3. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức có vai trò như thế nào?

a. Là nền tảng lý luận của người cách mạng

b. Là định hướng lý tưởng của người cách mạng

c. Là cái gốc, nền tảng của người cách mạng

d. Là cơ sở tư tưởng của người cách mạng

4. Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: ***"Một dân tộc dốt là một dân tộc [.....]"***

a. Chậm phát triển b. Yếu c. Lạc hậu d. Không phát triển

5. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chữ Người nghĩa là:

a. Gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn b. Loài người

c. Đồng bào cả nước d. Cả a, b và c đều đúng

II. Phần tự luận (7 điểm)

Anh (chị) hãy đọc thông tin sau:

"Bác sĩ Lý **Cúc Hồng** *hiện nay đang sống tại thành phố Hợp Châu - Trùng Khánh - Trung Quốc. Năm lên 4 tuổi, cô từng bị tai nạn và mất đi đôi chân. Phải học cách đi lại bằng tay, dùng ghế thay cho chân mình. Thấu hiểu*

nỗi đau khổ, khó khăn khi bị bệnh nên cô gái tật nguyền quyết theo đuổi ngành y để về quê hương chữa bệnh cho nhiều người. Suốt 15 năm qua, bác sĩ đã chữa bệnh cho hơn 6.000 người. Dù bị tật nguyền, không có đôi chân để đi lại, nhưng vị bác sĩ giàu lòng nhân ái này đã dùng ghế, đi tới từng nhà bệnh nhân để khám chữa mà chẳng ngại khó khăn. Trong suốt 15 năm qua cô đã đi mòn hết 24 chiếc ghế gỗ. Vì quê của cô nằm ở lưng chừng núi nên có nhiều đoạn đường khó đi, chưa kể người dân trong thôn có tới 1/5 dân số là người cao tuổi. Nhiều lần đi khám bệnh cho người dân trong thôn, cô phải nhờ chồng đưa tới tận nhà của bệnh nhân". (Theo www.yan.vn)

Câu hỏi:

1. Điều gì đã khiến bác sĩ Lý Cúc Hồng vượt qua những khó khăn để khám chữa bệnh? Dựa vào nội dung chuẩn mực đạo đức của Hồ Chí Minh, hãy giải thích việc làm trên của bác sĩ Lý Cúc Hồng?

2. Trong y dược hiện nay có những biểu hiện nào trái ngược với việc làm trên? Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này đối với bản thân anh (chị)?

BÀI KIỂM TRA THỰC NGHIỆM SỐ 2

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

1. Trong những tiền đề hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh, tiền đề nào quyết định bản chất cách mạng và khoa học của Hồ Chí Minh?

a. Truyền thống văn hóa dân tộc b. Tinh hoa văn hóa nhân loại

c. Chủ nghĩa Mác – Lênin d. Tất cả các tiền đề trên

2. "Đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau" là câu Bác Hồ nói về chủ trương cứu nước của ai?

a. Nguyễn Trường Tộ b. Phan Bội Châu

c. Nguyễn Ánh c. Phan Chu Trinh

3. Chọn cụm từ điền vào chỗ trống trong nhận định sau của Hồ Chí Minh:

"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc,……con đường cách mạng vô sản"

4. Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, nhiệm vụ nào được xác định hàng đầu?

a. Giải phóng con người

b. Giải phóng dân tộc

c. Giải phóng giai cấp

5. Theo Hồ Chí Minh Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội thuộc loại hình nào?

a. Quá độ trực tiếp b. Quá độ gián tiếp

c. Vừa trực tiếp, vừa gián tiếp d. Phát triển tuần tự

II. Phần tự luận (7 điểm)

Cho thông tin sau đây:

"Theo đánh giá của nhiều dược sĩ thành công trong nghề dược thì chất lượng các dược sĩ Việt Nam hiện nay vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội bởi nhiều nguyên nhân. Điều này làm cho sinh viên Cao đẳng Dược sau khi tốt nghiệp không đảm bảo được kỹ năng làm việc theo yêu cầu ngành dược. Vấn đề cấp thiết đặt ra đối với các **trường cao đẳng y dược** *hiện nay là cần nâng cao chất lượng đào tạo nghề dược, để cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn* **kỹ thuật dược***, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế dược ngày càng sâu rộng. Chất lượng đào tạo Dược sĩ hiện nay chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố liên quan đến người dạy, sinh viên và người tổ chức hoạt động dạy học như trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm, sự tâm huyết của Dược sĩ giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo thực hành, thí nghiệm… Do vậy, để có thể nâng cao được chất lượng đào tạo dược sĩ cần sớm quan tâm và phát triển đồng đều các kỹ năng chuyên môn của người dạy và sinh viên". (Theo Cao đẳng Dược học Hà Nội)*

Câu hỏi:

1.Theo anh (chị), những nguyên nhân nào dẫn đến chất lượng nguồn nhân lực ngành Dược hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội?

2. Việc nâng cao chất lượng Dược sĩ trong giai đoạn hiện nay thể hiện nội dung nào trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức? Phân tích nội dung đó.

3. Là Dược sĩ trong tương lai, anh (chị) sẽ làm gì để đáp ứng nhu cầu của xã hội?

PL6- TRÍCH NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y Tế Quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

I. Ứng xử của công chức, viên chức y tế khi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao

1. Những việc phải làm:

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công chức, viên chức;

b) Có đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của người thầy thuốc theo quan điểm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư;

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy, quy chế làm việc của ngành, của đơn vị;

d) Học tập thường xuyên nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử;

đ) Phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao; chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc;

e) Đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành của đơn vị nhằm bảo đảm thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả;

g) Giữ uy tín, danh dự cho đơn vị, cho lãnh đạo và đồng nghiệp;

h) Mặc trang phục, đeo thẻ công chức, viên chức đúng quy định; đeo phù hiệu của các lĩnh vực đã được pháp luật quy định (nếu có).

2. Những việc không được làm:

a) Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác công việc hoặc nhiệm vụ được giao;

b) Lạm dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và danh tiếng của cơ quan, đơn vị để giải quyết công việc cá nhân; tự đề cao vai trò của bản thân để vụ lợi;

c) Phân biệt đối xử về dân tộc, nam nữ, các thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

II. Ứng xử của công chức, viên chức y tế đối với đồng nghiệp:

1. Những việc phải làm:

a) Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau;

b) Tự phê bình và phê bình khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng;

c) Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao;

d) Phát hiện công chức, viên chức trong đơn vị thực hiện không nghiêm túc các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công chức, viên chức và phản ánh đến cấp có thẩm quyền, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về những phản ánh đó.

2. Những việc không được làm:

a) Né tránh, đẩy trách nhiệm, khuyết điểm của mình cho đồng nghiệp;

b) Bè phái, chia rẽ nội bộ, cục bộ địa phương.

III.Ứng xử của công chức, viên chức y tế đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Những việc phải làm:

a) Lịch sự, hòa nhã, văn minh khi giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin;

b) Bảo đảm thông tin trao đổi đúng với nội dung công việc mà cơ quan, tổ chức, công dân cần hướng dẫn, trả lời;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm nội quy đơn vị, quy trình, quy định về chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Giữ gìn bí mật thông tin liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật cơ quan, bí mật cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Những việc không được làm:

a) Cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, trì hoãn, thờ ơ, gây khó khăn đối với tổ chức, cá nhân;

b) Cố ý kéo dài thời gian khi thi hành công vụ, nhiệm vụ liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân;

c) Có thái độ, gợi ý nhận tiền, quà biếu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

IV.Ứng xử của công chức, viên chức y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Thực hiện nghiêm túc 12 Điều Y đức ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Những việc phải làm đối với người đến khám bệnh:

a) Niềm nở đón tiếp, tận tình hướng dẫn các thủ tục cần thiết;

b) Sơ bộ phân loại người bệnh, sắp xếp khám bệnh theo thứ tự và đối tượng ưu tiên theo quy định;

c) Bảo đảm kín đáo, tôn trọng người bệnh khi khám bệnh; thông báo và giải thích tình hình sức khỏe hay tình trạng bệnh cho người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh biết;

d) Khám bệnh, chỉ định xét nghiệm, kê đơn phù hợp với tình trạng bệnh và khả năng chi trả của người bệnh;

đ) Hướng dẫn, dặn dò người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh về sử dụng thuốc theo đơn, chế độ chăm sóc, theo dõi diễn biến bệnh và hẹn khám lại khi cần thiết đối với người bệnh điều trị ngoại trú;

e) Hỗ trợ người bệnh nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục nhập viện khi có chỉ định.

3. Những việc phải làm đối với người bệnh điều trị nội trú:

a) Khẩn trương tiếp đón, bố trí giường cho người bệnh, hướng dẫn và giải thích nội quy, quy định của bệnh viện và của khoa;

b) Thăm khám, tìm hiểu, phát hiện những diễn biến bất thường và giải quyết những nhu cầu cần thiết của người bệnh; giải thích kịp thời những đề nghị, thắc mắc của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh;

c) Tư vấn giáo dục sức khoẻ và hướng dẫn người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh thực hiện chế độ điều trị và chăm sóc;

d) Giải quyết khẩn trương các yêu cầu chuyên môn; có mặt kịp thời khi người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh yêu cầu;

đ) Đối với người bệnh có chỉ định phẫu thuật phải thông báo, giải thích trước cho người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh về tình trạng bệnh, phương pháp phẫu thuật, khả năng rủi ro có thể xảy ra và thực hiện đầy đủ công tác chuẩn bị theo quy định. Phải giải thích rõ lý do cho người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh khi phải hoãn hoặc tạm ngừng phẫu thuật.

4. Những việc phải làm đối với người bệnh ra viện hoặc chuyển tuyến:

a) Thông báo và dặn dò người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh những điều cần thực hiện sau khi ra viện. Trường hợp chuyển tuyến cần giải thích lý do cho người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh;

b) Công khai chi tiết từng khoản chi phí trong phiếu thanh toán giá dịch vụ y tế mà người bệnh phải thanh toán; giải thích đầy đủ khi người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh có yêu cầu;

c) Khẩn trương thực hiện các thủ tục cho người bệnh ra viện hoặc chuyển tuyến theo quy định;

d) Tiếp thu ý kiến góp ý của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh khi người bệnh ra viện hoặc chuyển tuyến.

5. Những việc không được làm:

a) Không tuân thủ quy chế chuyên môn khi thi hành nhiệm vụ;

b) Lạm dụng nghề nghiệp để thu lợi trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh;

c) Gây khó khăn, thờ ơ đối với người bệnh, người đại diện hợp pháp của người bệnh.

V.Ứng xử của lãnh đạo, quản lý cơ sở y tế.

1. Những việc phải làm:

a) Phân công công việc cho từng viên chức trong đơn vị công khai, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của từng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ, đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử của công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; khen thưởng kịp thời công chức, viên chức có thành tích, xử lý kỷ luật nghiêm, khách quan đối với công chức, viên chức vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Nắm chắc nhân thân, tâm tư, nguyện vọng của công chức, viên chức để có cách thức sử dụng, điều hành phù hợp với từng đối tượng nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động của từng cá nhân trong việc thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao;

d) Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện trong học tập, nâng cao trình độ và phát huy tư duy sáng tạo, sáng kiến của từng công chức, viên chức;

đ) Tôn trọng, tạo niềm tin cho công chức, viên chức khi giao nhiệm vụ; có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, tạo thuận lợi để công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ, công vụ;

e) Lắng nghe ý kiến phản ánh của công chức, viên chức; bảo vệ danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý;

g) Xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết và môi trường văn hóa trong đơn vị.

2. Những việc không được làm:

a) Chuyên quyền, độc đoán, gia trưởng, xem thường cấp dưới, không gương mẫu, nói không đi đôi với làm;

b) Khen thưởng, xử lý hành vi vi phạm thiếu khách quan;

c) Cản trở, xử lý không đúng quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích hoặc các thông tin khác về người tố cáo;

d) Những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền ban hành.